

Depôt Légal Tirage 500 Ex.
Le Directeur de l'Imprimerie
de la Mission Évangélique
Hanoi, le 9 Octobre 1921

8^a
INDO-CHINOIS

347

LINH LỰC DO CẦU

靈力由求

4679

8 Iw. ch.

347

ĐÔNG-PHÁP PHƯỚC-ÂM ẤN-QUÁN

— HÀ-NỘI —

1924

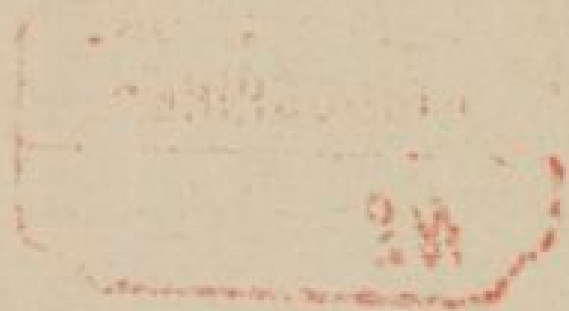
Nom d'auteur

Titre de l'ouvrage *Linh lộc do cầu (La
force de l'âme acquise par la prière)*

Religion *1 fasc.*
Protestantisme

Hanoi
Mission Évangélique
1924





LINH LỰC DO CẦU



« Muốn nên người truyền-đạo thánh, thì ba điều này là cần-yếu: sự cầu-nguyện, sự giao-thông cùng Chúa, sự chịu thử-rèn.»

« Nếu anh không chuyên sự cầu-nguyện, thì có lẽ Chúa phải làm cho anh như đã làm cho tôi đau-ốm, nghỉ công-việc mà học cầu-nguyện. Anh nên nhớ câu cách-ngôn này: 'Đã cầu-nguyện siêng-năng, mới là học giỏi.' Hãy tìm câu-gốc, ý và lời của bài giảng từ nơi Đức Chúa Trời.»



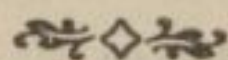
ĐỒNG-PHÁP PHƯỚC-ÂM ẤN-QUÁN

RUE DE LA CITADELLE

— HANOI —

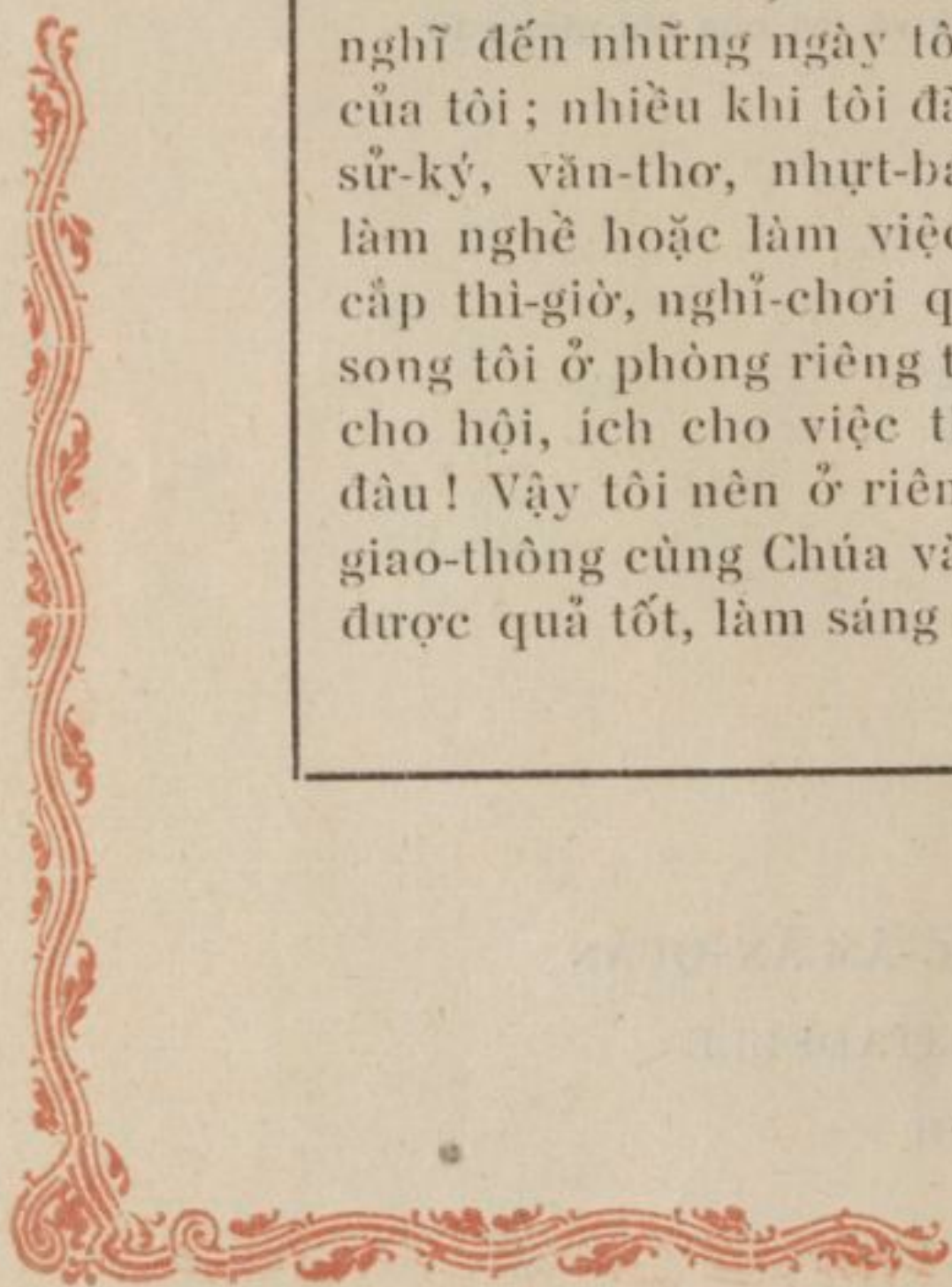
NGƯỜI truyền-đạo chẳng nên nghỉ-chơi quá, cũng như con dao không nên mài quá—nghĩa là chỉ nên nghỉ đủ để được sức-khoẻ làm việc mình. Khi dân-sự bị ôn-dịch, thầy thuốc có được phép nghỉ-chơi quá-độ không? Chắc không nên. Thế thì sao người là người truyền-đạo, mà lại có thể đứng yên nhìn tội-nhơn hấp-hối trong tội-lỗi, và nói rằng: « Đức Chúa Trời chẳng ép-buộc ta phải khó-nhọc để cứu-vớt họ? » Đó có phải là lời xứng-đáng với người chẵn-chiên, người có lòng thương-xót như Đức Chúa Jêsus chẳng? hay là lời của người biếng-nhác và hung-dữ như ma-quỉ?

RICHARD BAXTER



MÌNH phí thì-giờ, là làm hại cho trí mình. Khi tôi đau-ốm, tôi thường lấy làm buồn-bực mà nghĩ đến những ngày tôi đã qua trong phòng sách của tôi; nhiều khi tôi đã phí thì-giờ mà xem những sử-ký, văn-thơ, nhật-báo, vân vân. Người khác làm nghề hoặc làm việc ở bàn-giấy nào, nếu ăn-cắp thì-giờ, nghỉ-chơi quá-độ, thì có kẻ biết đến; song tôi ở phòng riêng tôi, mà tôi không làm gì ích cho hội, ích cho việc thiêng-liêng tôi, thì ai biết đâu! Vậy tôi nên ở riêng trong phòng sách tôi để giao-thông cùng Chúa và cầu-nguyện, hầu cho kết được quả tốt, làm sáng danh Chúa.

RICHARD CECIL



TỰA

Cầm đến quyển sách nhỏ-mọn này, chắc ai cũng muốn biết ở trong nói những chuyện gì. Lại thay cho ông Mác, dường như ông đã có ý vì sách chúng tôi mà dựng lên một câu đề-cương trong sách Tin-lành ông ấy !

«Sáng hôm sau, trời còn mờ-mờ, Ngài chỗi dậy, bước ra, đi vào nơi vắng-vẻ, và cầu-nguyện tại đó» (Mác 1 : 35).

Câu đó gồm cả mấy ý : 1^o Nên để riêng lúc sáng sớm là thì-giờ rất quý trong một ngày mà cầu-nguyện. 2^o Nên tìm nơi vắng-vẻ hoặc buồng kín đặng một mình giao-thông cùng Chúa. 3^o Chính Đức Chúa Jêsus, là Đấng chăn chiên lớn, là Mục-sư đầu nhứt, đã lấy sự cầu-nguyện làm rất cần. 4^o Trong khi Chúa cầu-nguyện đó chẳng những là về sự mình cần-dùng, mà cũng cầu thay cho cả thế-gian nữa, và nhứt là cho chiên yêu-dấu của Ngài. Vậy muốn biết qua đại-ý sách này thì chỉ suy-gẫm câu Kinh-Thánh ấy là đủ.

Sách này nguyên bằng tiếng Anh, tên là « *Power through Prayer,* » của ông E. M. Bounds, rồi đã lược dịch ra chữ Nho. Đây là chúng tôi dịch ở bản chữ Nho ra, và có theo bản tiếng Anh mà chữa lại. Tuy vậy chỉ dịch lấy đại-ý, và nhiều chỗ đã đổi hẳn đi, để cho hiệp với tánh-tình tri-thức người châu Á.

Chúng tôi xuất-bản sách này, có lòng rất ước-ao và cầu-nguyện Chúa giục lòng các tin-đồ, nhứt là các người truyền-đạo, cả người ngoại-quốc và bần-quốc, để được nhận biết ơn riêng và sức-mạnh của sự cầu-nguyện là dường nào. Xin Chúa làm cho hết thấy đều theo gương sáng của Đức Chúa Jêsus, của các Sứ-đồ và các đấng Tiên-tri, bởi sự cầu-nguyện mà làm nên việc lớn của Chúa phó cho làm trong cõi Đông-Pháp.

Nay tựa

Hội Tin-lành Đông-Pháp
Hà-nội, 1924

MỤC-LỤC

I. — Chúa cần người hay cầu-nguyện	5
II. — Tín-đồ được xứng-đáng cho mọi việc là nhờ Đức Chúa Trời	11
III. — Chữ làm cho chết	15
IV. — Sự hướng-chiều nên tránh-khỏi	18
V. — Sự cầu-nguyện là việc cốt-yếu cho tín-đồ	22
VI. — Chuyên sự cầu-nguyện thì chức-vụ được thành- hiệu	26
VII. — Nên để riêng nhiều thi-giờ mà cầu-nguyện . . .	29
VIII. — Kể mấy người chăm-chỉ cầu-nguyện	33
IX. — Mỗi ngày nên cầu-nguyện trước hết	36
X. — Sự cầu-nguyện và tánh tin-kính hiệp làm một . .	38
XI. — Một gương về sự tin-kính	42
XII. — Lòng cần phải sẵn-sẵn trước	46
XIII. — Người truyền-đạo nên nhờ lòng hơn nhờ óc . .	50
XIV. — Cần có sự linh-cảm	53
XV. — Sự truyền-đạo có bày-tỏ sự linh-cảm mới là xứng-đáng	55
XVI. — Sự linh-cảm bởi cầu-nguyện nhiều mới được . .	59
XVII. — Người hay cầu-nguyện mới đáng làm đầu . . .	63
XVIII. — Người truyền-đạo cần có tín-đồ cầu thay cho . .	68
XIX. — Cầu-nguyện cách khoan-thai mới được kết-quả rất tốt	72
XX. — Người truyền-đạo chuyên cầu-nguyện thì hay dẫn-dắt tín-đồ	77

LINH-LỰC DO CẦU

(Sức thiêng-liêng bởi sự cầu-nguyện)

BÀI THỨ NHẤT

CHÚA CẦN NGƯỜI HAY CẦU-NGUYỆN

Hỡi những người truyền đạo của Đấng Christ, hãy học-tập sự thánh-khiết cho đời mình. Đời mình được ích-lợi cho Chúa là chỉ nhờ sự đó mà thôi, vì sự truyền-đạo trên giảng-dân chỉ một vài giờ, mà sự truyền đạo bởi cách ăn-ở của mình thì suốt cả tuần-lễ. Nếu để ma-quỉ xui-giục người truyền-đạo ham-mê sự khen-ngợi, thích vui-chơi, ưa cao-lương mĩ-vị, thì chức-vụ ấy đã thành ra vô-ích rồi. Vậy hãy hết lòng cầu-nguyện, để được dễ-mục, được tư-tưởng, và lời nói bởi Đức Chúa Trời. Xưa kia ông Luther đề riêng ba giờ rất quý trong mỗi ngày mà cầu-nguyện. — McCheyne.

CÁC giáo-sư đời nay hết sức tìm-tòi những tư-tưởng mới, phương-pháp mới, cách tổ-chức mới, để mong cho Giáo-hội được tấn-tới, đạo Tin-lành được lan-khắp; ấy là họ cậy ở « phép » mà không cậy ở « người. » Vì họ cho phép là hơn người. *Nhưng Đức Chúa Trời cho người là hơn phép ; cho nên người làm chủ của phép, và phép làm đồ-dùng cho người. Ấy vậy Giáo-hội lấy phép làm cần-yếu, mà Đức Chúa Trời thì lấy người làm cần-yếu.*

Phép của Đức Chúa Trời là gì? Là « người. » Cái điều Giáo-hội tìm-cầu là phép trọn-vẹn, song cái điều Đức Chúa Trời tìm-cầu là người trọn-vẹn. Bởi vậy, khi thời-kỳ Tân-Uớc đã đến, thì Đức Chúa Trời muốn mở một con đường đề-dự-bị cho Đức Chúa Jêsus đến thế-gian. Kinh-Thánh nói rằng: « Có một người bởi Đức Chúa Trời sai, tên là Giăng. » Ấy tức là người dọn đường cho Đức Chúa Jêsus vậy. Người đời xưa mong được cứu, cũng không mong ở phép mà mong ở người. Như sách Ê-sai nói rằng: « Vì có một con trẻ sẽ sanh ra cho chúng ta, có một con trai được ban cho chúng ta. » Lời đó là chỉ về Đấng Christ. Cả thế-gian sẽ được cứu-rỗi là nhờ người ấy. Khi Ngài đến thì bọc bằng vải mà đặt trong máng-cỏ (Ê-sai 9:6).

Ông Phao-lô lấy các thư-từ đặt cho các Giáo-hội để làm cho tín-đồ các hội được trở nên những người đạo-đức, hiền-lành, thánh-sạch, là hạng người thứ nhứt. Chỉ bởi sức của một người mà làm nên hiệu-quả lớn dường ấy. Coi đó thì biết sức-mạnh vinh-hiến của đạo Tin-lành chẳng phải bởi phép sanh ra, bèn là bởi người hay rao-truyền lẽ thật mà sanh ra.

Mỗi khi có việc lớn trong thế-gian, thì Đức Chúa Trời không dừng được mà phải cậy người thế-gian làm lấy. Nếu người ấy là xứng-đáng với sự kêu-gọi của Chúa, thì Chúa ắt ban sức cho, hầu cho đạo-đức quyền-năng hơn đó mà bày-lỏ. Kinh-Thánh nói rằng: « Con mắt Chúa khắp soi trên đất, hễ ai lấy lòng thành hướng về Chúa thì Chúa giúp sức cho. » (II Sử-Ký 16: 9).

Đức Chúa Trời làm việc gì đều bởi ý-chỉ Ngài quyết-định, chớ không buộc mình theo phép thế-gian, và cũng không nhờ mưu-chước của loài người. Dầu Chúa có dùng người, song chẳng hề theo người mà làm mất cái ý-trí tự-do của Chúa. Ta cũng chớ nên quên rằng mỗi khi Ngài đã dùng một người nào, thì việc rất lớn trong thế-gian nhờ đó được hoàn-thành.

Sự cần thứ nhứt cho Giáo-hội đời nay chẳng phải cần có phép hay, có cách tổ-chức mới; bèn là *cần có người sốt-sắng cầu-nguyện, được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh*. Vả, chẳng phải Thánh-Linh đổ xuống trên phép, bèn là đổ xuống trên người; chẳng phải « xúc dầu » cho phép, bèn là « xúc dầu » cho người, là người chuyên sự cầu-nguyện vậy. Có ông bác-sĩ kia rành khoa lịch-sử, thường nói rằng: « Sự thay-đổi tấn-tới của vạn-quốc chẳng bởi phép nào khác, chỉ bởi cái chí hăng-hái của một vài người. » Vạn-quốc như thế, thì Giáo-hội cũng như thế. Ấy vậy Giáo-hội được thanh-vượng không phải bởi sức tổ-chức, song bởi cái nhân-cách của người truyền-đạo thế nào: người truyền-đạo có sức thiêng-liêng, thì Giáo-hội hơn đó được đẩy lên; người truyền-đạo không sức thiêng-liêng thì Giáo-hội hơn đó phải lụn-bại. Muốn biết Giáo-hội thanh hay suy, chỉ xem ở người truyền-đạo hay hay dở.

Vai người truyền-đạo đã gánh lấy đạo Tin-Lành, thì đạo được đẩy lên cũng bởi người, hoặc bị lụn-bại cũng bởi người.

Vì như những ống bằng sắt của cái giếng máy, hễ ống không ten không gỉ, thì nước được trong-sạch, cả thành-phố đều nhờ mà đỡ khát và sống; song nếu ống hỏng đi, mạch nước ứ lại, thì dầu nó có nguồn « nước sống » cũng vô-ích.

Sự truyền-đạo là bởi ý Đức Chúa Trời; người truyền-đạo hay trung-thành với Chúa, thì truyền cái ý-chỉ của Ngài khỏi sai-sót. Nhân-phẩm của người truyền-đạo lại là trọng-yếu hơn câu đề-mục lấy trong Kinh-Thánh. Lấy câu Kinh-Thánh làm bài giảng vẫn là hay, song lấy « người » làm bài giảng lại càng hay hơn! Mẹ cho con bú sữa, sữa là sự sống của mẹ; người truyền-đạo lấy bài-giảng cho giáo-hữu bú, bài giảng cũng là sự sống thiêng-liêng của người truyền-đạo. Cho nên kẻ cho người khác bú, thì phải lấy ở sự sống mình ra. Sự sống thiêng-liêng mình mạnh-mẽ, có lòng sốt-sắng bởi Chúa mà ra, thì kẻ nghe mình sẽ được ích-lợi; sự sống thiêng-liêng yếu-đuối, mòn-mỏi, bởi tật-bệnh mà ra, thì kẻ nghe sẽ bị tổn-hại.

Ông Phao-lô nói rằng: « Chúng tôi dựng của qui này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền-phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ chẳng phải bởi chúng tôi. » (II Cô-rinh-tô 4: 7) Vả, của báu tức là đạo thật của Chúa; chậu bằng đất tức là thân-thể bằng thịt và huyết của người truyền-đạo. Người truyền-đạo giảng-dạy ngày Chúa-nhật, dầu chỉ là cái công-phu trong một lúc mà thôi, song thật là bởi cái linh-tánh của cả đời mình. Chớ nói rằng trong một chốc-lát, làm qua-loa thể nào cũng được. Song phải lấy mình làm gương, để cho ánh sáng của đạo thật được loè cả ra. Vì rằng sửa-soạn bài giảng chỉ mất một giờ; làm người thành-nhơn phải mất đôi mươi năm. Đạo-lý trong một bài giảng phải dồn cả sức thiêng-liêng của một đời mình; nếu chẳng vậy thì chẳng đủ làm người truyền-đạo. Hễ thần-đức mình thêm lên, thì bài giảng cũng thêm lên; thần-đức mình càng mạnh thì bài giảng cũng càng mạnh; lòng mình nên thánh thì bài giảng cũng nên thánh; lòng mình cảm Thánh-Linh thì bài giảng cũng cảm Thánh-Linh. Hễ người truyền-đạo tấn-tới thì kẻ nghe đạo thấy đều mở lòng ra mà nhận lấy.

Ông Phao-lô từng nói rằng: « ... Y theo Tin-Lành tôi. » (Rô-ma 2: 15). Nói thế không phải có ý rẻ-rúng Tin-Lành đâu; bèn

là bởi linh-tánh cùng lòng cảm ơn Chúa của ông ấy thấy rõ-ràng lẽ thật đã phó-thác cho mình, cho nên đem sự sốt-sắng chứa trong lòng mà nói ra miệng cách sốt-sắng, làm cho kẻ nghe cũng được đầy lòng sốt-sắng. Xét trong Kinh-Thánh, thấy bài giảng của ông Phao-lô chỉ còn lại đại-khái một vài mà thôi. Dầu bài giảng ông ấy « chẳng dùng lời cao-xa hay là khôn-sáng, » nhưng đủ tỏ ra người ông ấy thật là cao-xa khôn-sáng. Bài giảng, lời nói, tiếng-tâm của ông đều đã như mây trôi nước chảy, qua đi dễ lắm ; song người của ông thì đời đời còn mãi, ở giữa trời đất và trong lòng mọi người.

Đạo-đức của người truyền-đạo thế nào thì cái công-hiệu cảm-hóa người ta cũng thế ấy, *không thể cảm-hóa người khác vượt-quá cái mực đạo-đức của mình*. Hễ linh-tánh người nào đã chết thì bài giảng người ấy cũng chết. Mà bài giảng của kẻ linh-tánh đã chết thì chỉ có giết mà thôi. Vậy nên mọi sự của người truyền-đạo không gì cần bằng có linh-tánh sống. Xưa kia các thầy tế-lễ nước Giu-đa có đeo cái thẻ bài trên trán rằng: « Thánh-sạch cho Đức Giê-hô-va. » Người truyền-đạo đời nay cũng phải đeo cái thẻ bài trong lòng rằng: « Thánh-sạch cho Đức Chúa Jêsus. » Bằng chẳng vậy thì những người tin-đồ truyền-đạo đời nay trở thua các thầy tế-lễ đời xưa vậy.

Một nhà đạo-học nước Mỹ là ông Jonathan Edwards nói rằng: « Cái điều ta cố-sức tấn-bộ mà tìm-cầu, là sự thánh-sạch hiệp với Đấng Christ; còn chỗ ta trông-mong là nơi thiên-đàng thánh-sạch. »

Đạo không tự mình tràn ra được, phải cậy sức người mà tràn ra ; người truyền-đạo *phải lấy chính mình làm hình-bóng cho đạo*. Người truyền-đạo phải lấy sự yêu-thương gìn lòng: yêu-thương rất mực, chỉ biết có người mà không biết có ta ; được vậy thì sẽ có quyền-phép lớn, nói ra như là lời truyền-phán, ai cũng phải tuân. Người truyền-đạo lại phải thìn mình: không những thìn lòng, mà lại thìn cả xương và huyết. Đãi người phải khiêm-nhường, gìn lòng phải nhu-mì ; khôn-ngoa như con rắn, đơn-sơ như bò-câu, hầu việc như đầy-tớ, tự-do như vua-chúa. Dầu cao chẳng phải cao, dầu thấp chẳng phải thấp ; ăn-ở thành-thực như đấng thánh, tánh-nết hiền-lành như trẻ con. Ấy là tư-cách của người truyền-đạo.

Người truyền-đạo không tìm sự vui-sướng, một tim đức-tin lớn; chịu thiệt-hại mình để làm ra sự cứu-rỗi; không có lòng rút-rè, mà có lòng thương-xót; hết lòng hết sức để làm cho mọi người thế-gian thấy đều về cùng Chúa. Kẻ sợ chết thì suy-phục thế-gian; kẻ cầu danh thì ưa-thích thế-gian; kẻ sợ loài người thì chẳng giữ đức-tin của Đức Chúa Trời, chẳng giữ lời của Chúa. Những kẻ ấy đều không phải bởi Chúa sanh ra, thì không những là không dẫn-dắt Giáo-hội được, mà cũng không thể dẫn-dắt người thế-gian trở lại cùng Chúa được.

Người truyền-đạo *phải trước hết trị mình cách nghiêm-nhật*, phải chính mình chịu khó-nhọc và cố-gắng. Cho nên dạy-dỗ mười hai sứ-đồ là công-việc rất lớn, cũng là công-việc rất khó của Đấng Christ. Sự truyền-đạo không phải làm ra bài giảng, bèn là làm ra người. Nghĩa là làm cho người ra người thiêng-liêng, và nên người thánh. Song trước phải làm ra mình đã, nếu mình chưa nên thiêng-liêng, chưa nên thánh, thì làm cho người nên thiêng-liêng nên thánh sao được? Hiện ngày nay, Đức Chúa Trời không cần người có tài-khí lớn, có học-thức lớn; song cần người có đức-thánh lớn, đức-tin lớn, lòng yêu-thương lớn, lòng trung-thành lớn, và có tư-tưởng lớn về việc Đức Chúa Trời.

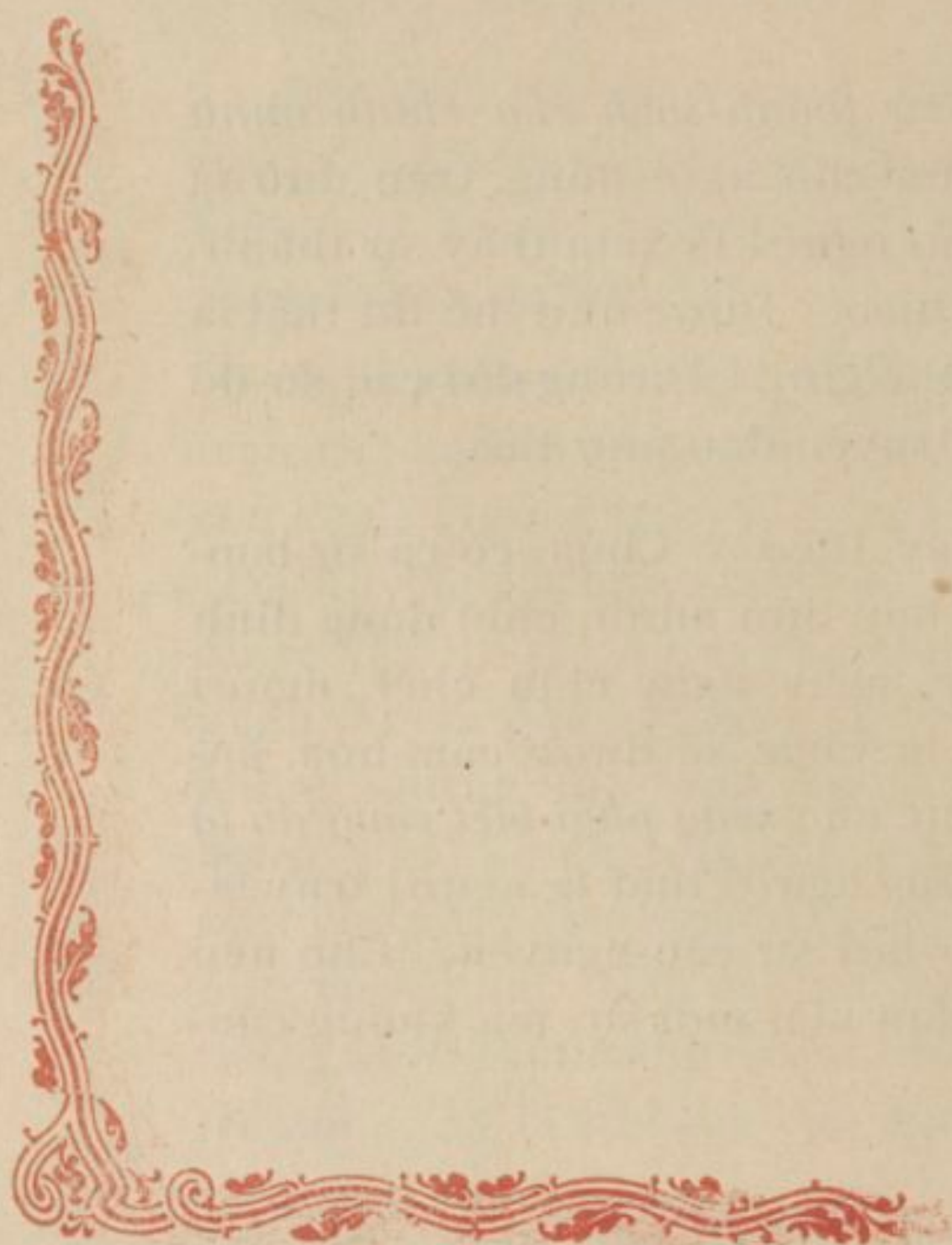
Người truyền-đạo *phải lấy sự thánh-sạch của chính mình nêu lên làm bài giảng*, bất-kỳ giữa chỗ ngồi đồng, trên đường cái, hay là trong việc làm, đều cho người ta xem thấy sự thánh-sạch của mình mà giục lòng noi theo. Được như thế thì thật là một bậc giáo-sĩ lớn nhứt trong thế-giới. Đương đời các sứ-đồ thường thường có được người truyền-đạo như thế.

Đức-tin mạnh-mẽ, giảng-dạy theo ý Chúa, có cả sự bạo-dạn thánh-sạch và quyền-năng, hay thịn mình, chịu đóng đinh trên thập-tự-giá, chịu khó-nhọc, ngày ngày chịu chết, người truyền đạo như thế thì người ta chắc sẽ được cảm-hóa, ăn-năn trở lại cùng Chúa, đổi-bỏ tục cũ; *song phải biết rằng đó là bởi sự cầu-nguyện mà nên*. Những người thật là người truyền-đạo có lực-lượng lớn, đều nhờ bởi sự cầu-nguyện. Cho nên nếu muốn có sức thiêng-liêng, làm nên mọi sự, mà không cầu-nguyện, thì không được chi cả.



Người truyền-đạo ngồi mà làm ra bài giảng, đứng dậy mà giảng-dạy, sự đó đã đành ; *song bài giảng chơn-thật không phải làm nên ở chỗ hiển-lộ, mà làm nên ở chỗ kín-nhiệm.* Vì sự cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm, thì Chúa xem-thấy cho ; sự giao-thông ở nơi vắng-vẻ thì Chúa lấy làm đẹp ý. Hết đã buồn-rầu và khóc-than, thì chắc sẽ được sự thông-biết và lẽ thật. Nơi kín-nhiệm đã làm nên bài giảng, thì nơi hiển-lộ sẽ có ơn Chúa ban cho.

Vả sự cầu-nguyện làm cho người truyền-đạo nên người thánh, nên thợ giỏi, nên kẻ chẵn hiên-lành ; thế mà nhiều người truyền-đạo không biết đến. Nhiều người cậy học-vấn của mình, bỏ quên sự cầu-nguyện, chỉ gắng-gượng mà làm, qua-loa cho xong việc ; làm cho công-việc truyền-giáo vốn mạnh-mẽ hóa ra yếu, vốn thanh mà hóa ra tục, thật đáng tiếc thay ! Lại có những người gặp việc thì làm, qua rồi thì thôi, trước mặt người ta thì giơ tay lên trời, khi ở một mình thì đầu gối không hề xuống đất ! Những người như thế mà muốn nên việc lớn, thẳng thế-gian, làm hoàn-toàn công-việc Chúa, thì có lẽ nào được ?



BÀI THỨ HAI

TÍN-ĐỒ ĐƯỢC XỨNG-ĐÁNG CHO MỌI VIỆC LÀ NHỜ ĐỨC CHÚA TRỜI

Có người làm chứng rằng: Ông George Fox rất có danh-tiếng về sự cầu-nguyện; trong thì tin-kính răn-sợ, thờ-phượng Đức Chúa Trời, ngoài thì tánh-nết đứng-dẫn, làm khuôn-phép cho bạn-tác. Ông ít nói, trọng lời ngay-thẳng; ai nghe ông nói, liền được yên-ủi.

Có người làm chứng rằng: Chưa thấy ai tin-kính như ông George Fox có sức trong sự cầu-nguyện, có sự hiểu-biết trong Đức Chúa Trời. Ông ấy ở gần với Chúa, người khác không bì kịp; vì cớ đó, ông rất là lấy sự kính-sợ mà đến gần Ngài.—William Penn.

Sự lành có khi bị đổi ra chẳng lành; sự tốt có khi bị đổi ra chẳng tốt. Gió biến ra làm bão, vật biến ra thành độc. Sự truyền Tin-lành cũng vậy. *Truyền Tin-Lành vốn để cho người ta được sự sống thiêng-liêng*, song vì không sức thiêng-liêng nên có khi biến ra thành hại linh-hồn người. Sự truyền-đạo ví như cái chìa-khóa cửa, mở được mà cũng đóng được. Đức Chúa Trời lấy hạt giống tốt, tức là sự sống thiêng-liêng, phó cho người truyền-đạo gieo vào lòng người ta; Ngài vốn muốn cho hạt giống ấy nức mống và mọc lên tươi-tốt. Duy tại người vâng làm việc truyền-đạo ấy: nếu khéo dùng thì ích-lợi không cùng, nếu không vâng ý Chúa, không theo lẽ thật thì biến ra thành độc, mà là độc nhứt trong thiên-hạ.

Bầy chiến vì sao mà bị diệt? Vì có kẻ chặn chiến ngũ mè không tỉnh-thức. Mè ngũ thì đồng-cỏ bỏ hoang, đồng-cỏ bỏ hoang thì chiến mất.

Đồn-lũy vì sao mà bị chiếm? Vì linh canh trên vọng đương nằm ngũ; binh giữ trong thành đương uống nước độc, cho nên giặc đến là đồn-lũy bị mất ngay, không đợi giao-chiến.

Cái chức-vụ truyền-đạo quan-hệ rất lớn; mà sự cảm-đỗ cũng không lúc nào không. Nhiều sự cảm-đỗ mà ít sự ngăn-ngừa, thì sầy chơn dễ lắm. Hễ chức-vụ lớn thì kẻ thù-nghịch cũng lớn. Vậy người truyền-đạo chớ nên tưởng rằng quỉ Sa-tan cũng đương ngũ, nó chẳng dùng sự dối-trá, chẳng dùng sức mạnh, chẳng phỉnh-đổ chúng ta.

Bây giờ cái chức-vụ truyền-đạo đã là quan-trọng và lớn-lao dường ấy, thì *«ai xứng-dáng cho những sự này?»* (II Cô-rinh-tô 2: 16). Ấy là câu ông Phao-lô muốn hỏi, mà chúng ta cũng muốn hỏi. Ông Phao-lô nói rằng: *«Ấy là Ngài đã ban tài-năng cho chúng tôi giúp việc giao-ước mới, chẳng phải giao-ước về chữ, bèn là giao-ước về Thánh-Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh-Linh làm cho sống.»* (II Cô-rinh-tô 3: 6). Vả, người mà thật hay hầu việc Chúa, thật hay truyền đạo, thì Đức Chúa Trời ắt cảm-hóa cho, giúp-đỡ cho, dạy-đỗ cho trước đã, cho nên mới đương nổi chức-vụ ấy, thật như lời ông Phao-lô nói đó.

Người mà thật hay truyền đạo, thì chắc là đã chịu cảm-hóa bởi Đức Thánh-Linh; cho nên *quả thiêng-liêng kết trong lòng người, lời thiêng-liêng bởi miệng người mà ra*. Những lời ấy khác nào như sự sống; như nước suối tưới đồng ruộng; phàm kẻ chịu lấy đều được ban cho sự sống, như mùa xuân ban sự sống. Vả sự sống lại là dư-dật, như mùa hạ với cỏ-cây, mùa thu với cây-trái. Ấy thật là người hay ban sự sống cho người ta và là người truyền-đạo của Đức Chúa Trời. Người ấy, lòng yêu-mến Chúa thì như đói như khát; linh-hồn thì luôn-luôn theo Chúa; con mắt thì trông-trọc nhìn lên Chúa; bụng-dạ thì trợn-lãnh, đủ sức mạnh của Thánh-Linh; bao nhiêu những sự ham-muốn về xác-thịt, sự ưa-thích về thế-gian, thì đã đóng đinh trên thập-tự-giá; bao nhiêu những lóng xương bóp thịt thì đều đem làm đầy-tớ Tin-lành; truyền Tin-lành cho người ta, như nước sông cái đầy-tràn chan-chứa, tưới khắp trong một cõi.

Kẻ giết sự sống thiêng-liêng của người ta là kẻ truyền đạo mà không cảm Thánh-Linh. Kẻ ấy, sức-mạnh thì không bởi Chúa, mà bởi huyết và thịt; lòng và miệng thì không có Thánh-Linh; chẳng có một sự gì là ra bởi Thánh-Linh, nên làm ra việc gì cũng có thể giết sự sống thiêng-liêng của người ta được. Kẻ ấy giống như vàng mà thật là đồng, giống như ngọc mà thật là đá, giống như có sự sống mà thật là không sự sống.

Người truyền-đạo chỉ cậy văn-chương, lời lẽ chải-chuốt, có vẻ dễ coi lắm, song có văn mà không sự thực thì thành ra khô-cạn, trống-không và giả-dối. Tuy vốn là lẽ thật, mà không có khi mùa xuân để nuôi-năng, nên hột giống sự sống bị ngột

trong khi lạnh, bị phơi ra giữa gió và sương, không có hơi mặt trời đầm-ấm, thì không nứt mầm mà thành ra lúa tốt.

Có người truyền-đạo vốn đầy đủ lẽ thật, chỉ vì Thánh-Linh chẳng đổ xuống, sức-mạnh Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, lẽ thật bèn bị ngăn-trở mà không nảy-nở. Có lẽ thật mà không có Thánh-Linh, người truyền-đạo như thế là giả-dối. Cây văn-chương mình, cây tài-lực mình, thì dầu cho giảng hay đến đâu, nói nhiều đến đâu, kẻ nghe cũng chẳng để vào lòng. Những người ấy dụng công vẫn siêng-năng, tư-tưởng vẫn đến nơi, làm việc vẫn to-tát; mình cho mình là có thể sánh vai với các sứ-đồ, có thể lấy sức óc và thân-xác mình thay vào mà làm trọn công-việc của Thánh-Linh được; tưởng như thế là ngulắm. Lại nghĩ rằng lẽ thật trong Kinh-Thánh mình đã làm ra hết sức rồi, chẳng bao lâu giống mình đã gieo chắc sẽ nứt lên. Nào có biết rằng linh-tánh đã không có, sự sống cũng không có, thì cái đã gieo ra đó chẳng phải là hạt giống hay nứt mộng, mà là hạt trai cứng trơ-trơ. Đem hạt trai mà gieo trong đất, thì còn mong gì lên cây đậu trái! Vả, hễ vật gì đã mất sự sống, thì dầu tốt-lành mấy cũng chết. Hạt trai vẫn tốt-lành, *lẽ thật cũng vẫn tốt-lành, song không cảm Đức Thánh-Linh thì là chết!* Ai là kẻ lấy sự truyền-đạo mà hại người, lấy lời nói mà hại người, lấy việc làm mà hại người? Ấy là người truyền-đạo mà không có linh-tánh, không có sự sống. Mình đã không có sức-mạnh của Thánh-Linh, không có công-phu cầu-nguyện, không có sự sống ban cho, thì tuy có nhọc lòng hết sức, đều là việc phàn xác, nào có ích gì cho đạo?

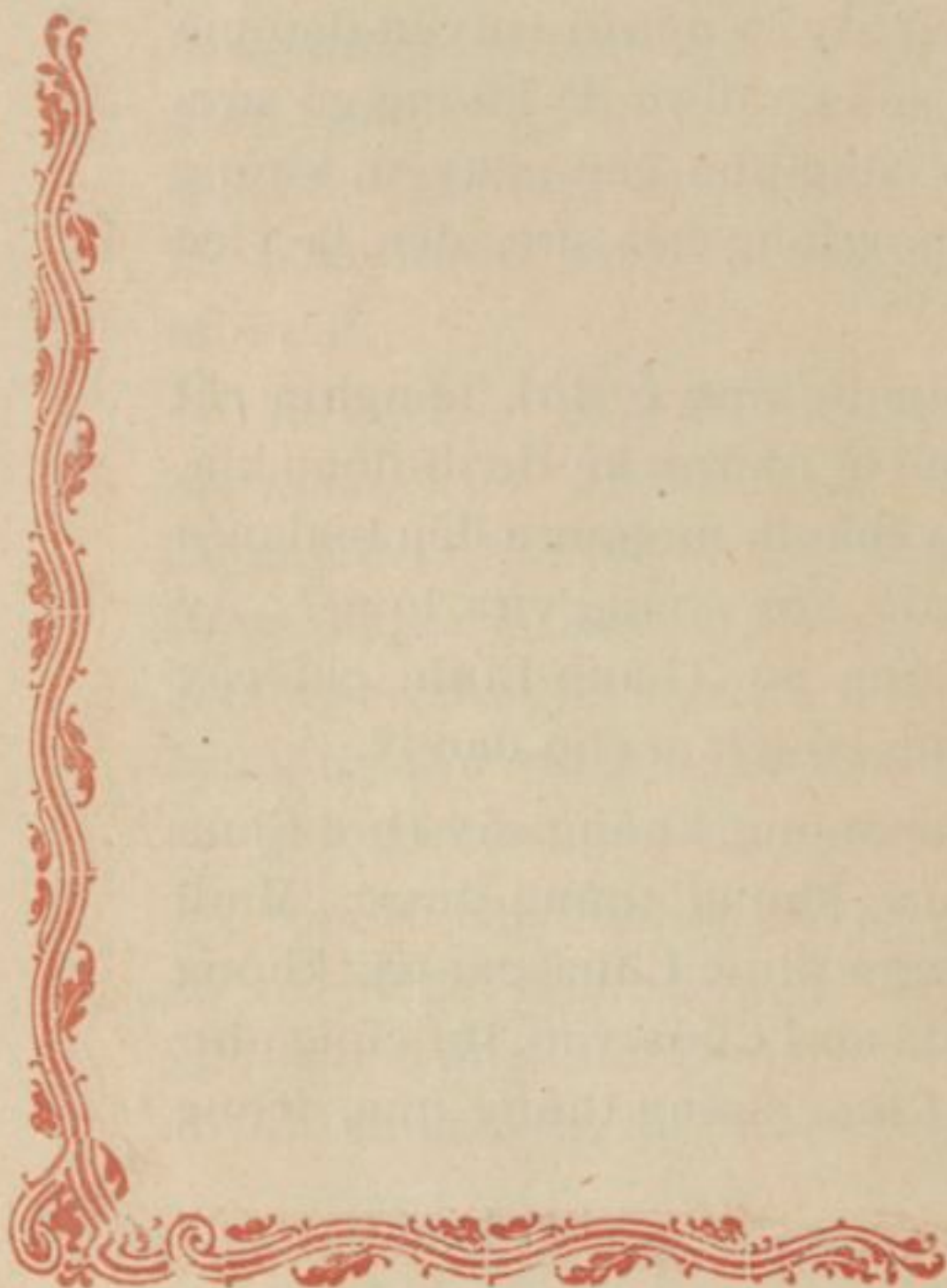
Làm người công-bình, có danh-tiếng ở đời, lẽ-nghĩa rất đúng, dạy-đỗ rất phải, không phải là những kẻ tin dị-đoan kia, như thế thì đáng lẽ mọi việc đều thành, mọi mưu đều toại mới phải; sao đến nỗi gieo đâu chết đó, sức chẳng vừa lòng? Ấy chỉ vì có giả-dối, trong lòng không có Thánh-Linh, chỉ cậy những sự bề ngoài, cho nên chẳng bỏ-ích gì cho đạo-lý.

Người truyền-đạo chỉ cậy văn suông, không cậy Đức Chúa Trời, thì đường-lối bị lấp mà sức không thông được. Mình muốn cai-trị đời mình, không muốn phục Chúa cai-trị, không chịu mở cửa đền-thờ trong lòng để mời Chúa vào, thì cũng như dây điện đã đứt, sức điện của Chúa chẳng thông qua, trong



lòng mình mệt-nhọc, mòn-mỏi, nghèo-ngặt là thế nào; thế mà còn không biết ăn-năn, không biết buồn-bực. Vậy hãy kêu-cầu Chúa đi, hầu cho Chúa lấy lửa làm sạch lòng người, ban mọi ơn mọi sức cho; bằng chẳng vậy, người chỉ biết cậy mình, mọi người đều không được gì hết, thì cái tội người làm ngăn trở công-việc Chúa lớn là dường nào!

Trong thế-gian duy có người ban sự sống thiêng-liêng cho người ta là có giá-trị rất lớn. *Song ban sự sống cho người ta thì tự mình phải chết!* Người nào truyền đạo đều có thể lấy lời ông Phao-lô mà xưng rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.» Ga-la-ti 2: 20.



BÀI THỨ BA

CHỮ LÀM CHO CHẾT

Một ông giám-mục kia làm chứng cho mình rằng: Tôi đương khi đau-ốm, thì xem-xét sự sống của mình, có hiệp với sự sống đời đời chẳng. Khi ấy dò-xem xét-nét càng kỹ hơn lúc bình-thường: thấy rằng bổn-phận mình đối với xã-hội chẳng kém, chức làm kẻ chăn cũng chẳng kém, song so-sánh với Chúa thì không được: lấy cảm-tình, sự vâng-phục, sự thương-tiếc của tôi mà sánh với ơn-huệ, sự cứu-chuộc, sự vùa-giúp của Đức Chúa Jêsus từ tuổi thơ tôi cho đến tuổi già, thì cách nhau há những trời với đất. Tôi chưa yêu Ngài, Ngài đã yêu tôi trước, ân-ái đầy-dẫy, không xiết nói ra. So-sánh Ngài với tôi thì thấy lòng yêu-thương của tôi như giá lạnh, phẩm-hạnh của tôi không ra gì cả. Tôi hằng lỗi dịp, phụ ơn Chúa, chẳng cầu tấn-bộ, chẳng cầu được ích, ưa tính-toan việc mình, có lòng sốt-sắng nào để yêu Đấng Christ. Tôi kể lại việc đã qua, không lấy chi đổi với Chúa; nay phải hạ mình xuống xin Chúa giũ thương, sốt lòng chuyên ý cùng Chúa lập giao-ước: từ nay về sau, Chúa sẽ lấy Thánh-Linh cảm-hóa tôi, và tôi để ý trọn lòng hầu việc Ngài không xao-lãng.

T RUYỀN đạo bằng văn suông, dầu có lẽ đạo rất phải, học vấn rất lạ, danh-tiếng rất to, song thật ra thì chỉ đem văn suông mà giết người. Ông Phao-lô nói rằng: «Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên-sứ, nếu không có tình yêu-thương thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng.» Đạo sống ra từ miệng những người ấy thì hóa ra đạo chết; tính-toan nghĩ-ngợi là chết, sự cao-sâu là chết, đọc Kinh là chết, vì sự cầu-nguyện đã là chết. Người truyền-đạo hoặc gặp vận đỏ, danh nổi như phao, học nhiều biết rộng, trước-thuật lắm sách-vở, thông-hiểu nhiều thứ tiếng, nhưng nếu đã như thế, thì khác nào tuyết giá sương lạnh, chỉ có sát-khí mà không sanh-khí.

Người truyền-đạo hoặc có tài khéo nói, biện-luận giỏi, làm văn hay, điệu-giọng mới-tinh, lời-lẽ đẹp-đẽ, thế cũng như cái vòng hoa đặt trên quan-tài, đã lia khỏi cội cây rồi, rốt lại chỉ là cái nhánh khô nơi gò mả! Người truyền-đạo mà có thể giết người được, tức là những kẻ học-hành sơ-sài, chương-trình mờ-mịt, văn-lý không rõ, tánh-nết lười-biếng, tư-tưởng tối-tăm, miệng-lười vụng-về, mà không chịu cầu-nguyện; những người ấy thật là xấu-hổ, và linh-tánh họ lại càng chết bội-phần.

Người truyền-đạo bằng văn suông, thì văn-lý mỏng-mảnh, chỉ dựa theo sáo cũ, chẳng rõ tinh-hoa của đạo-lý, chẳng biết

sự màu-nhiệm của Đức Chúa Trời, chỉ có bề ngoài, không có bề trong, dạy-dỗ môn-đồ, không ai thành-tựu, những người đi chung thuyền với, không một người nào được qua bờ bên kia; thế thì giết người nhiều biết bao! Người truyền-đạo mà không được sanh lại bởi Đức Thánh-Linh, chẳng bởi Đức Chúa Trời dạy-dỗ, chỉ chứa lời vô-ích ở trong, trau-giồi lễ thật ở ngoài; đường-lối khác với đạo-lý, môi miệng không có đạo-lý; chưa hề như Thánh-Linh mà ham-mến sự châu-chực trước ngai Chúa, tiếng ca-hát của thiên-sứ và sự thánh-sạch chốn minh-cung; miệng chẳng nói lời ăn-năn, lòng chẳng sanh lại; chẳng rửa nước suối trong, chẳng thấy lửa cung thánh; những đồ-đệ chỉ dong-chơi theo thế-tục, chẳng có sự hiểu-biết về thiên-đàng; không biết hiệp trời và người, Cha và con làm một, chẳng chăm-chỉ khẩn-cầu nài-xin; bề ngoài rộn sự văn-hoa, bề trong mất lễ thánh-sạch, sự sống và tánh thiêng-liêng đều chẳng có chút nào, như giá mùa hè làm hại cây cỏ. *Những kẻ như thế thì hội nó giống như mờ-mả, công-việc nó trở nên hư-không, người nó thì chết-mất, đồ-đệ nó thì không có ai là có thể chống-cự với ma-quỉ; lòng đã mất Chủ thật, miệng không có lời lành, trái với sự thánh-sạch, gây nên sự tội-ác, tiếng là đưa người ta lên thiên-đàng, thật ra thì đẩy người ta xuống địa-ngục.*

Truyền-đạo mà làm hại thiên-hạ là tại không cầu-nguyện. Không cầu-nguyện thì chết, không cầu-nguyện thì cái đều truyền ra đó cũng chết. Không cầu-nguyện thì yếu-đuối, mà người cùng ở với đó cũng yếu-đuối. Không cầu-nguyện thì chẳng nên việc, mà người cùng ở với đó cũng chẳng nên việc. Vì có việc mà cầu-nguyện, ở nơi hội-đàng trước mặt giáo-hữu thì cầu-nguyện, chớ không biết sự cầu-nguyện có hiệu-nghiệm là chẳng phải ở trước mặt đông người, bên là ở nơi kín-nhiệm, một mình đối với Đức Chúa Cha.

Người đời nay không cầu-nguyện là tại làm sao? Há chẳng phải tại thầy giảng ươn-hèn không tin-kính ư? Ngày chúa-nhật thường nghe những lời cầu-nguyện rườm-rà trong hội-đàng, ấy là vô-ích; khác nào giá và tuyết là vật giết người. Lòng người càng nguội-lạnh, càng chết đi, thì lời cầu-nguyện càng dài!

Ngày nay cần có những sự cầu-nguyện kín-nhiệm, sự cầu-nguyện sống, sự cầu-nguyện chơn-thật, sự cầu-nguyện cảm

Thánh-Linh, sự cầu-nguyện thẳng tới, sự cầu-nguyện riêng từng việc, sự cầu-nguyện trọn lòng, sự cầu-nguyện thành-thực, sự cầu-nguyện được Thánh-Linh xúc dầu, vì đương thiếu-thốn bấy nhiêu sự cầu-nguyện đó.

Đặt ra một cái trường-học dạy người ta học cầu-nguyện, sự đó chắc là đẹp lòng Đức Chúa Trời. Kẻ chịu dạy nếu lấy lòng thiêng-liêng thành-kính mà cầu-nguyện, thì trường-học ấy lại trọng-yếu hơn trường Thần-học vậy.

Tôi tự nói với mình rằng: Ta hãy đứng đây, trông-đợi, nghĩ-ngợi đi! xem ta đi đâu? làm việc gì? Có phải ta truyền đạo để giết người không? Cầu-nguyện để giết người không?

Cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời, Ngài là rất lớn rất tôn, dựng-nên muôn vật, cầm quyền xét-đoán. Cầu Ngài thì phải có lòng tin-kính thể nào? Phải có tánh thành-thật thể nào? và muốn được Ngài nhậm lời thì phải thể nào?

Làm người phải thể nào? Phải gìn lòng thành-thật, chớ có ý gian-dối. Việc gì là việc rất yếu-cần rất cao-thượng của đời người? Ấy là việc cầu-nguyện. Vậy người truyền-đạo nếu siêng-năng cầu-nguyện, bỏ đều có hại, tìm sự tấn-bộ, làm người chơn-thật, nên việc lớn-lao, khiến người ta được sự sống ban cho, hết sức xây trời trở đất, như thế thì Đức Chúa Trời là Đấng giàu ơn, chắc sẽ nhậm lời cầu-xin, mà ban cho thế-gian mọi sự cần-dùng.



BÀI THỨ TƯ

SỰ HƯỚNG-CHIỀU NÊN TRÁNH-KHỎI

Một ông mục-sư kia làm chứng về một người truyền-đạo ở nơi mường-mán châu Mỹ ngày xưa rằng: Chúng ta nếu quyết lòng cầu-nguyện thì nên xét ông Brainerd là người thế nào. Ông ấy siêng-năng cầu-nguyện, tỏ-bày linh-tánh mình ra trước mặt Chúa, để cầu thay cho dân da đỏ là dân không có sự trông-cậy, không có sự cứu-rỗi. Ông ấy chẳng thích việc gì khác hơn là cho những người đó được cứu. Ông ấy cứ chuyên sự cầu-nguyện, tức là sự cầu-nguyện kín-lặng, sự cầu-nguyện sốt-sắng, sự cầu-nguyện bằng đức-tin, lấy sự đó mà thờ-phượng Đức Chúa Trời. Ông ấy truyền đạo cho người da đỏ, thuộc tiếng nói của họ, có đủ sự nhu-mì và nhơn-ái, ấy đều bởi sự cầu-nguyện mà được. Ngàn muôn sự thông-biết cũng không bằng sự cầu-nguyện; ông ấy nên người hữu-dụng, cứu-rỗi giống da đỏ, là nhờ bởi sự cầu-nguyện.

CÁC giáo-sĩ có hai sự hướng-chiều rất là khác nhau. Có người thì lìa bầu-bạn ở riêng ra như thầy tu đời xưa, trốn đời ở một mình như là ẩn-sĩ. Vì họ tưởng rằng ở như vậy thì mới chăm-chỉ mà thờ Chúa được, bằng không thì sẽ rắc-rối với việc thế-gian mà nguội-lạnh lòng đối với Chúa. Họ tưởng thế, chớ thật ra thì không phải thế. Bởi vì mình đã được Đức Chúa Trời ban-cho nhiều, thì cũng phải đem mà chia cho người thế-gian nhiều mới phải.

Những người truyền-đạo đời nay về sự ở vắng tuy giống hạng người vừa nói trên kia, nhưng đến sự xem sách, sự học-tập đề-mục thì không giống. Những người chăm làm các sự ấy thì cả ngày chỉ cầm-cắm cúi-cúi, không phút nào hở, bỏ qua sự cầu-nguyện Đức Chúa Trời; thường nhơn sự suy-nghĩ về bài giảng để dùng văn-chương lớn, mà nhãng-bỏ lòng trông-nhớ tim-cầu Chúa; như thế thật là lầm to! Người có hay cầu-nguyện thì mới làm nên việc lớn. Cho nên càng dùi-mài bao nhiêu thì càng sai phương-châm bấy nhiêu; càng cầu văn-hoa bao nhiêu thì càng mất linh-tánh bấy nhiêu. Thế-gian vẫn nhiều kẻ vì cầu sự thông-biết mà rồi lấy sự thông-biết đó hại mình và hại người khác nữa.

Có sự hướng-chiều khác, là người truyền-đạo không thích ở một mình mà hay giao-thiệp với việc thế-gian; trong lòng ưa

những sự tình-nghĩa qua lại, hay dở khen chê, cùng lời nghị-luận trong các nhật-báo; còn việc cầu-nguyện thì vắng bắt! Họ lập ý rằng sự cầu-nguyện là đáng khinh, sự truyền-đạo là đáng trọng; ở một mình trong nhà thanh-vắng mà cầu-nguyện, sao cho bằng vui-vầy với chúng-bạn đầy nhà! Như thế thì lòng lia khỏi Đức Chúa Trời, làm ra việc chi đều cạy ở tri mình, không bao lâu thì sẽ đổ xuống không xiết kể!

Người truyền-đạo *nên tránh sự rộn-ràng, mà ưa-thích sự cầu-nguyện*; giữ cho mình cũng giữ cho cả bầy; cầu-khẩn sốt-sắng, mong được kết-quả tốt; giải lòng ngay-thật trước mặt Chúa, ngay-thật với người ta, cũng ngay-thật với việc đời đời. Vì rằng hễ làm giáo-sĩ thì phải hiệp với tánh Đức Chúa Trời; nếu không cầu-nguyện thì đã là dối mình rồi, còn thể nào hiệp với tánh Chúa được? Muốn hiệp với tánh Chúa, duy có thường thường cầu-nguyện mà thôi. Chẳng phải làm việc nhiều là được đẹp lòng Chúa, song chuyên sự cầu-nguyện là đẹp lòng Chúa. Sắm đề-mục, gắng sức cố lòng mà làm, mình đã chịu lấy chức-vụ thì vẫn phải như thế. Nhưng mà không cầu-nguyện thì trong lòng trống-hổng, lời nói lai-nhai, có đề cũng như không đề, có sức cũng như không sức. Ai chẳng có thói quen cầu-nguyện thì lòng như bãi cát-sỏi, đề như mây gặp gió!

Sự cầu-nguyện hay sanh-phát lời chứng; sự cầu-nguyện làm cho lời chứng hiệp với tánh Đức Chúa Trời và tỏ lòng thương-yêu dân. Như thế thì mọi việc bởi lòng chăm-chỉ, chức-vụ chẳng phải gắng-gượng mà làm, bông-trái thêm nhiều, người ta tin và cảm-hóa; Đức Chúa Trời sẽ đổ Thánh-Linh xuống cho, lo gì không đủ sức.

Ông *Spurgeon* có nói rằng: «Người truyền-đạo mà có trời hơn kẻ khác là chỉ tại sự cầu-nguyện mà thôi. Tin-đồ khác cầu-nguyện, người truyền-đạo cũng cầu-nguyện, ấy là bổn-phận cố-nhiên. Song bên ngoài sự thuộc về bổn-phận, còn có sự thuộc về chức-vụ, so với người thường lại là trọng-yếu; nếu đói mà không đủ sức thì sao cho xứng-đáng với chức-trách mình? Cho nên nếu không cầu-nguyện gấp lên, thì không thể làm việc hội được.

«Người truyền-đạo không chăm cầu-nguyện thì ấy là đáng thương; mà Hội-Thánh như đó không có cảm-tình, ấy lại



càng đáng tiếc hơn. Dầu thế nào nữa, rốt lại cũng phải mang xấu-hổ và cảm miệng. Chứa sách nhiều muôn quyền, đọc hé-ha cả ngày, đem sánh với sự cầu-nguyện đều là vô-ích!»

Ông ấy lại nói rằng: « Cái ngày mà hội ta kiêng ăn và cầu-nguyện, tức là ngày thành này được phước rất lớn; cửa thiên-đàng lại càng gần với ta, sự vinh-quang của Đức Chúa Trời lại càng sáng-suốt trong lòng ta; ngày khác giờ khác không giống như vậy được.»

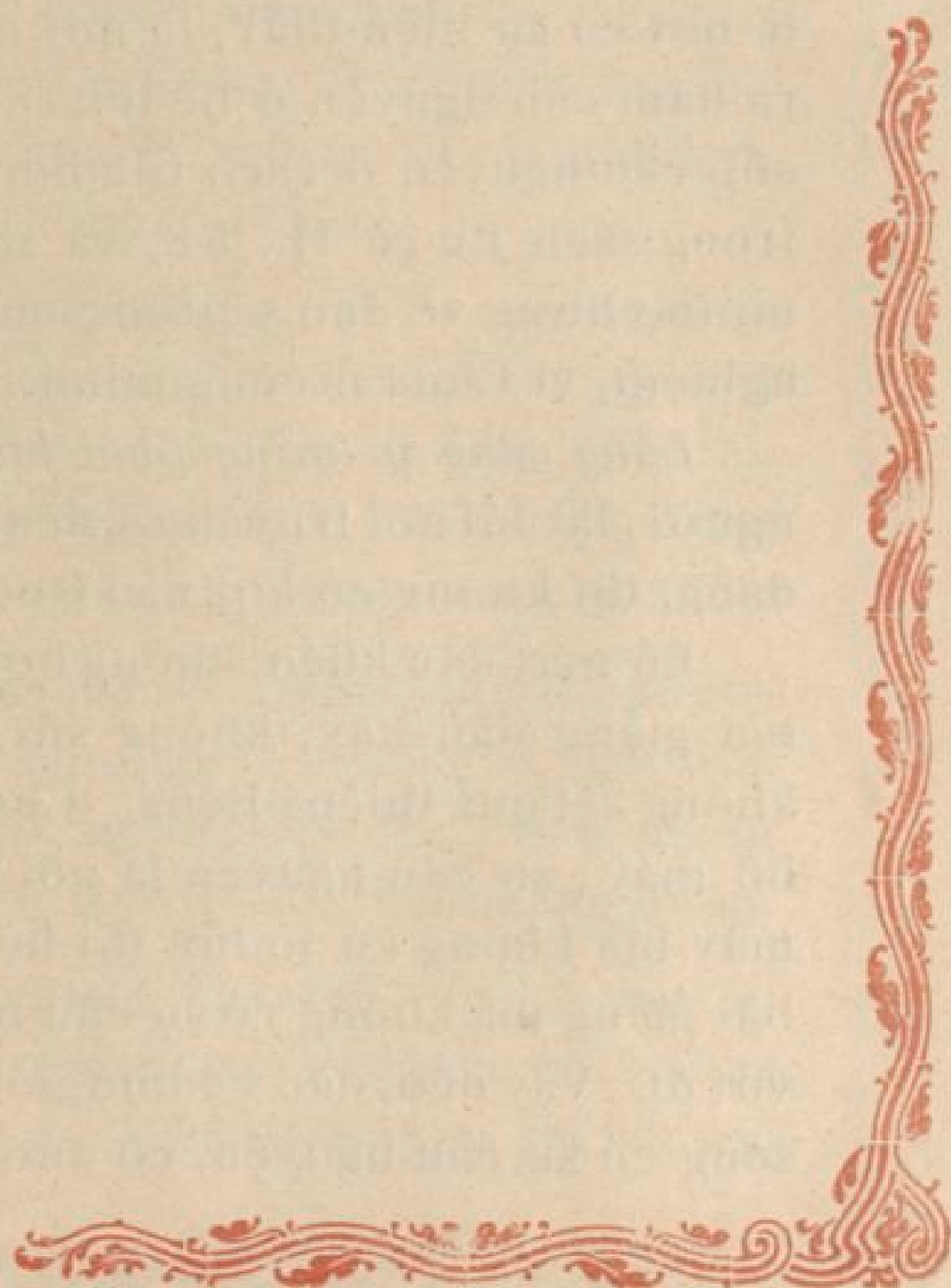
Sự cầu-nguyện không phải như nước hoa, có một chút mà bay hơi xông vào người. *Sự cầu-nguyện phải dùng đủ cả thân-thể*: phàm huyết thịt gân cốt đều dùng đến cả. Sự cầu-nguyện không phải như những gỗ thừa để nơi góc vườn, khi không dùng đến thì để đó, khi dùng đến thì rinh đi. Cái dịp rất tốt cho sự truyền-đạo tức là cầu-nguyện, thân-thể với sức-lực đều đem về sự cầu-nguyện. Ra cửa gieo giống, dắt-đem người tin đạo, thường học-tập Kinh-Thánh, như thế chưa đủ làm hết chức-vụ mình.

Gieo giống và đọc Kinh-Thánh, là sự thứ hai, mà cầu-nguyện trong nhà kín, là sự thứ nhất; nếu không cầu-nguyện thì gieo giống đọc Kinh đều là vô-ích. Cầu-nguyện là để làm cho chánh lòng, lòng đã chánh thì chức-sự mình cũng đều chánh. Bấy giờ Đức Thánh-Linh đổ xuống dồi-dào trên hội, các giáo-hữu đều nhờ sự dạy-dỗ. Các người truyền-đạo đều muốn được như thế, song nếu chẳng cầu-nguyện thì chẳng bao giờ được. Thử xem người đời xưa hết sức mà cầu-nguyện là dường nào: Đức Chúa Jê-sus thì khóc-lóc kêu-cầu, ông Phao-lô thì hết lòng sốt-sắng, ông Gia-cơ thì cầu-nguyện có linh-nghiệm nhiều (Gia-cơ 5:16). Sự cầu-nguyện như thế là khói hương trong lò bay lên từng vói thẳng đến chỗ Đức Chúa Trời (Khải-huyền 8:4).

Sự cầu-nguyện có sức-mạnh lớn, hay thay-đổi trăm việc, là sự Đức Chúa Trời ưa-thích. Sự cầu-nguyện không phải là thói quen mình đã tập khi còn trẻ thì cứ làm luôn vì đã quen rồi. Sự cầu-nguyện không phải chỉ là lời cảm ơn trong một phút trước khi ăn bữa trong một giờ đồng-hồ. Công-việc cầu-nguyện phải trọn-vẹn và chăm-chỉ, phải lấy thì-giờ rất quý mà làm. Sự cầu-nguyện phải hết sức ân-cần chu-tất hơn là thì-giờ trong bữa tiệc.

Người truyền-đạo lấy sự cầu-nguyện làm trọng-yếu thì việc làm nên cũng trọng-yếu. Chúng ta cũng vậy, hễ cầu sự tầm-thường thì ứng sự tầm-thường; hễ trong nơi kín-nhiệm, tinh-thành đã thông lên, thì nơi hiển-lộ, sự cảm-ứng ắt đầy-trộn. Phàm những người có kết-quả tốt, danh-tiếng đồn xa, đều là nhờ sự cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm vậy. Người truyền-đạo nhưt là phải chuyên sự cầu-nguyện; văn hay học giỏi cũng có tiếng, tốt-nghiệp đại-học cũng có tiếng, song nếu về công-phu cầu-nguyện mà chưa tốt-nghiệp, thì những sự kia đều chưa kể vào đâu được cả. Hễ công-phu nơi kín-nhiệm được trọn-vẹn, thì chắc làm hết bổn-phận người truyền-đạo; nhưng nếu thiếu sự cầu-nguyện, thì không thể lấy sự khác bù lại cho, vì những sự nhiệt-thành, văn-học đều không thay cho sự cầu-nguyện được.

Khuyên người ta theo Chúa là việc thật có quan-hệ, nhưng cầu-nguyện Chúa cảm-động lòng người ta còn là quan-hệ hơn nữa. Nếu không biết chăm-chỉ cầu-nguyện Chúa vì người ta, thì không thể chăm-chỉ khuyên người ta.



BÀI THỨ NĂM

SỰ CẦU-NGUYỆN LÀ VIỆC CỐT-YẾU CHO TÍN-ĐỒ

Ông Thomas Buxton nói rằng : Giá-trị của sự cầu-nguyện rất là quý-báu ; giá-trị của mọi vật khác đều không bằng ; tín-đồ chẳng khi nào nên bỏ qua.

Ông Edward Payson nói rằng : Sự cần-yếu thứ nhứt là cầu-nguyện, thứ nhì là cầu-nguyện, thứ ba cũng là cầu-nguyện. Hỡi anh em ! hãy cầu-nguyện, cầu-nguyện, cầu-nguyện !

NGUỒI truyền-đạo phải lấy sự cầu-nguyện làm thế-lực của đời mình, hoặc nơi phòng sách, hoặc nơi nhà giảng, lấy lòng chơn-thành cố-gắng, không luận việc gì, đều tỏ ra sức cầu-nguyện ; chẳng cho sự cầu-nguyện lạc xuống bậc thứ hai, chẳng cho là việc bề ngoài ; hễ có thi-giờ, có dịp, là suốt ngày suốt đêm cùng ở với Chúa, cầu-nguyện trước mặt Chúa.

Công-việc rất chơn-thật của người truyền-đạo, ấy là học theo Đức Chúa Jêsus. Ngài đã cầu-nguyện thế nào thì người truyền-đạo cũng phải cầu-nguyện thế ấy (Mác 1 : 35). Phòng sách của người truyền-đạo nên là nơi thánh riêng, là nhà Chúa, là nơi có sự hiện-thấy, là nơi có thang lên trời. Như ông Áp-ra-ham cầu-nguyện ở Bê-tên (Sáng-thế-ký 12 : 8), như ông Gia-cốp cầu-nguyện ở rạch Gia-bốc (Sáng-thế-ký 32 : 22), và như lời trong sách Lu-ca 11 : 5-8, và 18 : 1-7 đã nói. Vậy thì mọi lời mình chứng về đạo sẽ được mùi thơm thiêng-liêng, sẽ có linh-nghiệm, vì Chúa ở cùng mình.

Lòng cùng ý-tưởng phải hướng về Chúa, chẳng hướng về người ; lấy lời nói truyền ra, đều có đủ khí trong-sạch trên thiên-đàng, thì không có khi nào Đức Chúa Trời chẳng ở trong ấy.

Bộ máy dầu khéo, không hơi nước sôi thì không chạy được ; bài giảng dầu hay, không sức-mạnh của sự cầu-nguyện thì không kết quả thiêng-liêng. Cho nên cái lò lửa là sức-mạnh của bộ máy ; sự cầu-nguyện là nồi nước sôi của bài giảng. Có bộ máy mà không có lò lửa thì bộ máy chỉ là đồng sắt nguội ; có bài giảng mà không có sự cầu-nguyện thì bài giảng như cặn-bã vứt đi. Vậy nên, dầu có học giỏi văn hay cũng chẳng thấy ích gì ; song có sự cầu-nguyện, có sức thiêng-liêng, thì mới là có ích.

Hễ có cầu-nguyện thì Đức Chúa Trời giáng-làm vào trong bài-giảng; có cầu-nguyện thì Đức Chúa Trời ngự xuống nơi chỗ đông người. Nếu chẳng cảm-thông đến Chúa và Chúa chẳng ngự xuống, thì mọi người cũng chẳng trông-cậy vào đâu.

Người truyền-đạo rõ-ràng đường-lối của Đức Chúa Trời, đứng thay mặt nhơn-dân mà cầu-nguyện; hễ là có được điều gì nơi Chúa, ấy là có chỗ thành-tựu cho nhơn-dân. Thường thấy có người truyền-đạo đọc lời cầu-nguyện như đã làm sẵn, như làm lấy có, đọc ra một cách miễn-cưỡng, bông-chốc nói lên, bông-chốc ngừng lại, như vậy là chết, chẳng bổ-ích gì cho đạo-lý.

Nói-năng cứng-cát, lấy lòng thật cầu-nguyện, lòng sốt-sắng hơn lửa, tiếng nói đầy sự chơn-thành, lòng tin-kính dư-dật, tài-sức gồm đủ, như vậy là bởi đâu mà được? Há chẳng phải bởi đã hiệp cùng Chúa, đã cảm Đức Thánh-Linh, và có lòng yêu-mến thương-xót hay sao? Há chẳng phải bởi lòng muốn người ta được cứu, trông-mong Chúa được vinh-quang hay sao? Công-việc đó rất thiêng-liêng, nếu Chúa chẳng giúp cho thì chẳng làm nên được. Người đã có lòng ấy thì chắc biết chỗ yếu-đuối ấy, đã biết chỗ yếu-đuối ấy chắc sẽ gắng sức cầu Đức Chúa Trời. Sự cầu-xin như thế là chơn-thật, là thâm-thiết, là thành-thực mà không sai-lầm. Người truyền-đạo nếu hay cầu-xin đường ấy, khó-nhọc đường ấy, cố-gắng đường ấy, đề-rải hột giống sự sống ra, thì chắc được nhiều người hướng về, và dắt-đem nhiều người được hưởng phước lành của Chúa.

Cũng có người truyền-đạo được thế-gian khen-ngợi: nói ra thì vui tai người ta, thấm vào lòng người ta; trí-lực thì lay trời động đất; văng-chương thì thêu hoa dệt gấm, ai nghe đến đều không biết chán. Song khi thiêng chẳng có, vì cái tài ấy chẳng bởi sự cầu-nguyện mà được, chỉ bởi ăn-cấp của kẻ khác đó thôi.

Trái lại, nếu người truyền-đạo được Thánh-Linh đổ xuống đầy-dẫy, sự sống nầy-nở ra, làm cho người ta hối-cải, kết quả được dư-dật, đường ấy là nhờ ở sự cầu-nguyện. Sau nhiều năm rồi, bông-trái càng sai, khiến người nhớ mãi chẳng quên.

Nhiều khi bàn-luận đến sự truyền-đạo, tôi vẫn lấy làm lạ sao có lắm kẻ mong-manh mà không có sức, ra hoa mà không đậu trái, thì họ đổ cho tại nhiều cơ. Song thật ra thì chỉ có



một cơ mà thôi, là chẳng gần Đức Chúa Trời, chẳng được sức-mạnh của Đức Thánh-Linh.

Nhiều người truyền-đạo có tài-lực lớn, song cái tài-lực ấy đối với tâm-linh người ta thật không ăn-thua gì. Vả, tâm-linh là cái cửa đi đến Thần hoặc quỷ, cái giới-hạn chia ra chết và sống, là chỗ người truyền-đạo rất nên chăm-chút. Nay chỉ cậy tài-lực mà thôi, thiếu công-phu cầu-nguyện, không đủ sức thiêng-liêng để cảm-hóa, thì thật chẳng bổ-ích gì đến tâm-linh người ta.

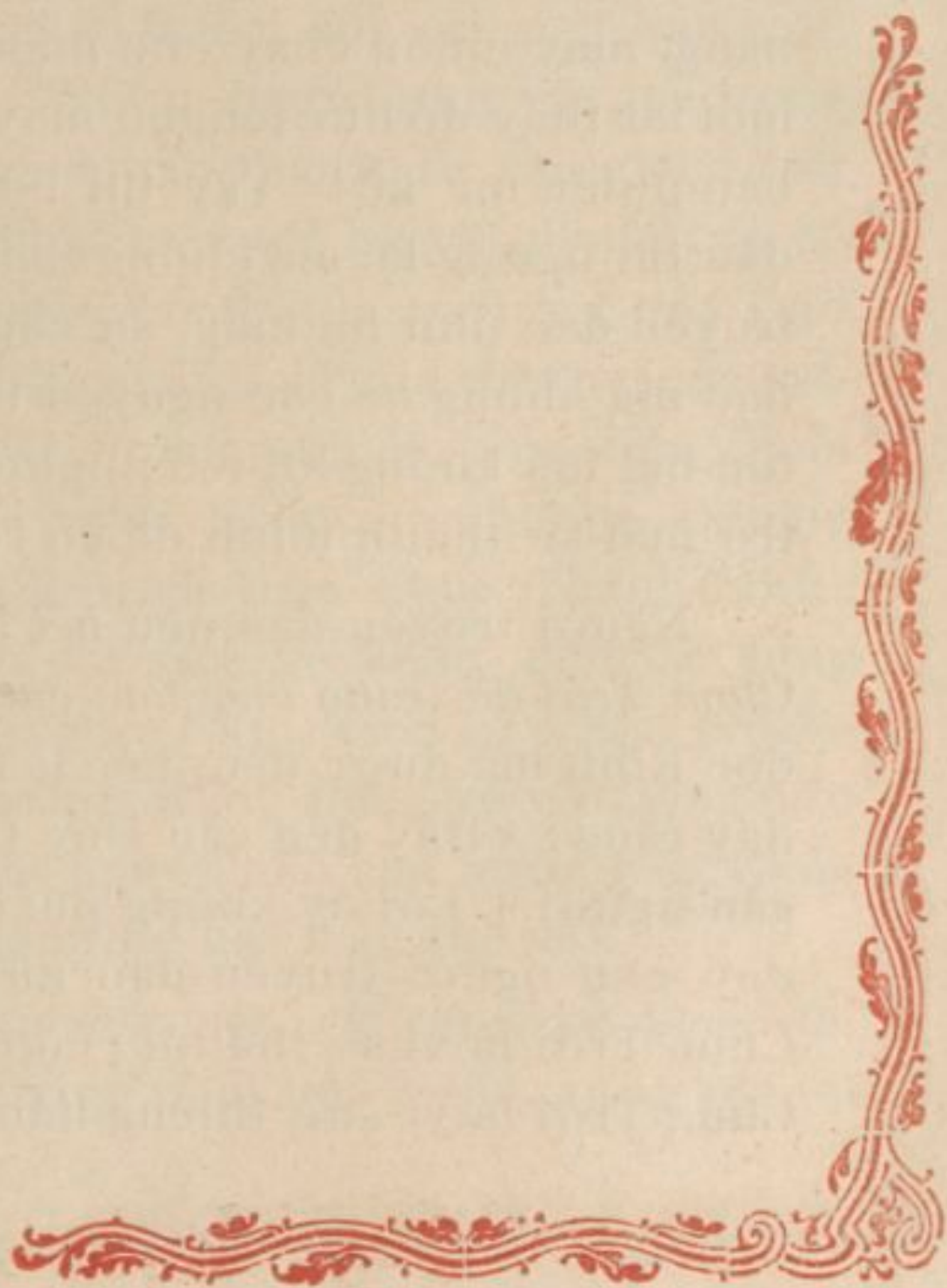
Người truyền-đạo mà có ích-lợi lớn cho mọi người, là nhờ sự cầu-nguyện dôi-dào, sức Thánh-Linh đầy-đủ; cho nên miệng chưa nói ra mà Thánh-Linh đã nhóm lại. Như thế là chẳng phải bởi sự gì khác, bèn là bởi sự cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm; và nói ra chẳng phải bởi mình, bèn là bởi Đức Thánh-Linh.

Người truyền-đạo cũng chỉ là người, vẫn có xác yếu-đuối bằng huyết và thịt; ma-quỷ thù-ghét chống-trả những người truyền-đạo lại càng dữ lắm. Sự cầu-nguyện là thuộc về tâm-linh, chẳng dùng huyết và thịt. Huyết và thịt chỉ ưa cảnh thuận như giương buồm theo gió, đi thuyền xuôi nước, còn gặp cảnh nghịch thì nó không chịu được. Sự cầu-nguyện khó cho xác-thịt cũng khó cho tình người ta, như những sự hạ mình, bỏ kiêu-ngạo, ngăn giận, cấm tham, thì tình người ta không ưa làm. Cho nên lấy tâm-linh mà cầu-nguyện thì bắt-phục được cả huyết, thịt, và tình người ta nữa. Muốn cho vui-thích huyết và thịt thì sự cầu-nguyện phải ít hay là mất đi. « Ít » và « mất đi » đều sinh ra sự truyền-đạo đối đời hại người. Kẻ đã làm « mất đi » hoặc còn ăn-năn mà biết lỗi; nhưng kẻ có « ít » lại trở lấy ít làm đủ.

Muốn biết một người *quí-trọng* sự cầu-nguyện dường nào, chỉ xem sự cầu-nguyện của người ấy nhiều ít dường nào. Những kẻ gìn lòng kín-nhiệm, người khác vẫn khó mà thấy được; còn như buổi mai ba câu, buổi chiều bốn câu, khăn áo chẳng chỉnh-dốn, tướng-mạo chẳng đàng-hoàng, như thế thì trái với người đời xưa, xa-cách với đạo-lý, thiếu-thốn nghèo-túng, nên chỉ hết sức truyền đạo mà không có kết-quả.

Có người lập chí vững-bền mạnh-mẽ, để riêng nhiều thì-giờ xứng-đáng với việc *quí-trọng* này, tức là sự cầu-nguyện, ngày

nào giờ nào phút nào cũng vậy, chẳng hề xao-lãng, như thế thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho chìa-khóa nước thiên-đàng, khiến làm nên công-việc lớn trong thế-gian. Kẻ nào chuyên sự cầu-nguyện nhiều, thì sự ấn-chứng của Đức Chúa Trời cũng lớn; và rốt lại phước lớn sẽ được đầy-dẫy. Sự truyền-đạo và sự cầu-nguyện phải cân nhau, chớ nhặng-bỏ bên nào. Nếu có tài lỗ-miệng như thiên-sứ mà không lấy lòng thành-tín cầu-nguyện, chẳng cậy Chúa giúp cho, thì cũng như cái chuông chỉ có tiếng vang ra, mà trong thì trống-hồng; rốt lại không có công-hiệu gì về việc cứu người.



BÀI THỨ SÁU

CHUYÊN SỰ CẦU-NGUYỆN THÌ CHỨC-VỤ ĐƯỢC THÀNH-HIỆU

Ông Richard Newton nói rằng: Lạ thay! hoa thì có mà trái thì không, lòng thì tưởng-nhớ mà đạo thì mỏng-mảnh, ấy là tại biếng-nhác trong sự cầu-nguyện. Viết chữ, đọc sách, nghe kinh, luận đạo, thì lòng sốt-sắng; còn đến sự cầu-nguyện thì như là linh-hồn trốn đi. Nay phải hết sức, hết linh-hồn, phải thêm sự cầu-nguyện sự nhịn-nhục và đức-tin, thì chắc sẽ được sức thiêng-liêng. Phải lấy đức-tin, lấy sự cầu-nguyện để làm tin-dễ xứng-dáng cho Chúa; khi thấy có lòng chăm-chỉ, có chí tự-do mà cầu-nguyện thì hết thấy công-việc thiêng-liêng đều được làm nên trọn cách dễ lắm.

CÓ MỘT lẽ thiêng-liêng tự-nhiên rõ-ràng dễ biết, không đợi hỏi đi hỏi lại, là *chức-vụ của kẻ truyền-đạo hiệp với Chúa, được thành-hiệu, ấy là bởi sự cầu-nguyện*. Cầu-nguyện thì sự sống, việc làm, việc thiêng-liêng, cả ba đều gồm đủ, mà không bỏ sót. Còn như công-việc của giáo-sĩ chỉ hiệp với người, được tiếng khen, ấy là không phải bởi sự cầu-nguyện, về sau kết-quả chỉ là lép-lùng.

Bộ máy vận-động thì phải chế dầu vào bánh xe, không thì lửa phát ra mà bánh xe cháy. Ai cũng đều biết như vậy. Ví bằng, máy muốn chạy cho mạnh, mà dầu thì quên thoa, trong một lát thấy đỏ hực lên, bộ máy bị thiêu-hủy, hư-hại không biết bao nhiêu mà kể! Vậy thì bộ máy phải có thoa dầu, không dầu thì ngừng lại mà không chạy. Việc truyền-đạo cũng vậy: sự truyền-đạo như bộ máy, sự cầu-nguyện như thoa dầu. Truyền-đạo mà không có cầu-nguyện thì mọi việc cũng ngừng lại, có tổn-hại mà không lợi-ích; người truyền-đạo và cả giáo-hữu đều trở mất sự thánh mình đã có rồi.

Người truyền-đạo nếu *hết lòng cầu-nguyện, ấy là đem Đức Chúa Trời để trong việc làm của mình*. Đó chẳng phải chỉ như đọc Kinh mà được dầu, bèn là bởi sự cầu-nguyện. Kinh-Thánh dạy rằng: «Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời đến gần ngươi.» Lời ấy không phải chỉ dạy cho người có tội, cũng dạy cho người truyền-đạo nữa. Người có tội đến gần Đức Chúa Trời là vì sự tha tội; còn người truyền-đạo đến gần Đức Chúa Trời là vì sức thiêng-liêng. Sự cầu-nguyện để làm cho

tin-đồ giao-thông cùng nhau, không những người ta hòa với Chúa, song cũng là người này người khác giao-thông với nhau trong Chúa nữa. Làm thế nào cho xong cái trách-nhiệm ấy ? Duy có cầu-nguyện thì mới được, mà không thể nhờ những cách khác vậy. Nếu có công-nghiệp to-tát, học-vấn tinh-thông, có nhiều sách-vở, mà không cầu-nguyện, thì cũng luống-công vô-ích.

Các sứ-đồ làm chung việc với Đức Chúa Jêsus trong ba năm, đáng lẽ có sức-mạnh và chí lớn mới phải; ngờ đâu mới lia nhau một mai, thì đã trở nên yếu-đuối, không gánh nổi công-việc; phải đợi đến tiết Ngũ-tuần, Đức Thánh-Linh ban xuống, mới làm được công nọ việc kia ! Song sự ấy cũng là nhờ cầu-nguyện mà được. Kinh-Thánh chép rằng : «.... bèn lên một cái phòng cao kia, bèn lòng đồng một ý mà cầu-nguyện....» (Sứ-đồ 1 : 13-14).

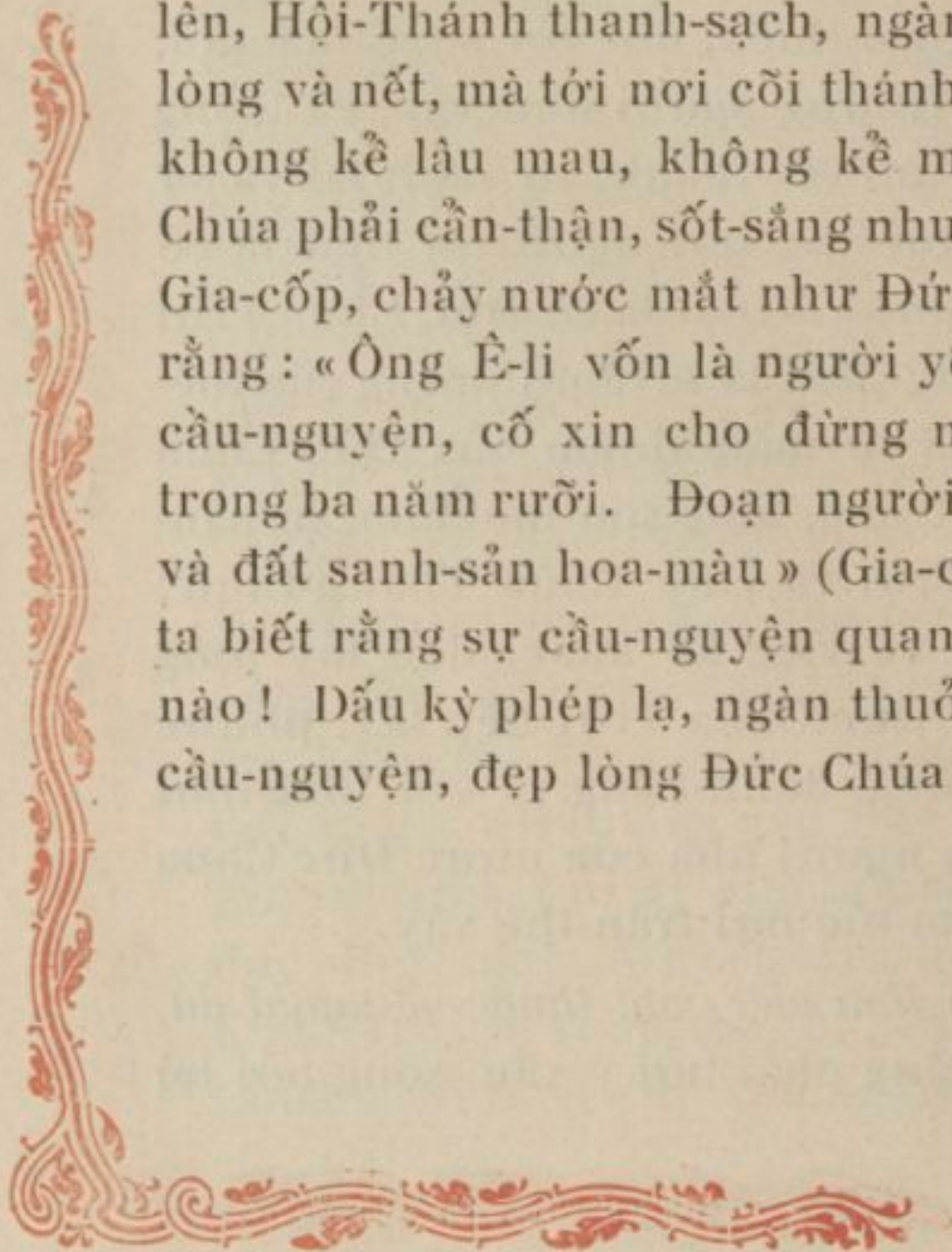
Người truyền-đạo muốn được xứng-đáng với Chúa thì phải chuyên sự cầu-nguyện. Làm vậy thì sẽ có lòng sốt-sắng, có ý ngay-thật, chẳng theo thói thế-gian, chẳng động tình xác-thịt, chẳng khăng-khăng làm cho bài giảng được hay được khéo ; chọn đều lành không cứ là đâu, làm việc không cứ việc gì ; chẳng sợ kẻ có quyền-thế, không lo mình được thắng hay bị giáng ; cùng ở với Đức Chúa Trời, đồng đi với Đức Thánh-Linh ; chỉ sợ tâm-linh mình nghèo-thiếu, đối với sự Chúa gọi, mình không có công-trạng gì. Những người như vậy, cả trong lòng và việc làm đều đã được vào cõi thánh, sự sanh lại và sự đổi mới đều đã tỏ-bày cho người ta ; nơi người đi thật là có Đức Thánh-Linh đi với, chỗ người ở thật là có Đức Chúa Trời ở với, việc người làm nên chẳng phải là lẽ tầm-thường của thế-gian, sự người học được thật là sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời ; sức thiêng-liêng chứa ở trong, lòng son một tấm, sự bàn-bạc suy-nghĩ chỉ ở Đức Chúa Trời và Đức Chúa Thánh-Linh ; không cứ về việc mình hay là về việc kẻ khác, đều lấy lòng sốt-sắng mà làm. Như vậy thì Đức Chúa Trời tiếp lấy, phước lành ban cho, Thánh-Linh ở cùng, danh-tiếng về với, lòng mới nẩy-nở, sức cũ tiêu-tan, sẽ làm người nhà của nước Đức Chúa Trời mà không phải là kẻ phạm-tục nơi trần-thế vậy.

Có nhiều người truyền-đạo làm việc, chỉ thuộc về ngoài da, không có sức sống ; ấy dầu chẳng phải bởi ý xấu, song bởi tại



không cầu-nguyện. Truyền-đạo làm sao mà không nên việc? Là tại thiếu công-phu cầu-nguyện! Hằng ngày mình càng cầu-nguyện thêm lên, thì cái gốc trong lòng càng bền-vững; chọn bài giảng ra từ Kinh-Thánh, dạy ra từ sự cầu-nguyện, thì tự-nhiên chốn thờ-phòng biến thành đền-thánh, kẻ vào đó thường như thấy có Đức Chúa Trời. Một người truyền-đạo kia, khi gần chết có nói rằng: « Ôi! cả đời tôi ít cầu-nguyện quá! » Lại một ông giám-mục nữa nói rằng: « Tôi sẽ tìm một dịp để làm sự cầu-nguyện thật, sự cầu-nguyện sâu-xa, sự cầu-nguyện cao-thượng, lòng tôi trông-mong chỉ ở sự cầu-nguyện ấy. »

Những người thật lòng truyền đạo xưa nay, sở kiến họ vẫn hơi giống nhau, không sự chi lạ, chỉ là sự cầu-nguyện ấy; chỉ là sự cầu-nguyện bức-thiết ấy làm cho họ nên người anh-hùng trong sự cầu-nguyện. Công-việc của mỗi người không giống nhau, mà sự cầu-nguyện thì hết thấy giống nhau; chơn trời góc biển, xa gần không đồng nhau, mà sự cầu-nguyện về chính giữa thì hết thấy đồng nhau. Sự cầu-nguyện của những người truyền-đạo ấy thế nào? Có phải là khi nhiều khi ít, hoặc làm hoặc nghỉ chẳng? Không phải. Ấy là y theo lẽ cầu-nguyện, mà khéo giữ đức-tánh cả đời mình, khiến cho tâm-ý, tư-tưởng, và linh-tánh đều gồm trong lẽ ấy. Được thế thì quyền-năng thêm lên, Hội-Thánh thanh-sạch, ngàn muôn tin-đồ đều được lành lòng và nết, mà tới nơi cõi thánh. Khi quì xuống cầu-nguyện, không kể lâu mau, không kể mấy giờ mấy phút, duy đối với Chúa phải cẩn-thận, sốt-sắng như ông Phao-lô, vật-lộn như ông Gia-cốp, chảy nước mắt như Đức Chúa Jêsus. Ông Gia-cơ nói rằng: « Ông Ê-li vốn là người yếu-đuối như chúng ta. Người cầu-nguyện, cố xin cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi. Đoạn người cầu-nguyện lại, trời bèn mưa và đất sanh-sản hoa-màu » (Gia-cơ 5: 17). Câu đó khiến chúng ta biết rằng sự cầu-nguyện quan-hệ với kẻ thờ Chúa là dường nào! Dấu kỳ phép lạ, ngàn thuở còn ghi, mà chỉ có người hay cầu-nguyện, đẹp lòng Đức Chúa Trời, là người làm được vậy.



BÀI THỨ BẢY

NÊN ĐỀ RIÊNG NHIỀU THÌ-GIỜ MÀ CẦU-NGUYỆN

Ông Canon Liddon nói rằng: Hễ kẻ làm giáo-sĩ được thông-suốt về đạo Đấng Christ, ấy là bởi sự cầu-nguyện mà được Chúa dạy-dỗ, ban sự hiểu-biết cho mình. Hồi thế-kỉ thứ mười sáu có ông giám-mục nước Anh tên là Andrews mỗi ngày cầu-nguyện năm giờ, tiếng thơm của ông ấy đến nay còn để. Đại-phàm Hội-Thánh hay làm ích cho đời, có công-nghiệp rõ-ràng, đều là bởi sự cầu-nguyện mà ra cả.

DẪU nhiều khi tín-đồ cầu-nguyện trong nơi kín-nhiệm, lời nói cần phải vắn-tắt, mà ở trước mặt người ta cũng chớ nên lảm lời, *nhưng cầu-nguyện để được ích-lợi, là tại lòng mình lấy đủ thì-giờ giao-thông với Đức Chúa Trời.* Sự cầu-nguyện lớn-lao và có sức-lực là phải bỏ hết tình thế-gian, hăng nường-cậy Đức Chúa Cha, thì trong nơi kín-nhiệm, lời cầu-nguyện sẽ được nhậm, dầu lời nói vắn-tắt cũng được nhậm. Sao vậy? Ấy là nhờ có nhọc sức từ trước. Phàm ai ở trước mặt Đức Chúa Trời mà đã nhọc sức nhiều, thì lòng đã giao-thông với Ngài, nên dầu cầu-nguyện vắn-tắt cũng có hiệu-nghiệm. Còn ai ở trước mặt Đức Chúa Trời mà đã nhọc sức ít, thì lòng chưa giao-thông cùng Ngài, nên cầu-nguyện phải cho dài thì mới được nhậm. Dầu vậy, cầu-nguyện ngắn mà có hiệu-nghiệm thì không bằng dài mà được cảm-hóa. Còn muốn ngắn mà được cảm-hóa thì phải học ông Gia-cốp. Trước khi ông ấy chưa cầu-nguyện, đã vật-lộn cùng thiên-sứ, cày-cục cả đêm, đến sáng mới được một lời Ngài chỉ-phán. Bởi đó biết rằng ai muốn biết Đức Chúa Trời, muốn rõ nghĩa mầu-nhiệm, không phải hỏi thăm một tiếng, cúi chào một cái mà xong việc được; phải gắng-vó hết lòng thì Chúa mới nhậm cho. Ai là người có thể nhuần-gội ơn Chúa? Ấy là kẻ chạy-chọt không thường hay là người ẩn mình nơi kín-giấu? Kẻ ẩn mình nơi kín-giấu thì cúi đầu qui gối, tìm-kiếm Đức Chúa Trời, hầu chuyện Ngài trót giờ, ngày nào cũng vậy; nên Chúa nghe đến, tưởng đến, và mở cửa cho; tiếp lấy, nhận lấy, và ban phước cho. Đường ấy thì có thể được ơn vậy. Vì người ấy đã hết sức mà cầu,



thì Chúa cũng ban cho sức lớn. Đức Chúa Jêsus thường bảo người ta cầu-nguyện đừng mỏi, là có ý rằng: sự ban-thưởng của Đức Chúa Trời không có chừng-đổi, hễ ai gắng-vó nài-xin thì Ngài ban cho; coi như việc quan án kia xử với người đờn-bà góa thì đủ biết (Lu-ca 18 : 1-8).

Chính mình Đức Chúa Jêsus cũng hết sức làm cách ấy, hoặc cả đêm, hoặc gặp việc, hoặc chữa bệnh, hoặc mắc nạn, đều gắng-vó mà cầu. Chỗ Ngài trú đầu thường đầu tạm, phần nhiều là chỗ vắng-vẻ thanh-cao. Núi Ô-li-ve là nơi Ngài lấy làm thích ý! Ngài siêng-năng cầu-nguyện dường ấy, cho nên làm xong được việc lớn, và đức Ngài nên thánh, cả đời không có hối-hận chút nào. Ông Phao-lô cũng vậy, và các đấng thánh đời xưa cũng vậy. Ông Đa-ni-en lấy thế-gian làm khinh, lấy Đức Chúa Trời làm trọng, mỗi ngày mở cửa sổ cầu-nguyện Chúa ba lần. Vua Đa-vít cũng vậy, mỗi ngày ba lần, sớm mai, trưa, và tối, đem lòng cung-kính mà cầu-nguyện. Các thánh-đồ đó thì hay cầu-nguyện lắm; lời cầu-nguyện dài hay ngắn thì trong sách chẳng chép lại, song chắc rằng tâm-linh các người ấy đã đề riêng nhiều thi-giờ mà giao-thông với Chúa.

Có người nói rằng: Trong khi cầu-nguyện, lấy đồng-hồ mà tính, hễ nhiều giờ nhiều phút thì càng hay. Đáp rằng: Chẳng hề như vậy; vì lời nói đầu nhiều mấy đi nữa, mà không ra bởi tánh-linh, bởi lòng thành, thì không ích gì. Cái điều Đức Chúa Trời ghét, là những lời vụn-vặt bởi hư-không mà đặt-để nên. Vả, đương khi ngồi im không nói-rằng chi, cũng có thể cầu-nguyện được. Vì trước mặt Đức Chúa Trời, ta đầu chưa nói, mà tâm-linh ta đã nói trước ta. Trách-nhiệm sửa-trị có Đức Chúa Trời gánh lấy, công-việc xem-xét có Đức Thánh-Linh làm lấy, những lời rườm-rà vụn-vặt chẳng có quan-hệ gì với ta, ta chỉ nên lần lần bởi đức-tin càng thêm đức-tin, thì Chúa sẽ lấy sự ích-lợi ban cho ta vậy.

Cậy tâm-linh mình mà đến gần Đức Chúa Trời, thì Hội-Thánh chắc sẽ được nhiều sự ích-lợi. Dường ấy mới có thể nói chuyện cùng Đức Chúa Trời và ngồi trước mặt Ngài. Ông Simêon nói rằng: « Tôi mỗi ngày cầu-nguyện bốn giờ, từ bốn giờ đến tám giờ sáng. » Ông Wesley mỗi ngày cầu-nguyện hai giờ; có người làm chứng rằng: « Ông ấy cho sự cầu-nguyện

là sự cần nhứt trong thế-gian, hết thấy việc gì lớn cũng không bằng. Thường khi ông ấy cầu-nguyện xong, bước ra khỏi cửa, thì trên mặt có vẻ chói-rạng khác thường, ấy là chính mắt tôi đã xem thấy.»

Ông Wesley lại có một người bạn già ưa cầu-nguyện lâu-lắc, người ấy gặp khi trời lạnh, ngồi sắp mặt vào vách, thở hơi ra thành khói; có khi cả ngày suốt đêm cầu-nguyện luôn không mỏi. Tánh-tình ông ấy bó-buộc trong sự cầu-nguyện, đang ngồi mà chưa đứng dậy thì lòng cầu-nguyện trước đã, bằng chẳng vậy thì ông ấy cho là vô-phép. Mỗi khi đi đường gặp bạn-hữu, thì chào và hỏi rằng: « Có phải tôi gặp anh đương trong khi cầu-nguyện chẳng? » Ông ấy đối với bạn mình thường hỏi như vậy.

Ông Martin Luther nói rằng: « Sáng sớm phải cầu-nguyện hai giờ; không, thì ma-quỉ sẽ thắng ta. » Khi có nhiều việc thì ông ấy nói rằng: « Hôm nay nhiều việc, phải cầu-nguyện thêm một giờ; nhờ Chúa ban cho thì sẽ có sức đủ mà làm mọi việc. » Lại rằng: « Nếu cầu-nguyện được tốt thì học Kinh cũng tốt. »

Có người nói rằng: « Về thế-kỉ mười bảy, có một ông giám-mục kia giao-thông với Chúa nhiều hơn. Ông ấy thường ở trong sự cầu-nguyện, ngày đêm lo-nghĩ, chỉ lo-nghĩ về Đức Chúa Cha mà thôi. » Có nhà làm sách kia nói rằng: « Cái điều người chủ-giáo lấy làm vui và chăm làm, ấy là sự cầu-nguyện và cảm ơn Chúa. »

Người ta lại nói rằng: « Ở nước Ấn-độ có một ông mục-sư kia, vì có cầu-nguyện nhiều nên được thông-công với Chúa như với bạn thiết-nghĩa; mỗi đêm gà gáy, thì ông ấy chờ dậy và cầu-nguyện. » Ông giám-mục Asbury tự nói rằng: « Tôi hằng ngày dậy lúc bốn giờ sáng, suy-nghĩ việc Đức Chúa Trời, dụng-tâm mà cầu-nguyện. »

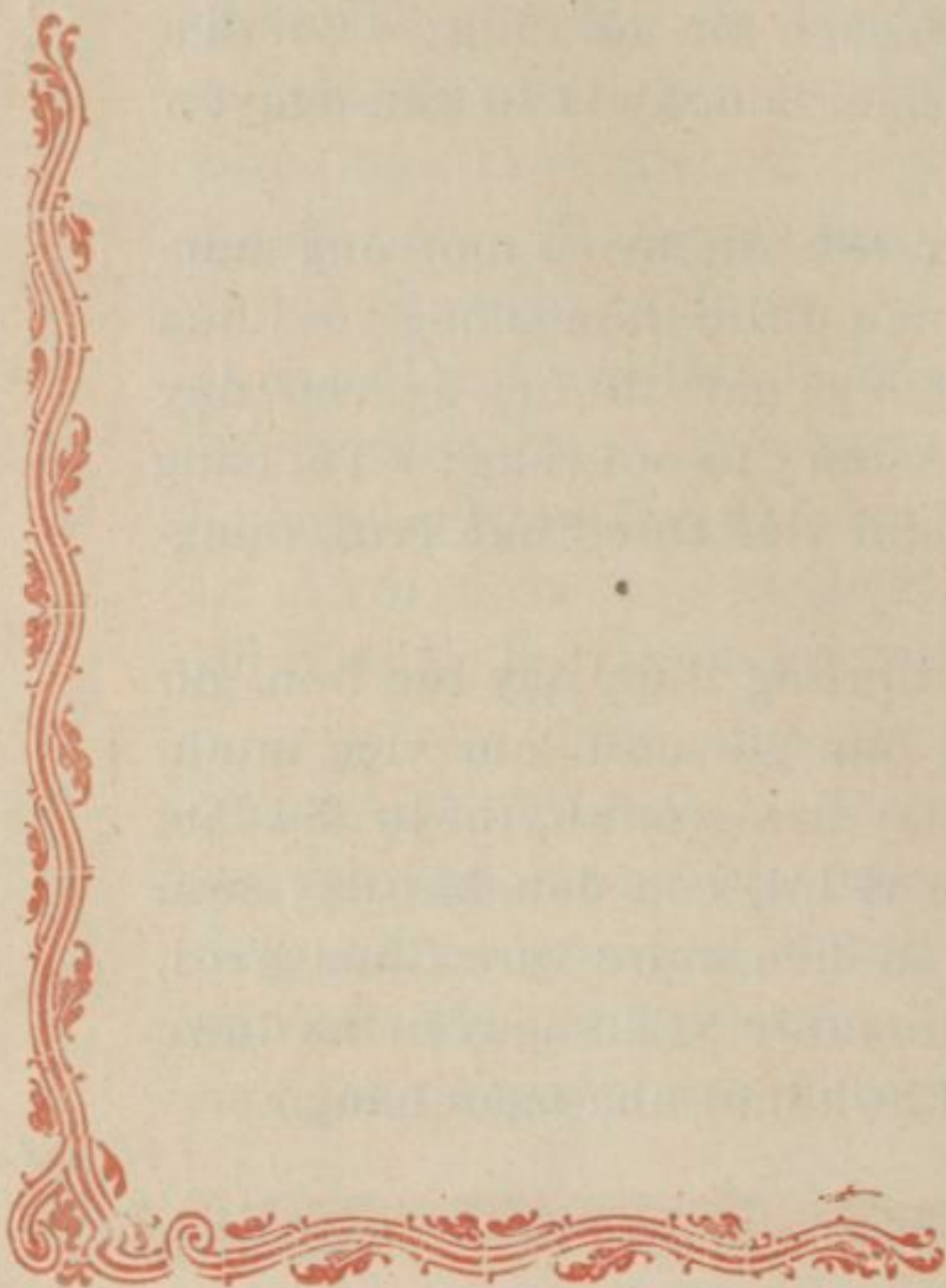
Ông Joseph Alleine thường thường thức dậy lúc bốn giờ sáng mà cầu-nguyện Chúa, đến tám giờ mới làm việc mình. Có khi ông ấy thấy thợ-thuyền dậy trước mình, thì tự lấy làm hổ-thẹn mà rằng: « Thợ-thuyền vì lợi, còn đau-đầu dậy sớm dưng ấy thay, huống chi ta vì ân-điễn nước Đức Chúa Trời, mà lại không có thể dậy sớm hơn được? Cầu-nguyện mà được Chúa ban ơn cho, thì thật là lợi hơn một nhà ngân-hàng. »



Ông mục-sư McCheyne nói rằng: «Đều rất hay là mỗi một ngày phải để riêng giờ rất quý mà ở gần với Đức Chúa Trời. Công rất cao việc rất lớn là tại đó. Thi-giờ như vàng, không nên bỏ qua, buổi sớm mai đương thanh-vắng, nên cầu-nguyện từ sáu giờ đến tám giờ; cơm tối xong, lại quí gối cầu một giờ nữa; lúc đi ngủ, cũng nên gắng cầu một lúc; dầu khi buồn ngủ cũng chẳng bỏ qua, nếu đang đêm thức dậy không ngủ cũng nên cầu-nguyện.»

Học-trò trường kia, chung nhau lập một hội cầu-nguyện. Mỗi đêm dậy từ lúc bốn giờ, ai nấy ở chỗ riêng mình hiệp sức mà cầu, đến năm giờ mới thôi; chiều lại từ năm giờ đến sáu giờ cũng vậy. Họ làm mãi như vậy, làm cho chúng tôi xấu-hổ!

Ông John Welch là mục-sư có tiếng ở nước Ecosse có nói rằng: «Mỗi ngày phải cầu-nguyện tám giờ hay mười giờ; ngày nào không làm như vậy, thì ngày ấy không lợi-dụng nhiều.» Mỗi khi trời lạnh tuyết sa, ông ấy nửa đêm đã chờ dậy, lấy mền chiên quấn mình, quì xuống đất mà cầu-nguyện, tiếng khóc-lóc nghe vang ra tư bề. Vợ ông ấy nói rằng: «Đừng có thế, làm như thế mà chi?» Ông ấy đáp rằng: «Mình ơi! mình không biết đó, ba ngàn linh-hồn ở trong tay ta, ta chưa biết việc sẽ ra thế nào!»



BÀI THỨ TÁM

KỂ MẤY NGƯỜI CHĂM-CHỈ CẦU-NGUYỆN

Việc cầu-nguyện là sức-lực rất lớn về trí-khôn loài người, không có việc gì sánh bằng. Sao vậy? Bởi vì cầu-nguyện thật xứng-dáng thì phải dùng cả tâm-tư trí-não và tài thiêng-liêng của mình mà làm; phần nhiều người thế-gian không làm được, cả những học-giả có lòng thể-tục cũng không làm được.—COLERIDGE

TRONG sách của ông giám-mục Wilson làm ra, có chép lời một người truyền-đạo kia nói rằng: «Đọc bản nhật-ký của ông Martyn, thấy chép sự cầu-nguyện nhiều không xiết kể; linh thì gắng-vó, lòng thì sốt-sắng; ngoài ra cũng có chép nhiều chuyện hay nên xem, song không bằng sự cầu-nguyện là hệ-trọng và nhiều.»

Ông Payson bình-thường ưa cầu-nguyện, trong phòng con của ông ấy, lót nền bằng ván thông, chỗ ông ấy thường quì gối, lâu ngày thì sũng xuống. Có người đọc nhật-ký ông ấy, nói rằng: «Ông Payson cầu-nguyện Chúa rất chuyên; không cứ cảnh-ngộ ông là thế nào. Ai muốn được cao-sang bằng ông, thì nên bắt chước ông về việc cầu-nguyện. Ông đã làm những sự ích người, chức-vụ ông được thành-hiệu lắm, cội-rễ cũng là bởi sự cầu-nguyện mà được; cứ xem ván nền sũng xuống thì đủ biết.»

Ở nước Pháp có Marquis De Renty, yêu-mến Đức Chúa Jêsus lắm và chăm cầu-nguyện, thường quì xuống đất cầu mãi và quên đứng dậy. Một ngày kia, bảo kẻ đầy-tớ rằng: «Quá hai khắc thì đến mà gõ cửa ta.» Quá hai khắc, kẻ đầy-tớ đến cửa, dòm vào, thấy mặt chủ mình thì tỏ sự thánh-khiết, miệng thì đương lâm-dâm, bèn chẳng gõ cửa, mà trở về. Nó cứ đợi mãi cho đến đã quá ba giờ, thì đến gõ cửa. Người chủ mới chỗi dậy, thủng-thỉnh nói rằng: «Hơn nửa giờ rồi sao? Sao mà thì-giờ qua đi chóng thế, khi tôi đương giao-thông cùng Chúa!»

Mục-sư Brainerd đi truyền đạo ở ngoại-quốc, thường nói rằng: «Tôi ưa-thích ở một mình trong nhà tôi, vì tôi có thể để riêng nhiều thì-giờ mà cầu-nguyện.»

Người ta nói rằng : « Cách một trăm năm về trước, có ông William Bramwell, nổi danh-tiếng vì đời mình tỏ ra sự thánh-khiết, vì việc giảng-đạo mình được thành-hiệu lắm, vì lời cầu-xin mình được Chúa nhậm một cách lạ lắm. Ông ấy được như thế là cũng nhờ công cầu-nguyện ; mỗi khi cầu rồi đứng dậy, thì ông thấy trong mình có sức lớn như lửa, đi đến vài mươi chỗ, hừng-hực dẫn người. Ông ấy rất ưa cầu-nguyện riêng ; nhiều khi cầu-nguyện một lúc mà quá bốn giờ.

Ông giám-mục Andrewes đã bỏ độ năm giờ mỗi ngày để cầu-nguyện. Ông Sir Henry Havelock thường để riêng hai giờ trước nhút của mỗi ngày mà cầu-nguyện. Nếu có cần thì dậy từ bốn giờ sáng để được đủ thi-giờ.

Quan nguyên-soái Ấn-độ là ông Cairus, ngày nào cũng dậy từ lúc sáu giờ sáng, cầu-nguyện và đọc Kinh-Thánh cách kín-lặng cho đến lúc bảy giờ rưỡi mới thôi. Khi người đương cầu-nguyện, quân-lính không dám đến gần. Ông ấy có danh-tiếng lừng-lẫy lắm, cả nước Ấn-độ đều hướng về ; đến bây giờ những câu ca-dao trong làng-xóm, những bài diễn-thuyết khi hội-hè còn hay nhắc đến ông ấy luôn.

Ông Judson lúc ở nước Miến-điện, được thành-hiệu trong chức-vụ mình là nhờ sự cầu-nguyện. Thờ ông ấy gởi cho bạn có nói rằng : « Mỗi ngày ngoài giờ làm việc, phải có vài ba giờ để mà đến gần Đức Chúa Trời ; phải có bảy lần một mình cầu-nguyện cách kín-nhiệm, lúc nửa đêm rất hay, khi gần sáng cũng tốt ; và lúc chín giờ, mười hai giờ, chiều lại ba giờ, sáu giờ, chín giờ, đều là thi-giờ cầu-nguyện cả. Anh phải dụng-tâm làm việc ấy, chớ lấy có bận việc khác mà bỏ việc cầu-nguyện. Khá biết rằng người ta sống được bao lắm, trăm năm là kỳ ngắn-ngủi, thế mà mình để riêng thời-giờ cho việc thế-gian thì nhiều, thời-giờ cho sự cầu-nguyện Chúa thì ít, thì mình có được an-tâm hay không ? Giấy ngắn tình dài, xin chớ quên điều ấy. » Chúng ta nói rằng, làm vậy thật quá sức người chẳng thể được ! Song suy-xét ông Judson đã làm ra đạo mình, bèn lập nên cái nền đạo Chúa trong nước Miến-điện, thật là công-việc cầu-nguyện hơn hết mọi công-việc khác. Công-việc ông ấy sau ra thế nào, cứ coi những trái kết nên sai-triu trong Hội-Thánh Miến-điện thì biết. Trong thuở ấy, những người đi truyền-đạo cõi Đông,

cũng có nhiều người có tài lỗ miệng và học-hành giỏi hơn ông Judson, thế mà về sau một mình ông có danh-tiếng đức-nghiệp hơn hết cả, là tại làm sao? Ấy chẳng phải tại chi khác, chỉ tại ông Judson chuyên sự cầu-nguyện. Những dấu chơn của người khác đều in trên cát, mà dấu chơn của ông là in trên đá; vậy biết sự cầu-nguyện có ích là dường nào!

Nếu không cầu-nguyện thì không ai bền-vững mà làm việc trọng-thể cho Chúa được; cũng không ai có sức bởi sự cầu-nguyện nếu không để riêng đủ thì-giờ về việc đó.

Những người tin Chúa đời nay, lấy sự cầu-nguyện làm khinh-thường, nói một lời nửa câu thì lòng đã cho là đủ, dường ấy là chưa nghe lời luận về sự cầu-nguyện của một ông mục-sư kia. Ông ấy nói rằng: «Sự cầu-nguyện làm thế nào mà trị tinh-dục riêng của mình được? Nếu chẳng làm như ông Gia-cốp thì chẳng hề được bao giờ. Ông Gia-cốp cả đêm vật-lộn, đến sáng bèn được nhậm cho; cũng vậy, người ta có khi cả đêm phải tìm-cầu mà không được gì, hãy bền lòng dầu đến sáng sớm để được. Vả lại, về sự cầu-nguyện, nên bắt-chước ông Phao-lô, tự mình làm lấy, cũng xin người ta làm với nữa; cùng nhau đều dùng sức, sẽ cùng nhau đều được yên-ủi. Lại phải bắt-chước Đức Chúa Jê-sus, gặp khi khổ-sở, hết sức cầu-nguyện, về sau bèn được thành-công. Cho nên ai khinh-dễ thì sẽ chẳng nên việc, còn ai thành-thật thì sẽ được sức. Lại xem như việc người đờn-bà góa nài-xin quan án, mà sau được như nguyện, ấy là bởi lấy lòng thành khẩn-khất không thôi; giá mà tới-lui thè-thụt, bộ-tướng lơ-láo, thì nổi oan bao giờ được trắng? Vả, người ra trận mà hăm-hăm, thì mới mong được thắng; còn ai gặp giặc mà lơ-lửng, thì đành phải chịu thua. Việc binh đã vậy, việc cầu-nguyện cũng vậy. Ông giám-mục Hamilton thường nói rằng: Những người không biết kính-chuộng việc cầu-nguyện, thì không có ngày nào thành-công; còn người hay dụng-tâm, chăm-chỉ sự cầu-nguyện, biết mình là chẳng đủ mà mong lên đường của Chúa, thì thường để trí để lòng vào việc cầu-nguyện, như mình để trí để lòng vào việc mình rất ưa-thích, việc mình lấy làm rất có can-hệ vậy.»



BÀI THỨ CHÍN

MỖI NGÀY NÊN CẦU-NGUYỆN TRƯỚC HẾT

Khi tôi dậy sớm, chưa thấy người ta, thì thấy Đức Chúa Trời trước dĩa, và mở lòng thành mà cầu-nguyện : ấy là việc rất phải. Thường khi tôi ngủ trưa hay là gặp người sớm và nói chuyện, thì hoãn lại việc cầu-nguyện đến mười một mười hai giờ. Làm vậy không nên. Đức Chúa Jêsus dậy lúc mờ-sáng, đến nơi đồng vắng mà cầu-nguyện. Vua Đa-vít nói rằng : «Sáng sớm tôi sẽ tìm Ngài; sáng sớm Ngài sẽ nhậm lời cầu-nguyện tôi.» Sự giáo-dục chốn gia-đình, lấy cầu-nguyện sớm mai làm cần-yếu; hễ làm thì được ích, bỏ thì có lỗi. Linh vì sao chẳng no? Đèn vì sao chẳng sáng? Là tại không cầu-nguyện nơi kín-nhiệm. Linh-hồn mình cùng Chúa có khi cách-trở chẳng gần nhau, là tại không cầu-nguyện. Cho nên dậy sớm cầu-nguyện, chưa thấy người ta mà thấy Chúa trước, ấy là phép rất hay và được ích rất nhiều.—McCHEYNE

NHỮNG người đã hầu việc Chúa hết bổn-phận mình, phần nhiều là người dậy sớm cầu-nguyện. Còn những kẻ khác dậy sớm, cứ lo làm lợi, mặc-kệ việc Đức Chúa Trời, lòng chẳng tìm Chúa khi sáng sớm, thì trái-ngược cả thứ-lớp trước sau. Vả dậy sớm mà cầu-nguyện, thì có lòng thiết đến Đức Chúa Trời; mặt-trời cao còn ngủ, thì quên mất cả thiên-quốc. Sáng sớm không cầu-nguyện

thì cả ngày không ưa-thích tìm đến Chúa nữa. Vua Đa-vít thì chẳng thế, lòng vua ấy siêng-năng dậy sớm mà cầu, cũng như con nai đi tìm suối, chẳng thích nằm rải trên giường, vì muốn gặp Chúa, muốn giao-thông cùng Ngài. Đức Chúa Jêsus ưa sự thông-công cùng Cha mình, nên hay dậy sớm lên núi mà cầu-nguyện. Xét lịch-sử của Hội-Thánh xưa nay, những người làm nên công-việc và ích-lợi đạo Chúa lắm, đều nhờ ở sự cầu-nguyện, đều nhờ ở sự dậy sớm cầu-nguyện. Song le những kẻ chẳng dậy sớm để cầu-nguyện, thì tập quen lười-biếng, công-việc chẳng nên, không sức nào để thắng được ma-quỉ cảm-dỗ.

Thế thì sự dậy sớm cầu-nguyện đó có phải là tự ý mình định muốn làm như vậy chẳng? Đáp rằng: Chẳng phải; mình có lòng yêu Chúa, gắng-vó khẩn-cầu, thì Đức Chúa Trời đã vì mình mà mở đường, lòng sốt-sắng liền bởi đó mà đến vậy. Những kẻ ham ngủ, dậy trưa, thì lòng ái-mộ đã mất, máy thiện đã ngừng, mọi sự đều không thành-tự. Duy có kẻ chẳng tham giường chiếu, thì trong lòng gọi cho mà dậy, trong trí giục cho

mà tìm ; bởi vậy đức ngày tới mà sức ngày thêm, sự hiện-thấy đầy ở trong, do đức-tin được rõ sự màu-nhiệm, cõi linh tấn-tới, giữ mình thanh-sạch, đánh-dẹp tình-dục, đến đâu thắng đó, phàm những điều đó người khác không có thể lường biết được.

Tiếc thay ! chẳng có ai là chẳng đọc sách, mà ít người biết mùi, ít người hay làm theo ; ví cũng như kẻ lập hòn bia nơi mả người chết, những nét tốt của người thì nêu ra, còn việc mình làm thì trái hẳn.

Giáo-hội cần sự gì ? Cần có người truyền-đạo hay dậy sớm cầu-nguyện. Sự dậy sớm cầu-nguyện cũng như hột móc ban mai : hột móc có công trong một ngày, sự cầu-nguyện cũng có hiệu trong một ngày. Sự ban-cho thiêng-liêng, việc lành, sự vui-mừng và tài-năng, đều được công-hiệu nhuần-thấm, bởi Đức Chúa Trời làm nên ; nếu chẳng vậy, chẳng có cầu-nguyện, chẳng có hột móc, thì nhơn-công đều là vô-ích. Cho nên nhắc cầu-nguyện là tội thứ nhứt, phải thiết-tha khóc-lóc mà hối-cải đi.

Thế-gian có người dậy sớm, cứ làm-lụng đến khuya ; người ấy có trí rất lớn, hết lòng toan-tính, trông cho nên việc ; chúng ta đối với nước Đức Chúa Trời, há chẳng cũng nên hết sức trông cho nên việc như vậy sao ? Ai chẳng hết lòng, chẳng bền sức, thì chẳng được gì nơi thiên-quốc ; ai bỏ cầu-nguyện, tham nằm ngủ, thì sức trong lòng phải khô-kiệt. Nếu muốn được ơn Chúa, thì nên tìm đến Chúa khi sáng sớm.



BÀI THỨ MƯỜI

SỰ CẦU-NGUYỆN VÀ TÁNH TIN-KÍNH HIỆP LÀM MỘT

Ông mục-sư Richard Cecil trong tập nhựt-ký có lời tự than rằng :
« Ôi ! đời nay kém-thiếu cái sức linh-cảm là dường nào ! E rằng chúng ta làm giáo-sĩ mà có chí-ý ti-bỉ tục-tần, hay dùng cách dễ chiều-chuộng người này, khỏi trái ý riêng người kia. Phải nhớ rằng cái chức giảng-đạo là rất thánh và rất trọng, mình phải giữ lòng thật-thà, khiêm-nhượng ; song chớ thuận theo ý người ta và sợ không đẹp lòng họ, thế thì mới được làm trọn chức-vụ mình. »

T HỜI nay rất cần có người tin-đồ thánh-khiết, hết lòng tự bỏ mình để hầu việc Chúa, mà hạng người truyền-đạo như thế, lại còn cần hơn. Việc thế-gian càng tấn-tới lắm, thì ma-quỉ càng ra sức lắm, sự quỉ-quyết của chúng nó rất nhiều, cám-đổ những người ưa phép mới để trọn chức phỉnh-phờ của chúng nó. Việc tôn-giáo thì phải lấy quyền-phép sống mà làm, được quyền-phép, nhưn dịp-tiện, hầu làm nên các việc, để rạng danh Đức Chúa Trời ; vậy phải gắng sức mà làm, lâu ngày chớ trễ-nhác.

Sự cầu-nguyện của thánh-đồ phải nên gắng-vó, nhờ hầu Đức Thánh-Linh mà được ích lớn. Ông Phao-lô quí gỏi cầu-xin ban cho người Ê-phê-sô được lòng mạnh-mẽ, đến nỗi Đấng Christ nhưn đức-tin mà ngự trong lòng họ, khiến họ đâm rễ vững nền trong sự yêu-thương, cùng các thánh-đồ hiểu sự dài rộng cao sâu là thế nào, và biết sự yêu-thương của Đấng Christ là sự trỗi hơn mọi sự thông-biết ; lại được đầy-dẫy mọi sự dư-dật của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 3 : 14-19). Ông Ê-pháp-ra vì người Cô-lô-se cầu-nguyện để họ trở nên toàn-vẹn và trọn niềm vâng-phục mọi ý-muốn của Đức Chúa Trời (Cô-lô-se 4 : 12). Không luận nơi nào lúc nào, các sứ-đồ đều lấy sự cầu-nguyện làm sự cần ; muốn cho cả con-dân Đức Chúa Trời đều đồng lòng, đồng đức-tin, làm con của Chúa, mà được sự trọn-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ ; cho nên các tín-đồ thuở ấy rất là tấn-bộ ; bằng chẳng vậy thì cứ chỉ là trẻ con thấp-bé, và chưa khôn-lớn ra thành-nhơn.

Quyền dất-đem người thế-gian chứa-bỏ tội-ác, cảm-động người nam người nữ hối-cải, đều là bởi lòng sốt-sắng thánh-khiết mà ra ; ấy là việc rất tốt trong thế-gian, là việc đẹp lòng Đức Chúa Jêsus-Christ. Người nam người nữ tấn-bộ, chỉ bởi Đức Thánh-Linh, chẳng phải bởi vàng bạc, trí-khôn, và tài-giỏi ; vì sức người ta chẳng đủ làm nên việc Đức Chúa Trời : Đức Chúa Trời là thiêng-liêng, là sống ; sức người ta là xác-thịt, là chết.

Thánh-đồ được sức-mạnh là bởi có sự thiêng-liêng, đem sự yêu-thương mà đốt hừng-hừng như lửa, lấy đức-tin cầu-nguyện, lòng sốt-sắng dấy thêm lên ; ấy đều là những sự tín-đồ phải cần lấy, phải nhận lấy ; cho nên sức-mạnh của Đức Chúa Trời nhơn đó cả tỏ-bày ra giữa chúng-dân.

Tiếc thay ! Nước Đức Chúa Trời và công Đức Chúa Trời đời nay không thấy được, danh-tiếng lặn tanh ! Thế là tại làm sao ? Há chẳng phải tại bọn mình kém-thiếu mà làm cho ngăn-trở hay sao ? Khi Hội-Thánh kém-thiếu, thường nhớ đến người anh-tài, anh-tài vẫn tốt, học-vấn cũng tốt, oai-quyền danh-tiếng cũng đều tốt cả, song dùng những sự ấy đều chẳng đủ nên việc Đức Chúa Trời. Cái tánh tin-kính là bởi sự cầu-nguyện mà đến ; vì tánh chẳng tự tấn-tới được, mà cầu-nguyện thì khiến cho cái tánh tin-kính tấn-tới mà thêm cao. Tánh tin-kính với sự cầu-nguyện hiệp nhau, cũng như thân-thể hiệp với linh-hồn, lòng hiệp với sự sống. Song không tin-kính thì không có sự cầu-nguyện, mà không cầu-nguyện cũng không có tánh tin-kính ; sự cầu-nguyện và tánh tin-kính, hai đàng vẫn dính cùng nhau vậy.

Người truyền-đạo phải giữ mình cho thánh-sạch và tin-kính, hết thấy thân-thể, linh-hồn, tài, sức, đều phải chịu cho Đức Chúa Trời sai-khiến. Chớ có nói rằng : chức-vụ ta cũng như thầy thuốc chữa bệnh, cũng như thầy kiện cãi lẽ, cũng như quan-lại làm việc quan ; nếu vậy thì cách Chúa xa lắm. Đức Chúa Trời lập chức truyền-đạo là bởi tánh tin-kính của người ta cùng bởi sự cảm-động của Ngài, phàm những sự người truyền-đạo trông-mong tìm-cầu, đều là vì Đức Chúa Trời cả, như thế mới là gần Chúa. Thân-thể với sự ăn-uống, cơm-canh với mạng sống, ấy là tánh vậy ; mà sự cầu-nguyện



cũng gần gần như thế: sự cầu-nguyện với người truyền-đạo cũng chẳng khác gì cơm-canh với mạng sống.

Người truyền-đạo, việc tốt gì cũng nên làm, song *cái tánh tin-kính chăm-chỉ đối với Chúa là thứ nhất*. Người thế nào, việc thế nào mới có thể đối với Đức Chúa Trời mà không xấu-hổ? Cũng duy có tánh tin-kính sốt-mến đối với Chúa mà thôi. Cho nên ai tin-kính sốt-mến đối với Chúa như ông Phao-lô, thì Chúa kêu-gọi làm đầy-tớ để nên việc cho Hội-Thánh; còn ai chỉ tin-kính sốt-mến đối với hội mình, chức-vụ mình hay sự gì khác như người thường, thì Chúa chối-bỏ, rốt lại không làm thành việc gì. Không có sự tin-kính tỏ ra trong tâm-tánh nết-na, thì truyền-đạo chắc không có ích; sự tin-kính nhẹ như tim-bấc mà tài lỗ miệng giỏi hơn ông A-bô-lô, người như thế thì chẳng khác nào hột móc ban mai thấy mặt trời thì tan vấy.

Người truyền-đạo hầu việc Đức Chúa Trời, phải có tánh tin-kính chăm-chỉ, vì không có ai làm thay cho mình được. Chăm việc Hội, chăm tư-tưởng, chăm gây-dựng mọi việc, chăm dạy về đạo chánh, như thế thì phải giữ-gìn, kéo lại cây mình, tự lấy làm đủ và đi lầm-lạc chẳng. Vì những sự ấy chẳng đủ, duy có dẫn-dắt người ta đến sự tin-kính chăm-chỉ, mới là đủ.

Người truyền-đạo sốt-lòng cố-chí, vì thuộc về danh Chúa; sự sống tấn-tới, vì thuộc về danh Chúa; ngoài ra những việc thế-gian đều xem như mây nổi. Cho nên có sự gì cảm-động lòng mình, mà chẳng phải vì danh Chúa, thì mình chẳng làm; việc đời bận lòng, làm trở-ngại ngôi Chúa, mình cũng chẳng làm. Trong thế-giới có việc gì là vui lòng mình được? Duy có Đức Chúa Jêsus mà thôi.

Người truyền-đạo bởi Chúa được sức cảm-động, thì sự sống bao-bọc trong sự cảm-động, gắng-vó cầu-xin, lần-lần tấn-tới; sự gì được và nên, đều nhờ nơi Chúa; sự gì tìm và bắt-chước, chẳng cậy nơi người; vì biết Đức Chúa Trời ở trong ta, mà sự mình cầu-xin được nên trọn.

Sự cầu-nguyện có trong thế-gian đã lâu rồi, thế mà nhờ chứng-cớ của sự cầu-nguyện để tỏ ra sức-mạnh của Tin-lành, đều ấy còn chưa được to-tát, là tại làm sao? Ấy là tại lòng sốt-sắng tin-kính chưa đủ vậy. Vậy nên sự cầu-nguyện chẳng chăm, thì sức của Chúa chẳng tỏ ra, và việc làm của mình

chẳng nên trọn. Không có lòng cầu-nguyện, thì sự cao-lớn thánh-sạch chẳng thấy đâu! Việc học trong thế-giới mỗi ngày một mới, sự công-nghệ, sự sanh-hoạt, sự du-lịch, đều không giống với ngày xưa, thật đáng gọi là văn-minh vậy. Song ấy là thời-đời của thế-gian chuộng bề ngoài, chứ không phải thời-đời thánh-sạch tin-kính bởi Đức Chúa Jêsus mà ra; xin đừng làm lẫn-lộn hai điều đó. Khi Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, lòng sốt-sắng của người Giu-đa về tôn-giáo lại càng hơn thuở trước, văn-sĩ rõ-rõ, hiệu là thời-đời hoàng-kim; thế mà họ đóng đinh Đức Chúa Jêsus cho chết, thì lòng sốt-sắng ở đâu? thời-đời hoàng-kim ở đâu? Vả, người cầu-nguyện nhiều hơn ngày trước, mà sự cầu-nguyện thật thì không tìm thấy được; của-lễ dâng trên bàn-thờ nhiều hơn ngày trước, mà người tế-lễ thật thì rất ít. Người có lòng thành thì chưa hề nghe; còn hình-tượng dầu ít, mà hình-tượng trong lòng người thì nhiều không xiết kể. Người vào đền-thờ cầu-nguyện rất đông, mà người có lòng thật thì tìm không ra, chỉ có môi-miếng, không có ý thật, miệng nói thờ Đức Chúa Trời mà lòng và tay thì đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên cây thập-tự; người người đều giữ sự thờ-lạy mà không có một người nào thánh và lành.

Song các thánh-đồ thì chẳng thế. Các thánh-đồ bởi Thánh-Linh mà được cảm-hóa; bởi sự tin-kính cầu-nguyện mà được sức và quyền, tánh-nết và việc làm ra, đều là thánh cả. Các thánh-đồ là chơn-thật, sự cầu-nguyện họ cũng nhiều và chơn-thật; sự cầu-nguyện thật thêm nhiều, thì tin-đồ thật của Chúa cũng nhưn đó mà thêm nhiều.



BÀI THỨ MUỖI MỘT

MỘT GƯƠNG VỀ SỰ TIN-KÍNH

Thơ ông Rutherford gợi cho bạn có nói rằng: «Tôi khuyên anh phải tìm-kiếm, cùng Chúa gần nhau, ngày ngày tấn-tới về sự giao-thông cùng Đấng Christ, và hiểu được nghĩa mẫu-nhiệm. Hễ màn trong lòng ta đóng mà chẳng mở thì ta không do cửa nào được tới ra mắt Đấng Christ. Tôi thường lấy sự đó làm lo, sợ rằng sự yêu-thương của Đấng Christ mình không được thấu-suốt. Đường đến sự giao-thông trọn-vẹn rất khó, phải gắng sức cầu-nguyện, ngõ hầu được gặp Chúa ta tại đó; anh với tôi đều nên gắng lấy. Chớ khá tiếc công khó-nhọc vì Đức Chúa Jêsus, mỗi ngày phải tìm dịp gặp Ngài. Cứ đi theo đường ấy, hết sức làm việc ấy, thì mai chiều sẽ được gặp Chúa.»

Từ xưa đến nay, Đức Chúa Trời thường lấy sự tin-kính của người truyền-đạo mà tỏ sức-mạnh của Ngài ra trong thế-gian. Người truyền-đạo ở giữa những người thế-gian, nếu hay sửa-sang dắt-dẫn, người thế-gian đều quen-thuộc và suy-phục lắm, thì Chúa chúc phước cho, tôn lên và lập lên. Nước Đức Chúa Trời ở thế-gian như đó càng được tấn-tới. Vả, sự cầu-nguyện khẩn-thiết, thì không luận việc gì lớn mấy cũng làm thừa được. Nào những thế thôi, tánh-nết thánh-sạch tỏ ra trong các giáo-hữu môn-đồ, ngàn muôn người đều thấy và đều biết; vậy mới hay rằng ơn của Chúa ở trên người ấy là đầy-dẫy lắm vậy.

Ông David Brainerd cả đời ở cùng Chúa; hãy xem lịch-sử ông ấy, thì biết là người thế nào, người tâm-thường thật không thể sánh bằng. Không luận ở vào lúc nào nơi nào, ông ấy đều tốt vời hơn chúng, như hạc giữa bầy gà, trí-tuệ tài-năng, không ai bì kịp. Trường-học kia có làm chứng về ông ấy rằng: «Ông Brainerd đáng kể là người thứ nhứt, tài-lực và ngôn-luận cũng thứ nhứt; miệng chảy như sông, đạo cao như núi, tuổi vừa hai mươi mà người lão-thành cũng chẳng sánh bằng. Người thấu-hiểu về đạo rất sâu, mà Đức Chúa Trời ban ơn cho người cũng khác với kẻ khác.» Lại có ông hiệu-trưởng kia làm chứng rằng: «Kể hết thầy học-trò tốt-nghiệp ở trường này ra, bao nhiêu người cả lớn và nhỏ, cũng không có một người nào sánh với ông Brainerd được. Về sự cầu-nguyện thì sức nào cũng đủ, về sự dạy-dỗ thì người nào cũng vừa, còn chí-khí thì không

khi nào chẳng vững. Hai vai gánh đạo, gắng làm chức-vụ, nhưng chẳng thêm chức mục-sư của hội lớn, chẳng chịu tiếng khen của thế-gian, chẳng thiết đến ngôi bác-sĩ.» Bình-nhứt ông ấy thường nói rằng: « Nước nhà vui-vẻ mà không thích ở, vì thấy người giống đờ chưa tin Chúa,» thì liền vào đất người giống đờ mà ở. Tánh người giống đờ ưa giết, ở trong rừng trong hang, chẳng biết lâu-đài nhà-cửa là gì; thế mà ông cũng ở yên với họ. Thật là ơn lớn của Đức Chúa Trời vì ông ấy dựng nên một thế-giới khác ở bên ngoài thế-giới, để ông ấy làm hết chức-phận mình. Sau lại, sự sáng của đạo thật và sức-mạnh của sự sống làm cho giống người ở rừng hang ấy như là tấm mưa ngọt mà gọi gió xuân. Ban đầu người giống đờ chẳng biết giáo-hóa, nó dữ-tợn ghê-gớm như người đau và chết; thế mà ông chẳng lấy làm khó chịu, chơi với họ, học tiếng họ, cùng ở với họ một cách vui-vẻ; khi thì dạy người làm thông-ngôn, rao-truyền lẽ thật; khi thì quí gối trọn ngày, chuyên việc cầu-nguyện. Nhưn đó người bần-xứ trừ-bỏ tục cũ, đổi ô-uế mà nên thánh-sạch, tin-kính và về cùng Chúa, được sạch tội-lỗi; đặt ra qui-tắc nhóm lại thờ-lạy Chúa, rất là nghiêm-chỉnh; thật là không mấy nổi mà sức thiêng-liêng và ơn Chúa đầy-dẫy, chẳng ai có thể cấm-ngăn. Nếu không có ông Brainerd, thì ai làm nổi việc ấy?

Ông Brainerd không cậy thế-lực và công-việc của mình làm, mà chỉ cậy Đức Chúa Trời thôi, cho nên từ đầu đến cuối, sức toản-năng của Đức Chúa Trời như nguồn cuộn-cuộn đổ về trên mình ông Brainerd, làm ông ấy thành ra một con sông sâu và rộng, để nhuần-tưới ơn Chúa cho người giống đờ. Đất của giống đờ chẳng phải đất tốt, người họ thì hung-hãn lộn-xộn, nếu lấy sức người, thì thật khó trông cho có một ngày kia được sanh lại và nên người mới. Nào ngờ Chúa chỉ dùng một ông Brainerd mà việc khó bèn nên, chỗ ô-uế tội-ác trở biến thành vườn vui-vẻ thanh-sạch, bởi đó biết Chúa dùng người chẳng cần nhiều vậy.

Vì ông Brainerd là người công-chánh, Đức Chúa Trời ưa-thích, nên làm xong việc lớn không thể nói được. Trọn đời ông ấy chỉ có sự thánh-sạch và cầu-nguyện mà thôi. Tập nhứt-kỷ của ông lúc bấy giờ, đến nay hãy còn, giở ra mà đọc, thì

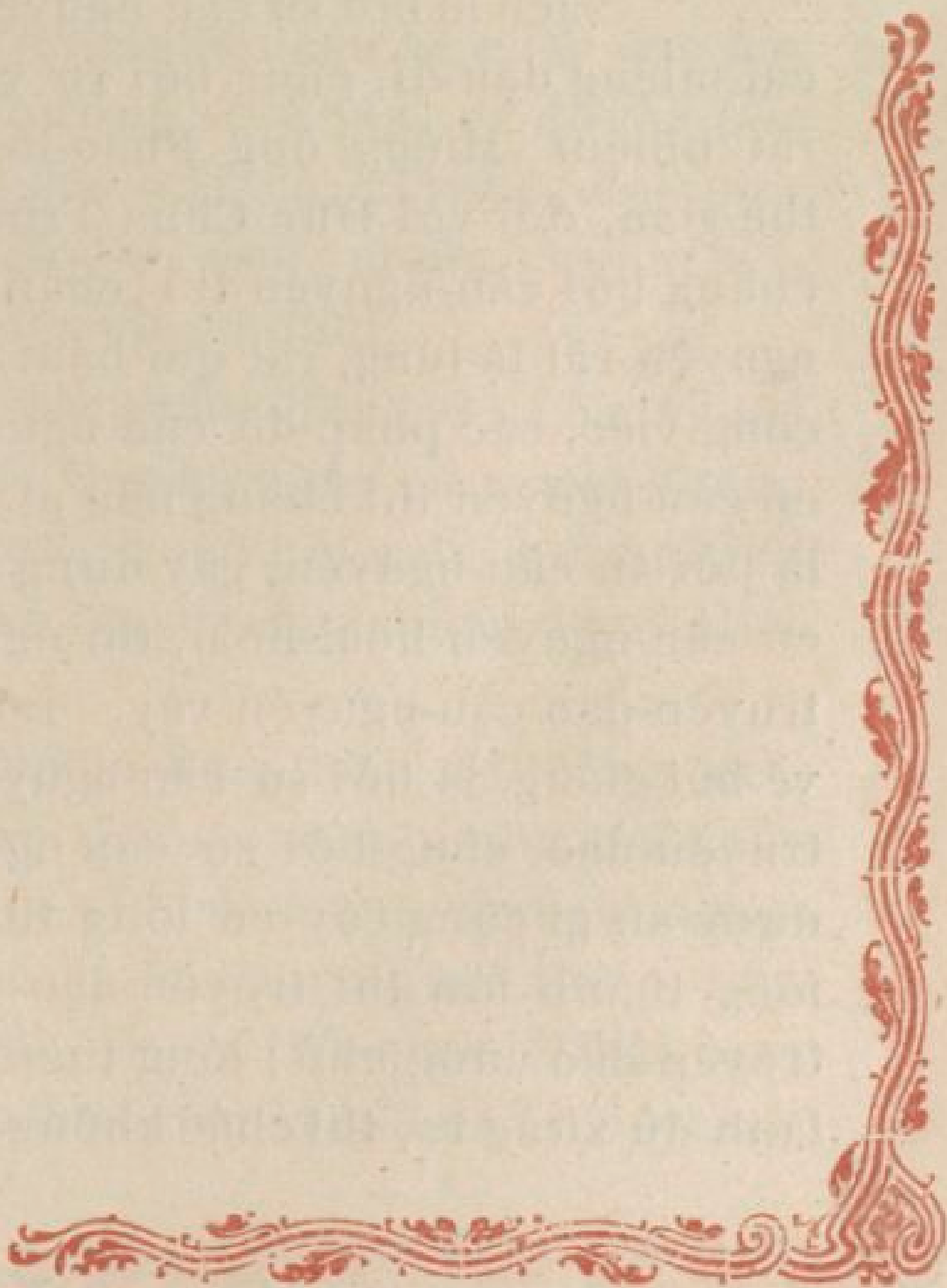


đều thấy những chuyện kiêng-ăn, cầu-nguyện, tin-kính và thờ-lạy Đức Chúa Trời. Mỗi một ngày ông cầu-nguyện nhiều giờ. Ông thường nói rằng: «Ta trở về chỗ mình ở, linh-hồn được sự trông-cậy, mình bắt-phục lấy mình, kiêng ăn cầu-nguyện, không can-hệ gì với thế-gian, chỉ hầu việc Chúa mà thôi.» Ông lại chép về sự cầu-nguyện rằng: «Gần với Đức Chúa Trời thì cả mình đều thơm-tho; sức Ngài đầy-dẫy trong ta, linh-hồn ta hướng cả về Ngài; những sự ta trông-mong là to-tát, thì Chúa vì ta mà làm thành. Ta đặt ngày này làm ngày kiêng ăn, cầu-nguyện Đức Chúa Trời, Ngài ban phước và dắt-dẫn ta, khiến ta làm nên công-việc lớn cho Chúa, rao-truyền Tin-lành của Chúa. Cho nên Chúa soi-sáng ta, chói-lòa đầy mặt; buổi mai kém sức, cầu-nguyện chưa hết lời; buổi chiều nhờ Chúa giúp, bèn hết sức cầu-nguyện, lại vì bạn-hữu xa-cách mà cầu-nguyện nữa. Trong khi cầu-nguyện, Đức Chúa Trời giảng-lâm trong lòng ta, linh-hồn ta thiết-tha đau-đớn, rồi nhờ Chúa được ơn dư-dật, mở rộng trước mặt ta. Ta vì bạn xa mà cầu-nguyện, vì người thế-gian mà cầu-nguyện, vì ngàn muôn người hầu chết-mất mà cầu-nguyện, vì tin-đồ các nơi mà cầu-nguyện, trong lòng ta thiết-tha đau-đớn khác thường; sớm mai, trưa, chiều, cả mình mồ-hôi ướt hết, vì việc ấy chẳng phải là việc tầm-thường vậy. Ôi! Đức Chúa Jêsus vì linh-hồn loài người mà mồ-hôi đổ xuống như máu, huống chi chúng ta! Vậy ta nên cầu-nguyện Đức Chúa Trời, thương-xót những người chết-mất. Khi cầu-nguyện xong, thấy bốn bề bao-bọc, đều là ơn Đức Chúa Trời, cho đến khi ngủ, lòng này cũng không lìa ơn ấy; thật là Chúa ban phước cho ta.»

Có người nói rằng: «Độc tập nhật-ký của ông Brainerd, thấy sự cầu-nguyện của ông, thật là người ta ít có; sức truyền-đạo của ông bởi cầu-nguyện mà đến, sự ấy đã rõ-ràng. Vì có sức cầu-nguyện lớn, cho nên được sức-mạnh cũng lớn. Ông Brainerd cầu-nguyện cả đời, không ngày nào thôi. Không cứ ngày đêm, hoặc trước hay sau khi giảng đạo, ông ấy đều cầu-nguyện luôn mà không mỏi. Đi đường thì cầu trên ngựa, nghỉ đêm thì cầu nơi nhà trọ, dừng chơn lại thì cầu nơi góc núi xó rừng, giờ nào cũng cầu, ngày nào cũng cầu, cầu trong hai buổi trưa, cầu trong ngày kiêng ăn, cầu khi linh-hồn được gọi, cầu

khi có Chúa ở cùng, sức cầu-nguyện đường ấy, cho nên việc làm cũng nhờ sức đó mà nên được. Người ông ấy tuy qua rồi, mà dấu-tích hỡi còn, danh-tiếng vang ra cho đến đời đời; kịp đến ngày kia, sẽ cùng Chúa đồng vinh-hiễn, mà liệt vào hàng các thánh, là đáng lắm ! »

Ông hiệu-trưởng kia nói rằng : « Xét cả việc ông Brainerd, duy có phép cầu-nguyện là hơn, phép ấy cũng để làm gương cho người sau vậy. Ông ấy dùng sức về sự cầu-nguyện như là người lính, mỗi một bước phải cầu cho thắng-lợi; cũng như kẻ chạy thi móng dứt giải thưởng, mong mà được thì mới vừa lòng. Lòng yêu-thương của ông ấy là gốc bởi Đức Chúa Jêsus; cứu-vớt linh-hồn người ta, công-lao rất lớn, lòng rất sốt-sắng, chẳng cây miệng-lưỡi, chẳng cầu tiếng khen trước mặt người ta, cũng chẳng cây sức một mình, bèn là cây sức cầu-nguyện ngày đêm chẳng nghỉ. Khó-nhọc như đờn-bà dễ, quận-thất kêu-la, cho đến khi hình-trạng Chúa thành ra trong lòng người; và như ông Gia-cốp cả đêm vật-lộn cùng thiên-sứ, cho đến chừng mọi sự cầu-xin đều được nên-trọn. »



BÀI THỨ MƯỜI HAI

LÒNG CẦN PHẢI SẴM-SẴN TRƯỚC

Ông mục-sư William Penn nói rằng: Nếu lòng mình chưa được cảm-dộng, thì làm sao cảm-dộng được lòng kẻ khác? Đều gì chẳng phải bởi lương-tâm mình mà ra, thì không sao thấu vào được lương-tâm người ta.

Lại ông mục-sư McCheyne nói rằng: Sớm mai dậy làm việc, dùng óc quá hơn dùng lòng, hoặc khi xem sách, cũng khinh lòng mà trọng óc, như vậy đều là sai cả. Cho nên phải lấy sự cầu-nguyện mà đổi quay về chánh-pháp. Chúa ôi! tôi mất chánh-pháp dễ là dường nào! xin Chúa cho tôi tỉnh-biết, ra khỏi bến mê, đến nỗi phạm sự đều lấy lòng thành làm trước, và làm rộng lòng tôi, để làm sự truyền-đạo chơn-thật.

Lại có ông mục-sư Robert Cecil nói rằng: Sửa-soạn bài giảng, dùng óc quá hơn dùng lòng, thì sự mình truyền ra chắc không công-hiệu để có ích cho kẻ nghe giảng.

CẦU-NGUYỆN có nhiều cách, quan-hệ chẳng phải một việc. Cho nên dầu có tài lỗ miệng, có đủ tự-do, cũng phải nhờ cầu-nguyện để được sức-mạnh. Phải vì người truyền-đạo mà cầu-nguyện, hầu cho lòng người được ngay-sạch, miệng người được trôi-chảy, lời nói ra được đầy-dẫy sức cầu-nguyện. Cái miệng thánh-sạch là bởi sự cầu-nguyện, bởi sự cầu-nguyện rất nhiều;

cái miệng dạn-dĩ, cũng bởi sự cầu-nguyện, bởi sự cầu-nguyện rất nhiều. Miệng ông Phao-lô đối với Hội-Thánh, đối với thế-gian, đối với Đức Chúa Trời, đều là có ích lớn lắm, song chẳng bởi cầu-nguyện thì chẳng được như thế. Vả, sự cầu-nguyện rất lạ-lùng, rất quý-báu, rất bổ-ích; các đường-lối, các công-việc, các pháp-độ của người truyền-đạo, nếu chẳng nhờ có cầu-nguyện thì chẳng nên gì. Cho nên những việc ích lớn là bởi sự cầu-nguyện, gây-dựng tâm-đức là bởi sự cầu-nguyện, cứ cầu-nguyện hoài-hoài, thì người truyền-đạo trở nên người truyền-đạo cầu-nguyện vậy. Lòng người truyền-đạo dự phần về bài giảng, là bởi sự cầu-nguyện; bài giảng vào lòng người truyền-đạo, cũng bởi sự cầu-nguyện. Người truyền-đạo làm được sự gì cũng cậy có lòng thành ấy mà thôi. Cho nên hề lòng thành lớn thì truyền-đạo cũng lớn, lòng thành nhỏ thì truyền-đạo cũng nhỏ; lòng thành nhỏ, đạo nhỏ, chẳng có đều lành đủ xưng ra, thì chắc không có công-lao gì để được thưởng.

Người chăn thuê đối với bầy chiên thì làm ích có ít; còn người chăn hiền-lành thì làm ích lớn cho bầy chiên. Vì có làm sao? Vì một đấng thì yêu, một đấng thì chẳng yêu; một đấng thì quen-thuộc, một đấng thì chẳng quen-thuộc. Vậy người chăn hiền-lành chăn chiên thì làm cho bầy đều no-đủ.

Tiếc thay! những người truyền-đạo chăn hội nuôi bầy, chỉ lấy bài giảng làm trọng, chưa biết đến công-việc lòng thành là thế nào. Khi làm bài giảng, nên dùng lòng hơn là dùng óc; sửa-soạn bài giảng cũng nên dùng lòng, chớ nên sửa-soạn bài giảng chỉ dùng óc. Hễ lòng đã sửa-soạn, thì bài giảng từ đó mà ra; bằng chẳng vậy thì khó cho nên một bài giảng bởi lòng.

Sách-vở trong muôn nước rất nhiều, trong ấy nói về bài giảng vô-số; những kẻ sanh sau tuổi trẻ đọc đến thì cho là phép truyền-đạo đã ở đó rồi. Thực ra thì những đồ đó chẳng qua như là cái giá-tế để cất nhà, chớ chưa phải cái nhà thật. Các học-trò về «Thần-đạo-học» cũng vậy, họ cầu cho văn thi đẹp ý người ta, nói thì lọt tai người ta, ấy chỉ là có công-phu về cái giá-tế, chớ chưa có công-phu gì về cái nhà hết. Cái thói ấy, tập nhau nên quen, đời nay lại càng lắm: cậy tài hơn ơn trên, cậy miệng hơn sự tin-kính, cậy nói-năng hơn sự soi-dẫn, cậy danh-tiếng hơn sự thánh-sạch. Vì có ấy nên sức thật của sự truyền-đạo mất đi, mà rồi lương-tâm của kẻ nghe đạo ăn-năn tội, sự bền-đỡ của tin-đồ hướng về Chúa, và quyền của người truyền-đạo trị lòng cũng đều mất cả. Truyền-đạo như thế thì rốt lại chắc không có ngày kết-quả; muốn cho có kết-quả, chỉ ở sự truyền-đạo chơn-chánh mà thôi.

Chẳng phải tôi nói rằng công-phu dùng óc của người truyền-đạo nhiều quá đâu. Tôi thường thấy có người không học Kinh-Thánh, hoặc ít học, hoặc học không đủ, hoặc chẳng dùng chánh-pháp, ấy đều là kẻ truyền-đạo chẳng đẹp ý Đức Chúa Trời.

Người truyền-đạo chẳng nên lo kém-thiếu sự thông-biết, mà lo kém-thiếu tâm-đức và sự thánh-sạch; lo như thế là lo về lẽ thật. Vì sự thông-biết mình vẫn có sẵn, duy có sự kiêng-ăn cầu-nguyện, tỉnh-thức cầu đạo, là mình thiếu mà thôi. Nếu mình không sửa-soạn lòng mình, ấy là trở-ngại lẽ thật, làm cho lẽ thật — tức là lời lành đạo mẫu của Đức Chúa Trời — cách



với lòng mình. Đường dây điện-báo tại làm sao mà không thông? Là tại có việc gì ngăn-trở hoặc có vật gì chĩ-tắt. Chỉ vì một vật nhỏ ngăn-lấp đường điện, mà điện-khí phải mất sức-mạnh tự-nhiên.

Những người ưa nhắc mình lên, ưa danh-dự, ưa ngôi cao, mà biểu họ truyền Tin-lành của Đấng « đã tự bỏ mình đi, lấy hình tòi-tỏ và trở nên giống như loài người» (Phi-líp 2:7), thì có thể được chăng? Chắc là không thể được.

Hỡi anh em, hãy nghĩ xem: những kẻ ưa kiêu-ngạo, ưa phiền-hoa, ưa cậy mình, mà biểu họ truyền Tin-lành của Đấng phán rằng: «Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta và học theo ta» (Ma-thi-ơ 11:29), thì có thể được chăng? Chắc là không thể được.

Lòng thì nóng-nảy nhạy giận, tánh thì cứng-cỏi dễ kiêu, thân thì bị mũi đời nhuộm thắm, những kẻ như thế, mà biểu họ truyền đạo-lý của « Người chán hiền-lành vì chiên phó sự sống mình» (Giăng 10:14-15), thì có thể được chăng? Chắc là không thể được.

Lòng toan những điều cậy thế cậy thần, bụng chứa những sự kiếm ăn kiếm mặc, những người như thế, mà biểu họ truyền đạo-lý của kẻ « coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì Ngài liêu-bỏ mọi điều lợi» (Phi-líp 3:8), thì có thể được chăng? Chắc là không thể được.

Đạo của Đức Chúa Trời chẳng cậy nhơn-tài làm đèn sáng, chẳng dùng học-vấn làm sức-mạnh, chẳng nhờ trí-não làm sự sáng-láng, chẳng nương quyền-thế để truyền cho thế-gian, chỉ cần có cái tâm-tánh thật-thà như con nít cùng sự nhu-mì, khiêm-nhường, và đức-tin mà thôi. Ông Phao-lô đã nghĩ như vậy. Ông đối với nhơn-tài trí-lực thì dẫn thấp xuống, đối với sự cảm-hóa của Thánh-Linh thì nhắc cao lên. Ông chẳng khoe mình bằng trí-lực tài-năng, mà chỉ làm theo lòng khiêm-nhường thuận-phục Chúa; cho nên trong hàng các sứ-đồ, tiếng-thơm ông còn để đến nay. Hơn ngàn năm nay, các bậc lão-thành trong Giáo-hội, người nào cũng vậy; không những người trong Hội Tin-Lành có vậy mà thôi, trong Hội Thiên-Chúa cũng có người như vậy nữa. Ngày nay trong Hội-Thánh cần-dùng điều gì? Chỉ cần sự sửa-soạn lòng cho sẵn mà thôi.

Ông *Martin-Luther* nói rằng: « Cầu-nguyện thì lòng sửa-soạn sẵn, lòng sẵn thì học-tập chẳng khó gì. » Ấy là lẽ tự-nhiên của Hội-Thánh vậy.

Chẳng phải bảo người truyền-đạo đừng tư-tưởng, đừng dùng sức óc; song bảo rằng chỉ « lòng » là hơn hết mọi điều. Hễ lòng đã sửa-soạn sẵn thì óc và sự tư-tưởng hơn đó càng tốt thêm. Chẳng phải bảo người truyền-đạo đừng học; song bảo rằng Kinh-Thánh là hơn hết thấy. Cho nên phải chuyên lòng để ý, dùng công-phu mà học Kinh-Thánh. Chẳng phải bảo người truyền-đạo chớ biết người; song bảo rằng biết mình là khó hơn. Nếu đã biết rõ được tánh mình, thì mới biết được tánh người khác. Óc ví như khe-suối, lòng ví như mạch nước; khe-suối thì muốn cho sâu và rộng, mạch nước thì muốn cho thường thường trào lên. Nhưng mà mạch phải cho trong-trẻo thơm-tho, khe phải cho chảy luôn không hẳn, chẳng vậy thì khi khô khi ướt không thường, khi trong khi đục lộn-xộn, thì có cần những khe-suối và mạch nước ấy làm chi?

Có người truyền-đạo đủ trí nhiều mưu, tư-tưởng như suối trào, lời nhiệm lễ kín tuôn ra từ miệng; nhưng mà ơn của Đức Chúa Trời, sự cảm-hóa của Đức Thánh-Linh thì không thấy đâu cả, không biết đâu cả!

Có người truyền-đạo cầu-nguyện cố sức, trị mình thẳng tội-lỗi; lòng phục sự khiêm-nhượng, mình phục đức-tin và sự yêu-thương, việc làm phục lễ thật; có tình thương-xót, có chí bạo-dạn; như thế thì đạo-đức đầy ở trong, đức-hạnh rõ ra ngoài, Tin-lành của người ấy truyền ra chắc khiến cho lương-tâm của kẻ nghe phải cảm-động và phát ra. Ấy thật là người truyền-đạo, là người truyền-đạo mà Đức Chúa Jêsus thương-tiết!



BÀI THỨ MƯỜI BA

NGƯỜI TRUYỀN-ĐẠO NÊN NHỜ LÒNG HƠN NHỜ ÓC

Ông Mục-sư kia nói rằng: Hỡi kẻ thiếu-niên ước-ao làm chức-vụ! chớ khá làm thầy bởi tài lỗ miệng mà thôi. Xưa kia thành Giê-ri-cô đổ xuống chỉ bởi sừng con dê đực, sức ấy bởi đâu mà đến? Hãy cứ cầu-nguyện Đức Chúa Jê-sus, thì liền được lời truyền-đạo. Vì Ngài hay ban phước cho người và giúp sự thiếu-thốn cho người. Không luận sự gì, không cứ nhiều ít, được Chúa giúp cho là hơn hết thấy. Miệng như sông suối, hoặc như mạch không nước, tùy lòng cảm Đức Thánh-Linh hoặc không cảm. Chớ cãi-lầy, chớ đối-dịch với người ta, duy đối-dịch cùng ma-quỉ. Đừng khen gì khác, chỉ khen Đức Chúa Jê-sus.

NAY có Tin-lành đây, dùng cách gì truyền ra để mà cứu-rỗi loài người? Dùng sức óc chẳng? Dùng nhơn-tài chẳng? Dùng sự sáng-suốt chẳng? Hay là dùng tư-tưởng chẳng? Các sự đó đều không có thể được; dùng « lòng » mới có thể được. *Vì cái gì từ trong lòng mình mà ra mới có thể thấm vào lòng người khác.* Trong đời không có sức-mạnh gì lớn hết, duy có sức-mạnh của lòng là lớn. Lòng này có thể làm ích cho đời, làm tốt cho người ta. Ai hay đủ đức-tánh và được danh-tiếng to? Ấy là người lập-tâm làm nhơn-đức, trong lòng có sức-mạnh lớn. Ai hay đẹp lòng Chúa để được sự bình-an? Ấy là người có đủ nhơn-đức trong lòng. Đức Chúa Trời có sự yêu-thương chẳng? Sự yêu-thương của Đức Chúa Trời là rất lớn. Nhơn sự yêu-thương mà có trời, nhơn sự yêu-thương mà có thiên-đàng, chẳng gì cao hơn trời, chẳng gì thom hơn thiên-đàng. Thiên-đàng là nơi có sự yêu-thương trọn-vẹn, Đức Chúa Trời là sự yêu-thương. Chẳng có gì hơn sự yêu-thương; chẳng có ai hơn Đức Chúa Trời. Người truyền-đạo có tiếng trong đời cũng chẳng phải bởi sức óc mà bởi sức lòng. Việc tôn-giáo cũng phải lấy lòng người làm trọng, lòng người có quan-hệ lắm với tôn-giáo. Người truyền-đạo làm ích cho kẻ khác, là bởi lời nói từ trong lòng; kẻ nghe chẳng nên nhờ óc mà nghe lời-lẽ, nhưng nhờ lòng mà nghe đến ý-tưởng của người truyền-đạo. Kẻ hầu việc Đức Chúa Trời, quí cho có lòng chăm-chỉ, nếu lấy sức óc mà thôi, thì trên thiên-đàng chẳng khen kẻ ấy đâu.

Trong thế-gian có sự lầm to, tức là người truyền-đạo dùng sức óc hơn là cầu-nguyện, dùng tư-tưởng của óc hơn là dùng tư-tưởng của lòng. *Chính mình người truyền-đạo phải nhờ bởi lòng lành để được thành-hiệu.* Thần-đạo-học dạy người, lấy gì làm sự yếu-cần? Suy rộng lòng kẻ học và thêm lễ thật vào, ấy là sự yếu-cần đó. Bầy chiên yêu-thương kẻ chăn, là tại kẻ chăn có lòng yêu-thương trước. Dầu bầy chiên cũng biết tôn-trọng cả tài-năng nữa, song không bằng sức của lòng là lớn hơn. Lòng yêu-thương ví như quyền-bính; sức của lòng ví như đèn-thờ; ai có tai mà nghe, hãy nghe! Kẻ chăn hiền-lành vì chiên bỏ sự sống mình, ấy là bởi lòng, chẳng phải bởi óc. Khiến sự sống và lòng của người ta phục về một lễ thật, ấy cũng là bởi lòng, chẳng phải bởi óc. Kẻ chăn đã có lòng, chắc là có gan-dạ lớn, gan-dạ vẫn bởi lòng mà ra. Vậy dầu có nhơn-tài, có sự khôn-ngoa, có gan-dạ, cũng chẳng đủ so-sánh với « lòng » vậy. Người truyền-đạo lấy óc hầu việc thay vì lấy lòng hầu việc, lấy óc làm bài giảng thay vì lấy lòng làm bài giảng, sự ấy là trái-ngược lắm! Lòng mình phải được sức-mạnh từ Chúa, rồi mới dắt người ta về cùng Chúa được; bằng chẳng vậy, thì không có thể nào.

Trong thế-gian nhiều người phải khốn-nạn buồn-rầu, người truyền-đạo làm thế nào mà yên-ủi họ được? Phải có lòng thương-xót đến và chia buồn cùng họ, thì cái cảnh khổ của họ mới qua được một cách dễ-dàng. Nếu chẳng vậy thì họ buồn-rầu bức-tức, qua ngày như năm, sự khổ không xiết nói được. Khi Đức Chúa Jêsus ở đời làm Con người, gặp nhiều sự khổ, chịu nhiều sự khổ, thế mà trong khi xử mình đãi người, tỏ ra lòng đạo-đức không hề gián-đoạn, thật là người thứ nhứt, từ xưa đến nay chưa hề có.

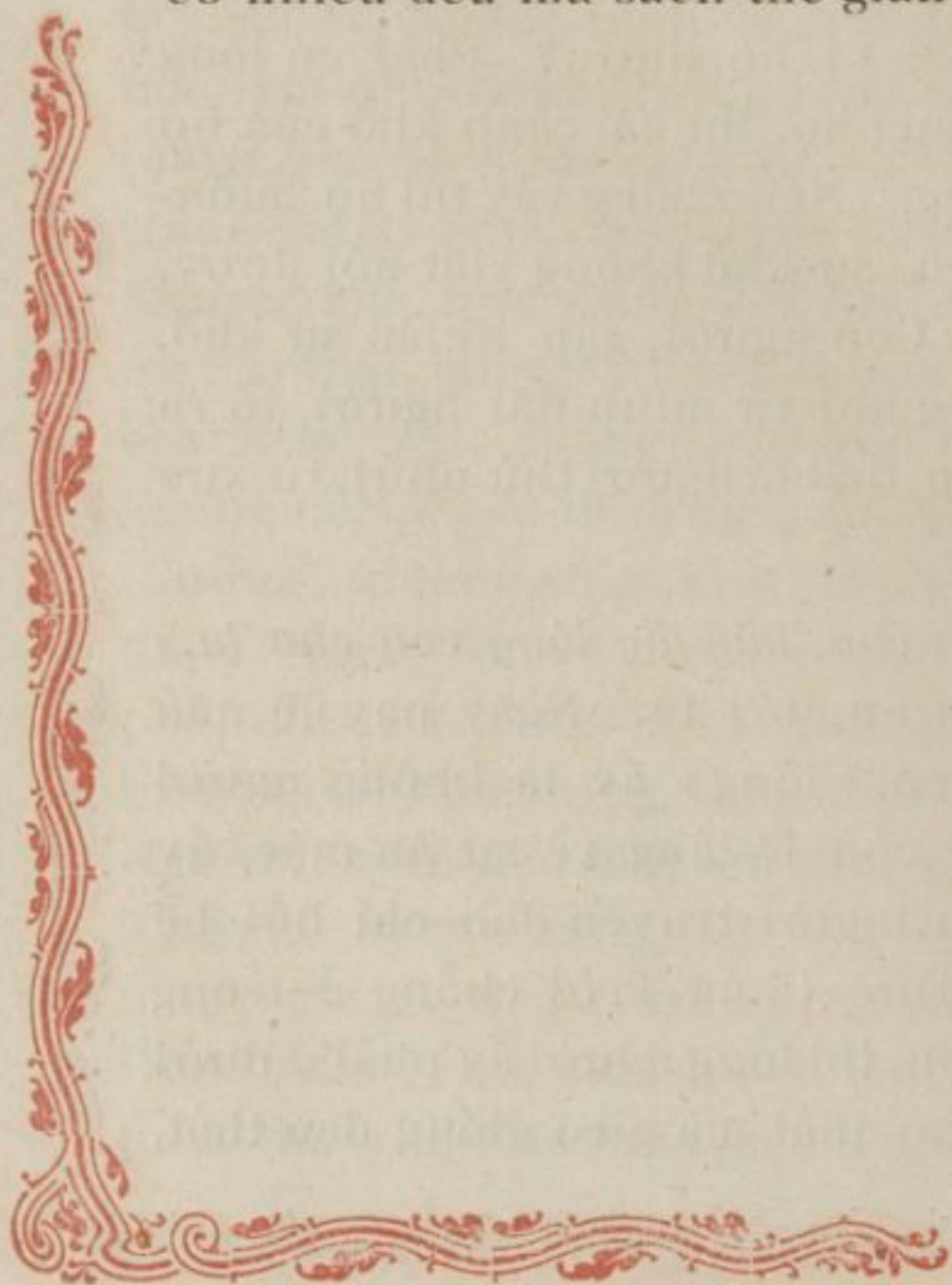
Kinh-Thánh nói rằng: « *Hỡi con, hãy lấy lòng con cho ta.* » Ấy là vật Đức Chúa Trời đòi nơi người ta. Ngày nay lẽ nào chẳng vậy? Cho nên, không có « lòng » ấy là không người truyền-đạo; người truyền-đạo còn lo-lắng về sự ăn-mặc, ấy mới thật là không lòng. Nhiều người truyền-đạo chỉ bởi bề ngoài mà không bởi lòng, thì Đức Chúa Trời chẳng ở trong những người ấy. Ai muốn ở đầu, thì lòng người ấy phải ở dưới hết thấy. Ai chẳng lấy lòng ngay-thật mà gieo giống đạo thật,



thì không có phần về mùa-màng của Đức Chúa Trời. Trường-học « tâm-linh » là ở trong buồng kín; muốn tu đạo học phép, thì ở trong thư-viện chẳng bằng ở trong buồng kín là hơn. « Đức Chúa Jêsus khóc » (Giăng 11 : 35), ấy là một câu ngắn hơn hết trong Kinh-Thánh; song cả bộ Kinh-Thánh không có câu nào lớn hơn câu ấy. Sao vậy? Ấy cũng là bởi « lòng. » Kinh-Thánh nói rằng: « Khóc mà gieo ra, sẽ vui-mừng mà gặt về trong ngày lại đến ! »

Cầu-nguyện có ích cho sự truyền-đạo: lòng sáng, trí mở, suy-nghĩ xa, tư-tưởng rộng, đều bởi đó mà ra. Nơi buồng kín tức là trường-học của người truyền-đạo, thầy giáo rất giỏi cũng ở trong đó.

Kể chẵn siêng-năng cầu-nguyện, thì lo-toan nên việc, mà có thể thấy được lẽ mầu-nhiệm; nếu chẳng cầu-nguyện thì chẳng được. Cầu-nguyện thì lo-toan cũng thấy được lẽ mầu-nhiệm. Sánh sự cầu-nguyện với sự đọc sách, thì cầu mau mà đọc chậm, mau chậm khác nhau rất xa! Vì có đều đọc đến không rõ nghĩa, mà cầu thì được rõ; đọc lâu không hiểu, mà cầu lâu thì hiểu. Chớ lo chứa sách không nhiều, chỉ lo sách trong buồng kín không nhiều. Sách Đức Chúa Trời hơn sách thế-gian, vì có nhiều đều mà sách thế-gian không có thể giải-tỏ được.



BÀI THỨ MƯỜI BỐN

CẦN CÓ SỰ LINH-CẢM

Ông Spurgeon nói rằng : Khi cầu-nguyện một mình trong buồng kín, có một sự rất quan-trọng, không có thể lấy lời nói mà hình-dung ra được, lấy ví-dụ mà tỏ-bày ra được : ấy là sự linh-cảm của sự xúc dầu bởi Đấng Thánh mà đến. Sự xúc dầu thật thì bởi Đức Chúa Trời mà ra, chẳng vậy thì giả-dối, phỉnh-gạt. Muốn được sự đó thì phải làm thế nào ? Phải gắng-vó cầu-nguyện, cầu-nguyện lâu và bằng một cách sốt-sắng thì có thể được.

NGUỒI hiền-triết ở về thế-kỷ 18 là ông Alexander Knox nói rằng : Hội-Thánh nước Anh, cảnh-tượng tiêu-diêu, trừ ra « Hội Tuần-đạo » của bạn ông Wesley, thì không có một hội nào có thể cảm được lòng người, hết thấy đều mất sức truyền-đạo. Vả, lòng người ta với đạo-lý vốn tự-nhiên mà khế-hiệp nhau : hễ lời ra từ người truyền-đạo là lẽ chánh của đạo-lý, thì vào trong lòng người nghe đạo liền khế-hiệp và có ích lớn. Hãy xem như hóa-học : nguyên-tử là một vật rất nhỏ cũng có đủ cái lệ phản-bội và khế-hiệp, là lệ nhứt-định. Hễ ra từ cái này mà hiệp với cái kia, thì vừa nhau mà không hở ; còn ra từ cái này mà trái với cái kia, thì phản-bội mà không thành. Khi Đức Chúa Jêsus cùng đi với hai môn-đồ xuống làng Em-ma-út, trong lúc nói chuyện, lòng của hai người ấy sốt-sắng quá không thể ngăn được, là tại làm sao ? Ấy cũng tại tâm-linh và đạo-lý cảm-ứng cùng nhau vậy. Người truyền-đạo nếu chẳng được sức nóng thì chẳng hay cảm-hóa người ; chẳng được sự linh-cảm thì không thể gây-dựng mình được. Hội giáo nhà-nước không được sự đó, các hội khác cũng không được sự đó, duy có Hội Tuần-đạo có sự đó cho nên số tin-đồ đông nhiều, không thể kể được. Ta đây cũng thuộc về Hội nhà-nước, tới lui vài năm, giữ ngày và nghe giảng, không thấy có một mục-sư nào hay cảm-hóa được lòng ta hơn những người truyền-đạo của Hội Tuần-đạo. Mục-sư của hội ấy chẳng phải có điều gì khôn-khéo, chỉ có sức cảm-hóa của sự linh-cảm là mạnh lắm không thể ngăn. Ngày trước ta có gặp một người, dầu chẳng phải đại-tài, nhưng về sự thánh-sạch, lẽ thật, và làm chứng về Chúa, thì kẻ có tài nói gioi không bằng được. Vì là lời nói bởi lòng, bởi

Thánh-Linh, kẻ truyền ra có vẻ sanh-động, thì kẻ nghe phải có lòng cảm-ứng; ấy là cái chứng-cớ đạo-lý dắt-dẫn người ta.

Sự truyền-đạo không có phép gì khác, duy có sự linh-cảm là sự rất mầu. Ai chẳng biết sự linh-cảm thì đã chẳng có đại-tài về sự truyền-đạo; ai làm mất sự linh-cảm, ấy là mất cái đại-tài sự truyền-đạo. Có tài lỗ-miệng và biết rõ Kinh-Thánh cùng phép dạy những người ngồi nghe, song mất sự linh-cảm thì hết thấy đều không đủ kể. Sức nóng của sự linh-cảm hằng lấy lẽ thật của Đức Chúa Trời giảng ra một cách hay, có quyền-thể dẫn người, kéo người, đoán-xét người; lại có thể cứu-vớt và gây-dựng cho người ta được.

Sự linh-cảm có thể làm cho lẽ thật nên sống, và ban sự sống cho người ta. Lẽ thật của kẻ truyền-đạo tại làm sao mà chết? Tại kẻ truyền-đạo không có linh-cảm. Kẻ nghe đạo tại làm sao mà chết? Cũng tại không có linh-cảm.

Nói ra đều là lẽ thật, óc rất đầy, tài rất tốt, lý-luận rất tinh-vi, tư-tưởng rất cao-diệu, song nếu không có sự linh-cảm thì hết thấy đều thành ra là chết, chẳng phải là sống.

Ông Spurgeon nói rằng: Mầu-nhiệm thay là sự linh-cảm, lấy óc mà nghĩ, lấy miệng mà nói, cũng không thể giải-bày được muôn một. Sự linh-cảm như có, thì kẻ nói biết lấy, kẻ nghe cũng biết lấy; sự linh-cảm như không, thì kẻ nói hoặc biết lấy, kẻ nghe cũng hoặc biết lấy. Ấy chỉ có thể lấy tinh-thần mà suy-gẫm, chớ không thể lấy lời nói mà giảng ra, lại không có thể lấy viết mực mà hình-dung được. Chẳng được sự linh-cảm thì cũng như năm mất mùa xứ Sa-ma-ri (Sách các vua 18); đã được sự linh-cảm thì cũng như tiệc lớn ở Giê-ru-sa-lem (Ê-sai 25). Buổi sớm mai đi ra vườn, thấy những hột móc đượm-đà, trên lá trên nhánh, hằng ngàn hằng vạn, lấy giấy mực mà hình-dung ra là rất khó, còn lấy cách khác mà làm nên những hột ấy lại càng rất khó, lẽ mầu-nhiệm của sự linh-cảm là như thế. Lòng mình vẫn biết, thế mà miệng không nói ra được; vật mình vẫn thấy, thế mà bắt-chước mà làm thì ra giả-dối. Sự linh-cảm chẳng phải sức người làm ra được, chẳng phải vật khác sánh với được, trong thế-gian không gì báu-quí bằng. Gây-dựng cho tín-đồ là nhờ sự linh-cảm ấy, dẫn người ta về cùng Chúa cũng nhờ sự linh-cảm ấy.

BÀI THỨ MUỖI LĂM

SỰ TRUYỀN-ĐẠO CỎ BẦY-TỎ SỰ LINH-CẢM MỎI LÀ XỨNG-ĐẮNG

Ông mục-sư McCheyne dạy rằng : Lời người đi truyền-đạo chẳng phải chỉ về sự tạm-thời, mà là chỉ về sự vĩnh-viễn. Cho nên khi mình nói về đạo phải có đủ tâm-linh, thì lời nói ra hiệp với ý-chỉ Đức Chúa Trời. Một lời nói bởi lòng thanh-sạch và đầy Thánh-Linh mà ra thì hơn vạn lời bởi lòng không tin và chứa tội-lỗi mà ra ; phải nghĩ rằng sự vinh-hiễn không đáng về người ta, chỉ về Đức Chúa Trời. Nhiều việc Đức Chúa Trời làm ra, mắt người ta không thấy được. Ví bằng cái màn của các sự xảy ra trong thế-gian cắt bỏ đi được, thì chúng ta sẽ biết phần nhiều sự đó là vì Đức Chúa Trời trả lời cầu-nguyện của con-cái Ngài mà nên.

Sự linh-cảm không có thể nghĩ-nghị được, không có thể dò ra mỗi được, ai cũng đều biết vậy. Ông Mục-sư kia nói rằng : Sự linh-cảm là gì, không lấy lời nói mà giải rõ được, không tra-xét được ; nói là vật thì chẳng phải vật, nói là phép thì chẳng phải phép, chỉ lấy ý mà hiểu, chẳng có thể lấy lời mà truyền. Không biết nó đến từ đâu mà sức cảm-hóa rất lớn, mở cửa lòng mình và vạch chỗ kín trong ý mình, như là nó ra bởi Chúa. Tin-đồ muốn được nó thì chỉ có một cách này : tâm-tánh và linh-hồn phải thường-thường khế- hiệp cùng Đức Chúa Trời thì mới được.

Ai đã được thì khắt biết sự linh-cảm là thế nào. Thơ Hê-bơ-rơ nói rằng : « Lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh-nghiêm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem-xét tư-tưởng và ý-định trong lòng. » Ấy là sự linh-cảm vậy. Người truyền-đạo được sự ấy thì nói-năng song-suốt, phàm người nào có tội và chết-mất bị công-kích, thì nổi giận lên mà đối-địch lại, hoặc nhơn phản-đối mà quay đầu đi thẳng, hoặc nhơn phản-đối mà hối-cải và theo đạo. Người truyền-đạo cũng nhơn đó mà chia ra thật hay giả. Đạo vốn không chia hai đảng, người vốn không có thật giả, duy chỉ tại có sự linh-cảm cùng không mà chia ra đó thôi. Nếu chưa được sự linh-cảm thì văn-chương dầu hay, nói-năng dầu giỏi đi nữa, cũng là lạnh-lẽo u-âm như mờ-mả ; đã được sự linh-cảm thì sức-mạnh đến từ Chúa, lửa ra bởi đạo, nghĩa màu tỏ

rõ, sự sống đầy tràn ; kẻ thù người nghịch đều chịu ơn sự sống ban cho ; phép báp-têm sự linh-cảm đã vào lòng, thì đoán-xét những kẻ có tội, họ đều bị cảm-hóa và giục lòng không thể ngăn lại ; người có tội đến nỗi ảm-ức mà khóc-lóc.

Người với người bởi đâu mà chia ra ? Thật với giả bởi đâu mà biệt ra ? Trong với ngoài làm sao mà phân ? Có với không làm sao mà thấy ? Cũng chỉ tại sự linh-cảm mà thôi. Sự linh-cảm đến cùng người thì sức bởi Đức Chúa Trời cũng đến cùng người ; người truyền-đạo nói ra, ấy là nhờ Chúa quản-lý.

Sự truyền-đạo khi có công-việc lớn, hãy nài-xin, tư-tưởng, khẩn-vái, thì sự linh-cảm bởi Đức Chúa Trời đến cùng. Vậy thì lòng thường tỏ-sáng, óc thường mạnh-mẽ, đạo thường vững-vàng, lẽ thật của sự linh-cảm thường ở với, mà việc của Chúa được nên trọn. Sức óc sức lòng bởi đó đều thêm mãi chẳng thôi, thì sự thanh-sạch, thánh-khiết, nhơn-từ không xiết nói, sức làm ích cho hội không thể lường.

Người mục-sư truyền-đạo đã kết quả linh-cảm, thì lòng được cao-sâu rộng-rãi, óc được khoan-thai tự-do, ơn được dồi-dào đầy-dẫy, lời nói được dạn-dĩ, có chơn-thành mà không dối-trá. Phàm những điều ấy là chẳng phải bởi phép của người mà được thể, bèn là do sự linh-cảm bởi Đức Chúa Trời mà đến.

Có lòng sốt-sắng ân-cần, chưa gọi là sự linh-cảm được. Chắc rằng kẻ truyền-đạo đã được sự linh-cảm rồi thì lòng sốt-sắng ân-cần lắm. Song kẻ truyền-đạo có thể cày-cục làm việc, công-phu kẻ cũng là siêng-năng lắm, nhưng cách với sự linh-cảm còn xa. Xưa nay sự thật với giả hay giống nhau, hay giống nhau thì lộn nhau cũng dễ, nếu chẳng đủ quyền-năng và sức con mắt thiêng-liêng thì không ai biện-biệt được. Cho nên người truyền-đạo thường lập ý ân-cần, sốt-sắng, nhịn-nhục để làm việc ; giữ cho rất bền, làm mà chẳng mỏi, cố hết sức mà chẳng tiếc ; song sức người được bao nhiêu thì cũng chỉ làm lên cao được bấy nhiêu mà thôi.

Sự ân-cần của sức người ta rất lớn, trọn cả mình, lấy cả tâm-chí, hết cả sức óc, dùng cả tài lỗ-miệng, việc thế nào thì làm nên như thế, dường ấy thì là ân-cần thật ; song Thánh-

Linh của Đức Chúa Trời không ở trong đó, những sự làm nên đó chỉ là sức người mà thôi.

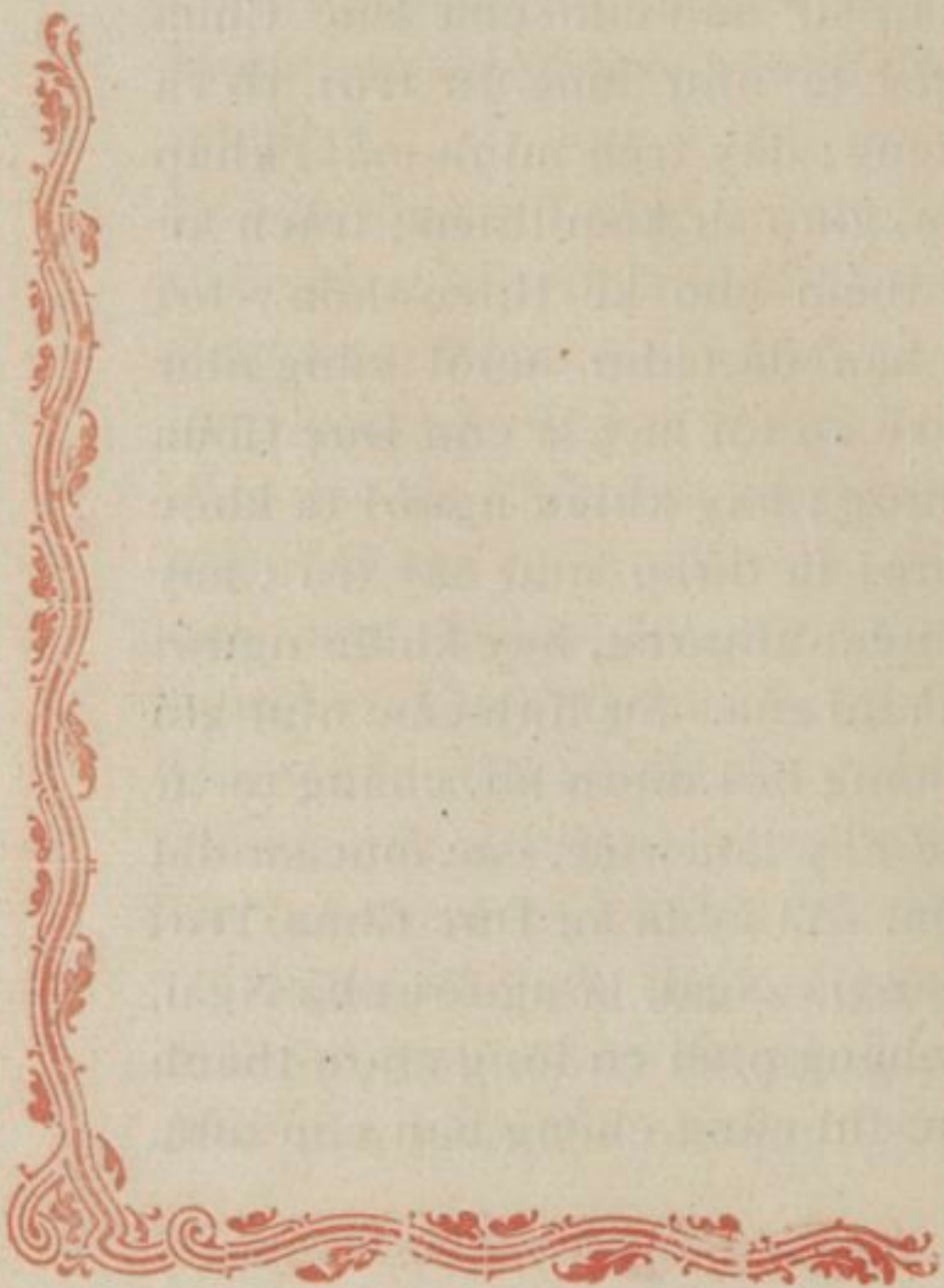
Phép-tắc rất nhiều, tài lỗ-miệng rất giỏi, tâm-chí rất thiết-tha, làm việc rất khéo, lực-lượng tài-năng mười người mười chịu, như thế cũng đã cho là được rồi; song ở trong không có sức của sự linh-cảm thì than lửa đó chẳng phải từ bàn-thờ Chúa mà đến (Ê-sai 6 : 6-7).

Có người truyền-đạo rất là sốt-sắng, tài lỗ-miệng trau-dồi, chí-khí mạnh-mẽ, nhưng chẳng phải vì Chúa, chỉ vì mình mà thôi. Người đời như thế rất nhiều, chỉ vì mình mà ân-cần gắng sức. Song người nào đã được sự linh-cảm thì chẳng vậy, người ấy truyền-đạo là thật và làm việc gì cũng thật. Cho nên người nào bởi sức óc và tài lỗ-miệng với người nào bởi sự linh-cảm, mình muốn phân-biệt ra cũng chẳng phải khó gì. Nói tóm một lời, người truyền-đạo được sự linh-cảm thì truyền ra như dao bén, kẻ không yên-ủi nghe thì được yên-ủi, kẻ có tội nghe thì nhận tội, kẻ không bình-an nghe thì được bình-an, cảm-hóa người ta như hột móc, làm cho cỏ cây đều vui-vẻ.

Sự linh-cảm chẳng phải đến từ sự đọc sách, bèn là đến từ sự cầu-nguyện nơi buồng kín, và từ sự ban-cho của Đức Chúa Cha. Thánh-Linh đổ trên người ta như móc từ trời, rõ ra trên người ta như dầu thiêng-liêng; đầy trên mình-mẩy, khắp trên bụng lưng, cảm đến lòng dạ, giúp sự kém-thiếu; trách kẻ có tội, dấy-dứt kẻ buồn-bực, thêm cho kẻ thiếu-thốn; lời truyền ra như là thuốc súng bắn đá, như muối cũng như đường; lại hay xét người ta, kẻ có tội hay là con Đức Chúa Trời, tức thì có thể phân-biệt được; hay khiến người ta khóc như mưa, cũng hay khiến người ta đứng như cây trụ; hay khiến người ta làm quân-tử khiêm-nhường, hay khiến người ta mở lòng mở dạ, trút hồ-bao mà thi của. Sự linh-cảm như gió mùa xuân nở-nang nhành lá; chẳng bởi nhơn-tài, chẳng ra từ học-hiệu; kẻ có tài lỗ-miệng, kẻ hay làm việc, các mục-str đặt tay cũng đều không thể vờ đến. Vì ấy là ấn Đức Chúa Trời đóng cho, nếu chẳng phải là sứ-giả Ngài, là người nhà Ngài, thì Ngài chẳng ban cho; nếu chẳng phải có lòng chơn-thành trung-tin, cầu-xin nơi buồng kín, thì cũng chẳng ban cho nữa.



Sự khó-nhọc vẫn tốt, tài-năng và tư-tưởng vẫn đủ mà cảm-động người ta, song là sức người hèn-yếu, so với sự linh-cảm từ Chúa đến thì cách nhau xa lắm. Vậy nên, cõi dây trời người có tội, dẫn tin-đồ về cùng Đức Chúa Trời, giúp đỡ xã-hội tấn-tới, khiến Hội-Thánh nên thánh-sạch, những phước ấy nếu chẳng phải có sự linh-cảm thì không bởi đâu mà được.



BÀI THỨ MƯỜI SÁU

SỰ LINH-CẢM BỞI CẦU-NGUYỆN NHIỀU MỚI ĐƯỢC

Đời xưa có ông mục-sư Cecil ở nước Anh nói rằng : Người truyền-đạo ra hết sức mình, nếu không có sự linh-cảm thì sức ấy thành ra vô-ích. Sự linh-cảm là bởi Đức Chúa Trời đổ xuống trên người ta, làm cho công-việc mình làm cả đời có vẻ vui-thích. Người thế ấy, ban đầu xem Kinh-Thánh là thứ nhứt, sau lại xem Kinh-Thánh với sự cầu-nguyện cũng đều là rất báu cả.

PHÉP của Đấng Christ về Tân-ước cho sự linh-cảm là bởi sự xức dầu của Đức Thánh-Linh mà đến ; người truyền-đạo được nó thì bằng-cớ Đức Chúa Trời ở đó, cũng bởi đó mà biệt riêng chức-vụ mình. Đức Chúa Trời khiến người truyền-đạo phải bởi đó mà được truyền Tin-lành cứu-thế, nếu chẳng vậy thì sự kết-quả chẳng phải thiêng-liêng, và Chúa chẳng lấy làm đẹp lòng. Vì sức mình thế nào thì chỗ sở-đắc cũng thế ấy, không có thể làm được sự cao-lớn ở bên ngoài sức mình. Sự linh-cảm giáng cho người truyền-đạo, phủ trên Tin-lành, thì hay kết được nhiều quả tốt, còn chẳng có sự linh-cảm thì quả ấy không bao giờ được. Những người truyền-đạo đời nay nhiều kẻ giảng dạy làm vui-thích cho người ta, tiếc thay công-việc họ chẳng phải từ Đức Chúa Trời ban cho, chẳng phải bởi Tin-lành sấm-sửa, việc họ làm chưa hiệp-nghi vậy.

Sự linh-cảm có thật mà cũng có giả ; như đá vô-phu với ngọc, mắt cá với hột trai, ban đầu rất là khó phân-biệt, song lâu rồi phân-biệt cũng dễ. Vì xem trái thì biết cây, mới thì thấy giống nhau, lâu thì thấy khác hẳn ! Người truyền-đạo có danh-tiếng phép-tắc, nói-năng khóc-lóc, không một sự gì là chẳng hăm-hở hết sức, ngó như là đã được sự linh-cảm ; nhưng chẳng bao lâu thì sức lòng khô-kiệt, chẳng hay khiến người ta hối-cải và yên-ủi người ta ; chẳng hay dò-xét có tội và chữa lành bệnh tội ; xét có tại sao, thì tại dùng sức người mà thôi vậy.

Người đã được sự linh-cảm thì biện được ra cách nên dùng để truyền-đạo với mọi cách khác dùng để truyền-đạo. Có sự

linh-cảm thì có thể được sức của Đức Chúa Trời, truyền-đạo Tin-lành cách chơn-thật, lời nói ra có thể thấm vào lòng người ta. Có sự linh-cảm thì sức óc mạnh-mẽ, đạo-lý rõ-ràng, phạm những chỗ rộng lớn, cao sâu, sáng-láng, dư-dật đều hiểu thấu cả. Có sự linh-cảm thì lòng người truyền-đạo đủ mọi vật-lý, ai là nhơn-tử, ai là thánh-sạch, hễ gặp một lần là nhận biết được ngay. Có sự linh-cảm thì người truyền-đạo làm việc được tự-do, lòng-dạ mở-mang, linh-hồn đầy sự vui-vẻ, tài lỗ-miệng và phép-tắc lạ-lùng hơn người khác.

Ai là người truyền-đạo mà không được sự linh-cảm, thì Tin-lành ra từ người ấy cũng chẳng hơn gì phép lễ thật khác. Có sự linh-cảm thì Đức Chúa Trời đóng ấn cho, coi như kẻ hầu việc Ngài; thế thì Tin-lành được phó cho, không thể thì Tin-lành chẳng phó cho vậy. Truyền Tin-lành mà chỉ cậy sức người, chẳng cậy Thánh-Linh, thì là sự ti-hạ, bởi ý người, bởi trí người mà thôi. Tiếc thay, người truyền-đạo đời nay, chỗ nắm-giữ thường chẳng đủ; tuy rằng học nhiều, nói nhiều, người ta vẫn khen, tự họ cũng lấy làm mình sẽ được danh-tiếng; song vì có không có sự linh-cảm thì sức mình nắm-giữ chẳng khác gì nước vậy. Sóng nước đẹp thì đẹp, nhưng nó đánh vào vách đá thành bền, thì nó sẽ tan ra, mà vách thành thì đứng sừng chẳng dời. Lòng người trong thế-gian đóng chặt lại như vách đá, ta sẽ lấy phép gì mà thắng được? Cậy sức người thì cũng như sóng nước đánh vào vách đá đó thôi.

Làm thế nào mà được sự linh-cảm? Chỉ bởi được Đức Thánh-Linh xức dầu cho mình. Sự linh-cảm thường đổ xuống trên mình, cũng vì mình thường có dâng mình cho Chúa. Người truyền-đạo được sự đó thì mọi công-việc Đức Chúa Trời đều dậy lên. Còn ngoài ra các việc khác, cứ xem sự dâng mình cho Chúa là thế nào thì biết làm việc ấy là thế nào. Phải biết rằng sức của Chúa ở cùng người truyền-đạo, ấy mới tỏ ra mình đã thật dâng mình cho Chúa, lấy đó mà được Đức Thánh-Linh biệt riêng ra chức-vụ thuộc về Chúa; còn ngoài ra, các sự liêu minh, các sự giục-vọng khác cũng nhiều, song đều chẳng phải ra từ Đức Chúa Trời, cho nên không có ban cho sự linh-cảm. Người đời nay có nhiều kẻ thiếu sự linh-cảm, người truyền-đạo và tín-đồ cũng đều thiếu như nhau vậy.

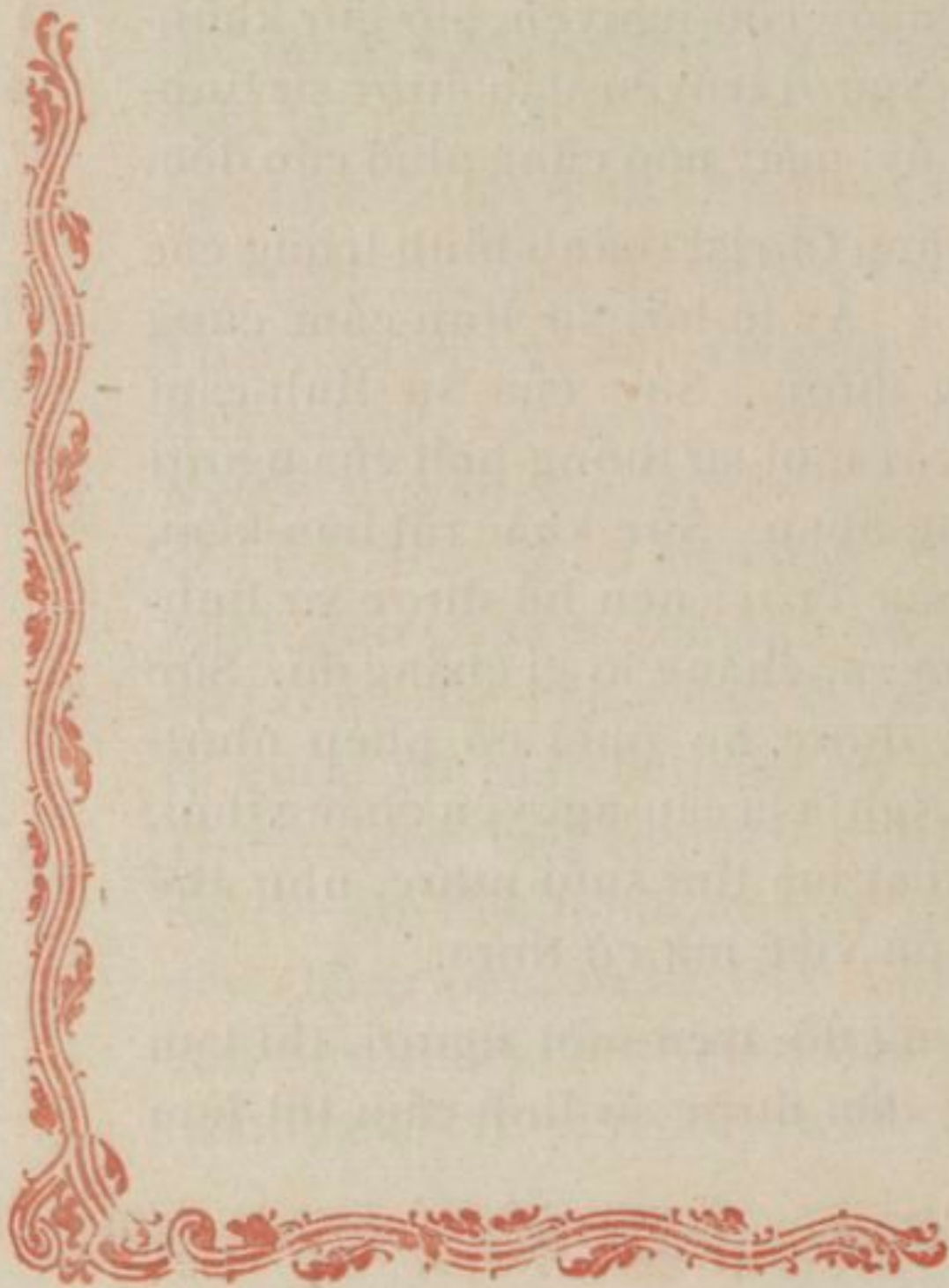
Sự linh-cảm như là dầu của Đức Chúa Trời, tay Chúa lấy mà đổ trên người tin-đồ, làm cho tâm-tánh, linh-hồn, trí-não người ta thấy đều thanh-sạch, biệt riêng ra làm người công-bình, chẳng vào trong sự kiêu-xa của thế-tục để bị ô-uế, song vào trong công-việc Đức Chúa Trời để được nên thánh. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình-an cho thế-gian; ta đến, không phải đem sự bình-an, mà là đem gươm-dáo» (Ma-thi-ơ 10: 34). Người truyền-đạo nếu được đều đó mà rao Tin-lành cho thế-gian thì việc gươm-dáo bởi đó dấy lên; bằng chẳng vậy thì lạnh tanh như mò-mả, chỉ có văn-chương, không có gươm-dáo, truyền đạo như thế thật không đáng làm người truyền-đạo. Nếu có sự linh-cảm thì mọi sự đều có vẻ khác: đạo-lý đã có sự linh-cảm, tài-lực truyền ra cũng có sự linh-cảm, cho nên phàm những kẻ nghe đều sững-sốt, tay chơn rung-rời, biết rằng xưa quấy nay phải, bèn hối-cải mà tin Chúa. Người truyền-đạo như thế tức là kẻ mà Đức Chúa Trời lựa-chọn, vượt hơn người thường mà vào bậc thánh; còn kẻ chẳng được sự linh-cảm, thì không như thế, mọi sự của họ đều chỉ là khô-khan chết-mất mà thôi. Vả, sự linh-cảm chẳng phải là lâu lâu mới thấy một lần, cả đời mới hiện ra một lượt, cũng chẳng phải như những việc chép trong sử-ký, chỉ kể sơ qua đại-cương mà thôi; song phải ngày ngày cầu-nguyện, giờ giờ khẩn-xin, thì mới có luôn không dứt. Người truyền-đạo được sự linh-cảm ngày nào thì truyền ra ngày ấy, ngày nào cũng phải cần đến.

Kinh-Thánh nói rằng: «...Đấng Christ thành hình trong các con,» làm cách gì mà được thế? Ấy là bởi sự linh-cảm cùng Tin-lành, nếu không thì không được. Sức của sự linh-cảm là rất cao, không chỉ sánh lại, với mọi sự thông-biết của người truyền-đạo thật có quan-hệ cùng nhau. Sức khác rất hèn-kém, không đủ làm nên việc Đức Chúa Trời; nên hễ được sự linh-cảm thì muôn việc đều làm thừa ra, chẳng lo gì chẳng đủ. Sức đó chẳng phải cố tìm mà được, được nó phải có phép nhứt-định. Phép nhứt-định thế nào? Nghĩa là cầu-nguyện chẳng thôi, nài-xin tha-thiết, như con nai khát mà tìm suối nước, như thế thì có thể được, có thể làm muôn việc mà có thừa.

Muốn cho sự linh-cảm thường đổ trên một người, thì làm thế nào? Muốn cho ngày ngày đều được sự linh-cảm thì làm



thế nào? Cũng chỉ tại cầu-nguyện mà thôi. Gắng-vó cầu-nguyện, dầu thánh đầy lòng, lấy tâm-thần mà cầu, chẳng phải dùng miệng lưỡi, vậy thì có thể được. Song sự linh-cảm khi thì có, khi thì không, là tại làm sao? Đáp rằng: Ma-na nơi đồng vắng, hễ lượm nhiều thì sanh sâu, mỗi ngày lượm đủ dùng thì không sanh sâu; sự linh-cảm cũng vậy: chứa lâu hoặc trở nên không linh nữa; cho nên ngày nào cần-dùng thì ngày nấy cầu-xin, mỗi ngày như vậy, thì sự linh-cảm không bao giờ dứt.



BÀI THỨ MƯỜI BẢY

NGƯỜI HAY CẦU-NGUYỆN MỚI ĐÁNG LÀM ĐẦU

Ông Wesley nói rằng : Ta nếu được một trăm người truyền-đạo, chẳng sợ gì ngoài sự phạm tội mắc lỗi, chẳng ước-ao gì ngoài nơi Đức Chúa Trời, dường ấy thì ta không cần hỏi họ đã chịu chức làm mục-sư hay là người thường; song ta biết chỉ người dường ấy sẽ làm cho cửa địa-ngục rung-dộng và dựng nước Đức Chúa Trời trên thế-gian này.



ƯA mười hai sứ-đồ chịu chức nơi Đức Chúa Jêsus, biết rằng sự cầu-nguyện là rất cần, là việc rất lớn phải làm, nếu không nhờ-cậy sự ấy thì không thể nào mà đương nổi trách-nhiệm mình đã chịu. Cho nên phải cố-gắng gấp ngàn gấp trăm người khác, ngõ hầu làm hết bổn-phận mình. Vậy hết thấy các sứ-đồ đều tìm cách cầu-nguyện, không chịu để cho có việc gì khác trở-ngại sự cầu-nguyện; nếu có thì các ông ấy đứng lên giữa hội, lựa đặt các chấp-sự, coi-giữ các việc, để cho mình có thể ngày đêm chuyên lòng cầu-nguyện và truyền-đạo, rao Tin-lành cho loài người. Vả, Kinh-Thánh há chẳng nói cầu-nguyện trước, rồi sau mới nói đến truyền-đạo sao? Thế thì biết sự cầu-nguyện là trọng-yếu lắm. *Cho nên các sứ-đồ vì chức-vụ mình thường chăm sự cầu-nguyện*, không cứ gặp dịp-tiện hay chẳng gặp dịp-tiện, cũng đều hết lòng, hết sức, khăng-khăng mà làm, tự mình lập thành lệ nhứt-định. Các thánh sứ-đồ được Đức Chúa Trời gọi, là thuộc về Đức Chúa Trời, vì có ấy hết sức chăm sự cầu-nguyện.

Ông Phao-lô vì Hội-Thánh, vì chức-vụ mình, mà có nói rằng : « Ngày đêm cầu-nguyện chẳng thôi. » Xem các thơ-từ ông ấy gởi cho các hội, đủ biết ông hết sức ân-cần về sự cầu-nguyện. Người ở về đời Tân-ước thường chủ-ý cầu-nguyện luôn luôn, ngõ hầu nước Đức Chúa Trời đến, và sức Ngài đầy-dẫy các Hội-Thánh các nơi. Các sứ-đồ chẳng hề dối mình, biết chức-vụ Chúa phó cho mình là thánh và lớn; có rao-truyền thì phải có cầu-nguyện, chẳng nên khinh trọng bên nào, chẳng nên bỏ qua sự cầu-nguyện mà chăm một sự truyền-đạo. Vì người ta hối-cải, phần nhiều bởi sự cầu-nguyện liên-lạc với sự



truyền-đạo. Các sứ-đồ biết như thế, nên chẳng dám bỏ qua, phải chịu khó chịu nhọc, quì gối cúi mình, ngày đêm đau-đầu làm luôn cả hai sự, là cầu-nguyện và truyền-đạo, mà chẳng dám bỏ một. Các ông ấy đã làm cho những kẻ tin nên dân hiền-lành thánh-sạch, mà tự mình cũng có đức-tin đậm rề thật sâu, đứng vững và nên trọn, lại còn cầu được lập, được gây-dựng, là những việc quan-hệ với kẻ tin, hầu cho được đẩy lên cách vững-vàng, đứng giữa Hội-Thánh.

Những người truyền-đạo ngày nay chưa hề vào trong trường-học Đấng Christ; chẳng làm sự cầu-nguyện nơi buồng kín, chẳng làm sự cầu thay cho Hội-Thánh, vậy thì cùng kẻ chưa tập sự truyền-đạo có khác gì đâu? Những kẻ từng học bài giảng, biên-chép rất nhiều; từng cậy tài lỗ-miệng, nói-năng rất giỏi; song chưa vào trường-học Đấng Christ thì công-việc mình làm đó đều là yếu-đuối.

Các giáo-sĩ đời nay có nhiều đồ-đệ, đều mong cho nên thánh nên lành, hơn đó hằng tha-thiết nài-xin, ngỏ được ơn Chúa ban cho có bông-trái tốt, thầy nào trò ấy đều lấy sự thánh-lành mà mong cho nhau. Sự cầu-nguyện đó quan-hệ cho môn-đồ lớn lắm.

Xưa kia, sau khi các sứ-đồ qua đời rồi, trong vài mươi năm, người vào Hội-Thánh đông lắm. Nhưng có kẻ thì mê-làm, có kẻ thì cậy thế, có kẻ thì còn theo dị-đoan tả-đạo, làm cho lịch-sử Hội-Thánh mang đều xấu-hổ, cây đèn cũng mất sáng!

Người truyền-đạo nếu hay học theo mười hai sứ-đồ, thì Hội-Thánh sẽ có ngày lại đẩy lên, mà đời các sứ-đồ cũng sẽ lại hiện ra trên thế-giới. Dường ấy thì cây đèn có thể lại sáng được, và những sự yếu-đuối xấu-hổ đều tiêu-tán đi nơi nào.

Cầu-xin thay cho người khác, là sự chẳng phải dễ; linh-hồn, tâm-tánh, sức thiêng-liêng, sự trông-cậy, đều phải cho gắng-vó đến điều, sốt-sắng mà làm mới được.

Ai có lòng chơn-thành truyền-đạo thì dằn mình làm tế-lễ để cầu-nguyện, hầu cho kẻ tin được cứu, ấy chẳng phải bởi tầm-thường, bèn là bởi quyền-năng lớn. Xưa mười hai sứ-đồ đã làm như vậy, cho nên sự cứu-rỗi đầy-đủ mà không kém-thiếu; còn những kẻ được ơn cứu-rỗi ấy chẳng phải cậy sự tự-

tưởng của mình, song nhờ sự cầu-nguyện của các ông ấy mà được sự dư-dật trong sự dư-dật của Đức Chúa Trời.

Ông Phao-lô chịu chức sứ-đồ, tìm dân cho nước Đức Chúa Trời, tự biết rằng sự ấy chẳng nhờ bởi sự truyền-đạo, mà phải bởi sự cầu-nguyện, cho nên thường «qui gối» trước mặt Cha Đức Chúa Jêsus-Christ mà gắng sức cầu-xin. Vậy nên mơn-đồ ông ấy được lên tới cõi thánh-sạch cùng con đường của sự sống, ấy là bởi sự cầu-nguyện nhiều hơn bởi sự rao-truyền. Ông Ê-pháp-ra muốn cho người Cô-lô-se tin vững và nên trọn để đứng trong cả ý-chỉ Đức Chúa Trời, nên cũng hằng vì họ mà cầu-nguyện.

Người truyền-đạo là bậc đàn-anh của tín-đồ, Hội-Thánh thanh hay suy bởi đó, thiêng-liêng hay uế-tục bởi đó, vừa-cảm hay long-lay bởi đó, thế-giới văn-minh hay giả-man cũng bởi đó, quan-hệ là dường nào ! Hội-Thánh thuộc về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời cũng thường dùng sức người ta để trị Hội-Thánh, ơn Chúa sức người, hai cái chưa hề bỏ một. Ông Phao-lô nói rằng : «Chúng tôi để của báu này trong bình gốm;» cũng vậy, Hội-Thánh Đức Chúa Trời cũng để giữa đám người ta, Hội-Thánh thanh hay suy là quan-hệ với người truyền-đạo. Lòng-dạ tánh-tình của người truyền-đạo đều có sự linh-cảm, thì hội chắc nhưn đó mà dấy lên ; tánh-nết và việc làm của người truyền-đạo có Chúa với người hiệp sức, thì hội sẽ nhưn đó mà thanh-vượng ; còn nhưn-cách của người truyền-đạo là hèn-mạt thì hội cũng phải nhưn đó mà hèn-mạt. Há chẳng xem người Y-sơ-ra-en sao ? Hễ vua thế nào thì dân thế ấy. Cho nên người trong Hội-Thánh mà có lòng sốt-sắng hơn người truyền-đạo, là sự họa mới có.

Phước thay cho dân nào được người truyền-đạo có sự linh-cảm đi trước dân ấy ! Khốn thay cho dân nào được người truyền-đạo có lòng uế-tục đi trước dân ấy ! Há chẳng xem người Y-sơ-ra-en sao ? Lúc họ suy-bại, tức là lúc có vua trẻ-con đi trước dân ; cho nên có người nói tiên-tri rằng : «Chẳng trông sự chúc phước từ trên trời, thì đờn-bà trẻ-con sẽ lấy sự không công-bình mà cai-trị.»

Hội-Thánh tấn-tới là nhờ người dắt-dẫn ; nếu không thì chỉ có lui đi mà không tấn-tới. *Kẻ làm thầy đi trước dân, chỉ hay*



cầu-nguyện, được sự linh-cảm, thì mới làm ích cho người khác. Vì hề thiết-tha cầu-nguyện thì mọi sự đều tấn-tới. Minh đã được sức của Chúa, bỏ tư-tưởng của mình, thì lời minh truyền ra đều là thay Đức Chúa Trời mà nói, truyền-đạo như thế là phải. Còn những người chẳng lo cầu-nguyện nơi buồng-kín, chẳng được Tin-lành bởi Đức Chúa Trời, truyền đạo như thế là không phải. Minh đã không sốt-sắng thì không thể làm cho người khác sốt-sắng; lòng mình không có ý-chỉ Chúa thì thể nào rao ý-chỉ Chúa ra từ miệng mình?

Tiếc thay! nhiều người truyền-đạo đời nay chưa được lửa thiêng-liêng, môi-miếng chẳng sạch, miệng lưỡi khô-ráo, chẳng được ban-cho Đức Thánh-Linh. Người truyền-đạo nếu chẳng thường-thường giao-thông cùng Chúa ở nơi buồng-kín, thì lời thật và sống của Chúa thể nào bởi từ môi-miếng mà ra? Chức-vụ mình thể nào khỏi trở nên luống-nhưng vô-ích? Vậy thì chẳng những không ích gì cho Hội-Thánh mà lại có hại nữa. Theo chức-vụ mình mà nói, lời nói cũng có ý-vị nhiều, song ấy là người có học, chớ không phải người có cầu-nguyện, so với người thiết-tha nài-xin, cậy-nhờ sức Chúa, thì cách nhau xa lắm.

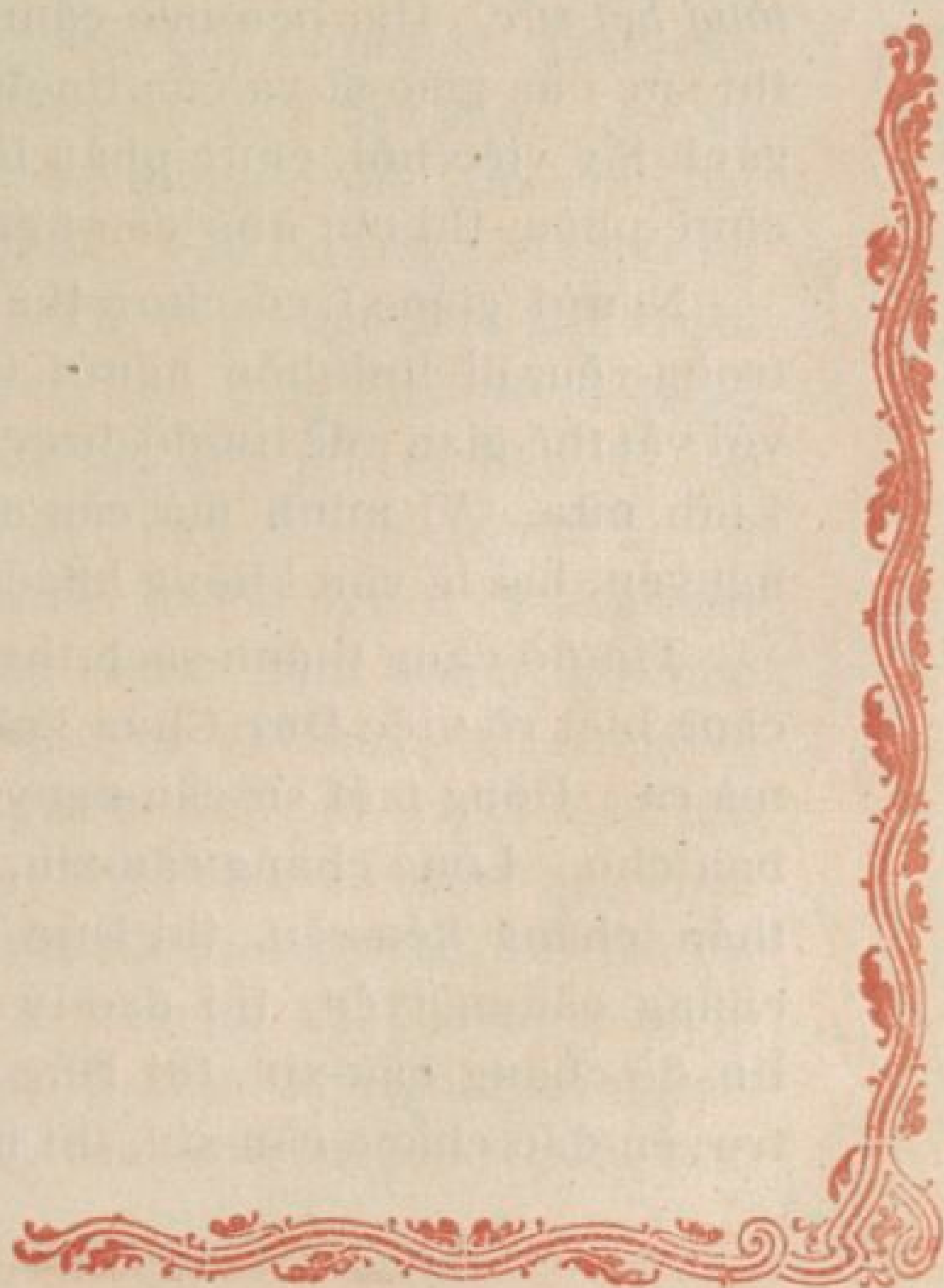
Người truyền-đạo chẳng hay cầu-nguyện thì đối với lẽ thật và Hội-Thánh Đức Chúa Trời, chỉ là như một người khiêng quan-tài đi chôn mà thôi. Trên quan-tài có nhiều vòng hoa, trang-sức rất là rực-rỡ, song ở trong chỉ có thầy-chết hôi-thối!

Tin-đồ Đấng Christ mà không cầu-nguyện thì chẳng hay biết được Kinh-Thánh và lẽ thật. Người truyền-đạo mà không cầu-nguyện thì cũng vậy, người truyền-đạo không cầu-nguyện thì chẳng lấy chi dạy kẻ khác, và hơn đó mất phước đời đời.

Hội-Thánh chẳng chăm việc cầu-xin, chẳng giốc lòng cầu-nguyện, ấy là chống-cự sự đến của Cứu-Chúa; ấy là khiến địa-ngục đông người, làm cho hồ lửa đáng khiếp của nó rộng hơn.

Hội-Thánh muốn dâng tế-lễ rất xứng-đáng, thì hãy chuyên sự cầu-nguyện; ấy là tế-lễ có một, không gì bằng. Người truyền-đạo đời nay nếu hay chuyên-thành cầu-nguyện theo như trong Kinh-Thánh đã dạy, như các sứ-đồ đã làm, thì chắc là chẳng bao lâu, kỳ bình-an trọn-vẹn sẽ hiện ra trên đất, phước của năm lành sẽ đến trong thế-gian! «Hãy cầu-nguyện không thôi,» ấy là tiếng cái kèn bảo cho các người truyền-đạo.

Giáo-sĩ đời nay nếu hay hết sức cầu-nguyện trong buồng kín thì những bài giảng, đạo-lý, lời nói của họ cũng sẽ do trong buồng kín mà được. Dường ấy thì đời sau chắc sẽ thay-đổi, trời đất đều mới, tội-lỗi đều sạch ; mà sở-dĩ được như thế, nào có tại gì khác-đâu, chỉ tại giáo-sĩ đời nay giốc lòng cầu-nguyện mà thôi.



BÀI THỨ MUỐI TÁM

NGƯỜI TRUYỀN-ĐẠO CẦN CÓ TÍN-ĐỒ CẦU THAY CHO

Ông mục-sư Jonathan Edwards nói rằng: Có khi tín-đồ Đấng Christ ở trước mặt người ta than-trách về thầy giảng của mình, rất là lắm lời. Ta nghĩ rằng làm như thế thì không bằng qui gối trước mặt Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thay cho giáo-sĩ, cầu mãi chẳng thôi thì có lẽ nên việc. Dem sự ấy mà so với sự than-trách trước mặt người ta, là không ích mà có hại, há chẳng hơn nhiều lắm sao?

ĐỜI nay khác với đời xưa, tức là môn-đồ không chịu cầu-nguyện cho giáo-sĩ. Có kẻ nói rằng: Môn-đồ cầu-nguyện cho thầy, ấy là mình xưng ra sự yếu-đuối của thầy mình trước mặt công-chúng, chẳng phải là sự tốt. Song nếu thầy bởi đó bị mách-lòng thì tỏ-bày lòng kiêu-ngạo đáng trách. Giáo-sĩ tự biết rằng sự cầu-nguyện là bổn-phận mình, cũng là một dịp tốt. Sự cầu-nguyện ở trong lòng người ta cũng như không-khí thanh-sạch ở trong phổi người ta. Giáo-sĩ cầu-nguyện chắc phải hết lòng hết sức; mà *tín-đồ vì thầy mình cầu-nguyện cũng phải hết lòng hết sức*. Hai bên neo-cầm lấy nhau mà không bỏ nhau, thì sức của giáo-sĩ và của tín-đồ chẳng lo gì không đủ. Giáo-sĩ gánh lấy việc hội, chức-phận là lớn lắm; muốn cho làm xong chức-phận, thì chỉ nhờ cầu-nguyện lẫn cho nhau mà thôi.

Người giáo-sĩ có chơn-thành thì lấy sự cầu-nguyện làm trọng-yếu, để linh-hồn người ta được cứu, chẳng bị mục-nát với vật thế-gian; để tín-đồ được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh nữa. Vì mình mà cầu-nguyện và vì kẻ khác mà cầu-nguyện, hai lẽ vốn không khác nhau.

Tín-đồ càng thánh-sạch thì càng xem trọng sự cầu-nguyện, càng biết rõ việc Đức Chúa Trời phần nhiều bởi sự cầu-nguyện mà ra. Đồng một sự cầu-nguyện, hễ có lòng thành thì được ban cho. Lòng chẳng cầu-xin, thì Cứu-Chúa chẳng giáng; tâm-thần chẳng kêu-cầu, thì Đức Thánh-Linh chẳng ở; người ta chẳng cầu-nguyện, thì đạo-lý chẳng tự truyền ra. Cho nên tín-đồ chẳng cầu-xin, thì Đức Chúa Jêsus chẳng giúp; người truyền-đạo chẳng cầu-xin, thì mọi người khác chẳng nghe. Lỗi

miệng, tài giỏi, học-vấn, và chức-nhiệm đều không thể thay được ; mình càng giỏi bao nhiêu, càng cần sự cầu-nguyện bấy nhiêu ; mình hằng ngày nên cầu lấy, và cũng nên xin người khác cầu thế cho mình nữa.

Người truyền-đạo mở mắt, chức-trách mình ra sao, sự khó-nhọc mình ra sao, đại-khái thấy được cả ; duy phải biết một việc rất cần-yếu, tức là việc cầu-nguyện, hễ tự mình chẳng đủ, ắt cần người khác cầu thay cho. Hãy xem ông Phao-lô : lực-lượng và cảm-tình, là Phao-lô ấy ; được Chúa chọn-lựa, là Phao-lô ấy ; người truyền-đạo làm gương sáng về sự cầu-nguyện, cũng là Phao-lô ấy ; người truyền-đạo cần có tín-đồ hay cầu thế cho để được lực-lượng thêm nhiều, việc giảng đạo được tấn-tới, cũng là Phao-lô ấy. Cho nên ông Phao-lô từng gởi thư cho các hội, khuyên về sự cầu-nguyện cho nhau, vì biết rõ rằng về việc thiêng-liêng cũng như về việc thế-gian, mọi đảng liên-hiệp mới được thế-lực rất nhiều. Cầu-nguyện cùng nhau, thì chắc có sức cùng làm, có công-việc cùng sắm-sửa, mà được đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cho nên cầu-nguyện cùng nhau càng nhiều, thì sức-mạnh của quyền-năng càng thêm.

Lời cầu-nguyện của các tín-đồ hiệp nhau thì cũng như các giọt nước hiệp nhau thành biển, sức nó không ai ngăn-cản được. Ông Phao-lô biết sức thiêng-liêng là lớn lắm, nên đã định nhóm-hợp lời cầu-nguyện các môn-đồ để làm chức-vụ mình được tấn-ích, như là biển lớn. Vậy thì ông gởi thư cho các hội, cũng lấy sự cầu-nguyện mà khuyên người ta làm theo. Người đời nay ai cũng biết sự-nghiệp ông Phao-lô hơn cả chúng-bạn, sách Công-vụ các sứ-đồ hết nửa phần chép về ông ấy, danh thơm lừng-lấy từ xưa đến nay ; song có biết tại có làm sao chẳng ? Ấy có lẽ duy có rất nhiều người cầu-nguyện thế cho ông ấy hơn là cho các ông khác. Thư ông ấy gởi cho người Rô-ma có nói rằng : « Tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến-đấu trong những lời cầu-nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời » (Rô-ma 15 : 30). Thư gởi cho người Ê-phê-sô thì rằng : « Cũng hãy vì tôi mà cầu-nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự-do mọi bề, bày-tỏ lẽ mầu-nhiệm của đạo Tin-lành » (Ê-phê-sô 6 : 19). Thư gởi cho người Cô-lô-se thì nói rằng : « Cũng hãy cầu-nguyện cho chúng tôi,



xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao-truyền lễ mầu-nhiệm của Đấng Christ » (Cô-lô-se 4:3). Thư gởi cho người Tê-sa-lô-ni-ca thì nói rằng: « Vả lại, hỡi anh em, hãy cầu-nguyện cho chúng tôi, hầu cho đạo Chúa được đồn ra và được sáng danh, như thể ở trong anh em vậy. Lại hầu cho chúng tôi được giải-thoát khỏi kẻ vô-lý và người ác; vì chẳng phải hết thấy đều có đức-tin » (Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-2). Thư gởi cho người Phi-líp thì nói rằng: « Vì tôi biết rằng nhờ anh em cầu-nguyện, và nhờ Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus-Christ giúp-đỡ, thì điều này sẽ trở làm ích cho sự rỗi tôi. Tôi có lòng trông-cậy này, việc chi tôi cũng chẳng hổ-thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự-do mọi bề.... » (Phi-líp 1:19-20). Thư gởi cho Phi-lê-môn thì nói rằng: « Nhân thể hãy liệu sắm nhà trọ cho tôi, vì tôi mong rằng nhờ anh em cầu-nguyện, sẽ được trở về cùng anh em » (Phi-lê-môn 1:22).

Coi đó thì biết ông Phao-lô thật là người quân-tử khiêm-nhường, hay hạ mình qui gối để mà cầu-nguyện, cũng xin người khác cầu-nguyện thế cho mình; cho nên tự mình được biết rõ người truyền-đạo cần phải nhờ các thế-lực thiêng-liêng để làm cho đạo Tin-lành truyền khắp ra. *Thế thì ông Phao-lô làm sứ-đồ còn cần nhờ sự cầu-nguyện của người khác để nên trọn chức-vụ mình thay*, sao người truyền-đạo đời nay không làm như vậy? Sao không nhờ người khác cầu thay cho, cũng không biết điều yếu-cần của sự truyền-đạo là chỉ có việc cầu-nguyện? Phải biết rõ rằng ông Phao-lô xin người khác cầu thay, chẳng lấy điều đó làm mang tiếng, làm kém sức, dầu có thể đi nữa, ông cũng chẳng quản nào, cho nên quyết ý xin người khác cầu thay. Phàm ông gặp sự gì ngăn-trở đều chẳng hề giấu-kín mà nói ra cùng người ta cách dạn-dĩ, ông xử mình như thể là thành-thật lắm. Đức Chúa Trời đã gọi ông làm thầy các dân ngoại, ban thêm Thánh-Linh cho ông mãi không thôi, thế mà ông còn lo không đủ, gởi thư cho các hội xin vì mình cầu thay, hầu cho ơn Chúa ban càng lớn, sự cứu-rỗi càng rộng. Vả, sự cầu-nguyện càng nhiều thì được hiệu-nghiệm cũng càng nhiều, cho nên không luận các giáo-hữu ở nơi nào, cũng hãy khuyên nhau hiệp một lòng chung sức mà cầu-nguyện lẫn cho nhau.

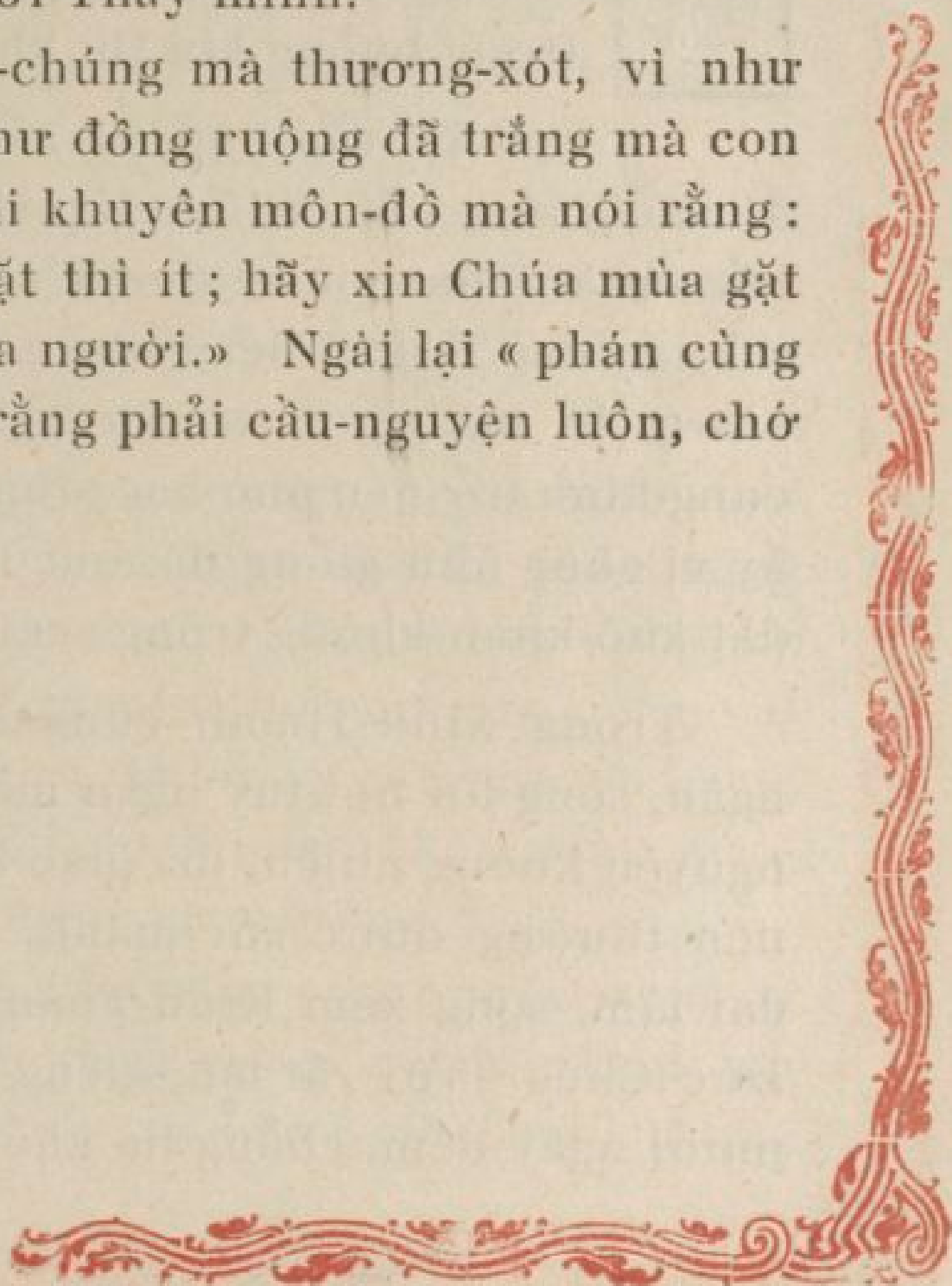
Tín-đồ đời nay có ai cầu thay cho thầy mình không? Có ai cầu-nguyện trong buồng kín không? Chỉ cầu trước mặt người ta mà không cầu trong buồng kín, thì chưa phải là cầu-nguyện. Thuở xưa ông Môi-se cầu-nguyện, giơ tay lên thì dân Y-sơ-ra-en thắng, xui tay xuống thì dân Y-sơ-ra-en bại, cho nên ông có cần ông A-rôn cùng ông Hu-rơ giúp-đỡ nâng tay mình lên (Xuất Ê - díp - tô ký 17 : 11-12). Hiện nay người truyền-đạo cũng vậy, có cần người tín-đồ lấy lời cầu-nguyện nâng-đỡ mình.

Lòng của các sứ-đồ chẳng lấy việc khác giúp Hội-Thánh cho bằng việc cầu-nguyện. Hoặc có tiền-tài, đức-tin, lực-lượng, tài-năng, đều chẳng là cần-yếu bằng việc cầu-nguyện.

Xem trong Kinh-Thánh chép thì biết các sứ-đồ vẫn dùng nhiều cách khuyên dạy người ta, song có một sự rất yếu-cần, là sự cầu-nguyện. Cho nên gởi thư đi đâu đều lấy trí lớn sức lớn mà luận việc cầu-nguyện; đến rốt lại, sứ-đồ đã ra sức, việc truyền-đạo đã thành-công, ấy nhứt là nhờ bởi các người các nơi đều cầu-nguyện vậy.

Khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian, thường khuyên người tín-đồ cầu-nguyện, mà chính mình Ngài cũng làm mãi chẳng thôi. Các sứ-đồ vốn đã học đều đó với Thầy mình.

Đức Chúa Jê-sus thấy dân-chúng mà thương-xót, vì như chiêm không có người chăn, như đồng ruộng đã trắng mà con gặt thì không có, cho nên Ngài khuyên môn-đồ mà nói rằng: « Mùa gặt thì nhiều mà con gặt thì ít; hãy xin Chúa mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của người.» Ngài lại « phán cùng môn-đồ một thí-dụ, để tỏ ra rằng phải cầu-nguyện luôn, chớ hề mỗi-một » (Lu-ca 18 : 1).



BÀI THỨ MƯỜI CHÍN

CẦU-NGUYỆN CÁCH KHOAN-THAI MỚI ĐƯỢC KẾT-QUẢ RẤT TỐT

Một quan lớn nước Anh là ông William Wilberforce có nói rằng : Ôi ! việc quan bận-bề, bề-bạn đông quá, hầu diệt mất linh-hồn tôi ! Vì tôi thấy rằng, việc quan nhiều thì phải bỏ-bỏ sự gần Đức Chúa Trời, sự cầu-nguyện trong buồng kín, chẳng suy-gẫm, chẳng cầu-nguyện, thì tánh mình đổi ra nguội-lạnh, lòng mình biến thành đá cứng. Bây giờ tôi ăn-năn, mỗi ngày phải để riêng hai giờ hoặc giờ rưỡi mà cầu-nguyện. Việc nhiều, đi ngủ khuya thì dậy trưa, nên buổi mai chỉ vội-vàng cầu-nguyện có nửa giờ thôi. Các thánh-dồ khắp thế-gian ai nấy nhận rằng : không để riêng đủ thì-giờ cầu-nguyện, thì linh-hồn phải đói khát. Đã cầu-nguyện Chúa thì không việc gì là chẳng được ; có lo gì thiếu linh-dức trong lòng. Ta chớ lấy làm hồ-nghi, hễ Chúa đã dùng người hay cầu-nguyện thì cho làm được mọi việc. Ta biết thật là thế thì nên nói rằng : Hãy cầu-nguyện đi, cầu-nguyện đi ! cầu-nguyện đi !

PHÀM tin-dồ Đấng Christ đã nói mình có lòng tin-kính răn-sợ thì phải có sự thờ-lạy trong buồng kín, phải để riêng giờ mà chuyên việc cầu-nguyện, đến gần Đấng Cứu-Chúa, đứng thẳng mà chầu Ngài. Nếu chẳng làm thế ấy thì không gì đáng khoe, chẳng dùng thì-giờ trong buồng kín thì không việc gì nên được.

Sự cầu-nguyện nếu làm qua-loa, thì lòng tin-kính ắt chẳng sâu ; nếu có lòng gấp-rúc thì sự tiết-độ, sự sáng-láng, sự hết sức thể nào mà ra được ? Cho nên cầu-nguyện ngắn và ít, thì nền đạo thiêng-liêng hơn đó mà đổ xuống ; bịnh linh-hồn hơn đó mà sanh ra ; sự nguội-lạnh hơn đó mà đẩy lên ; cung-kính trở nên phù-bạc ; thành-thật trở nên dối-giả ; đường ấy vì cũng như giống đã mục rồi không trông cho mọc được, đất khô-khan không trông sanh-sản được vậy.

Trong Kinh-Thánh cũng có chép nhiều lời cầu-nguyện ngắn, song lời nói tuy ngắn mà chí-hướng rất chuyên ; lời cầu-nguyện không nhiều, mà giao-thông với Chúa thì lâu lắm ; cho nên thường được sức-mạnh. Ông Môi-se không cầu-nguyện dài lắm, song xem Kinh-Thánh, thấy ông ấy giao-thông với Đức Chúa Trời rất lâu, kiêng ăn và chầu-chực Chúa đến bốn mươi ngày đêm, chẳng lìa khỏi Đức Chúa Trời.

Lời ông Ê-li cầu-nguyện đã chép ra thì không dài mấy, song xem Kinh-Thánh thì thấy ông ở yên để chờ mạng Chúa, trọn tháng qua năm; dạn-dĩ mà gìn lòng, dạn-dĩ mà thấy Chúa, dạn-dĩ mà nói chuyện cùng Chúa, cho nên mới dám bảo vua A-háp biết rằng sẽ không mưa đến mấy năm. Lời ông Phao-lô cầu-nguyện đã chép ra thì không dài mấy, song xem Kinh-Thánh, thấy ông ấy ngày đêm khẳng-khăng không dám nghỉ ngơi.

Lời cầu-nguyện Chúa mà chính Đức Chúa Jê-sus đã dạy, thì dầu đưa con nít cũng có thể đọc trăm được; song Đức Chúa Jê-sus gìn lòng nơi kín-giấu, mai chiều không hở, nên mới làm nên công-việc lớn. Vì đứng trước mặt Cha mà tin-kính, thì làm ra nơi thế-gian được đầy-trọn; được nơi tánh-linh rất vinh-hiến, thì làm nên nơi thiên-quốc rất thánh-thần.

Sự cầu-nguyện thật là việc thiêng-liêng, là công-phu rất khó-nhọc, cho nên người đời chẳng muốn làm. Sự cầu-nguyện bằng tánh chơn-thật, thì giá nó rất cao, cho nên tình xác-thịt cũng chẳng muốn làm. Sao vậy? Vì là trái với tình thế-gian. Chỉ có ít nhiều người biết cầu-nguyện như thế, cho nên chẳng biết cũng chẳng can chi; rồi sợ khó mà lánh xa, cho là một việc phi-thường khó làm lắm. Có kẻ dùng sự cầu-nguyện ngăn đề an lương-tâm mình, biết rằng có cầu-nguyện ấy là được; vậy thì cũng như hút thuốc phiện để được khỏi đau-đớn!

Hễ nghỉ hoặc thôi cầu-nguyện thì ắt có sự nguy-hiêm, và nên đức-tin sẽ mất đi. Cầu-nguyện chậm, cầu-nguyện ngăn, cầu-nguyện cách gấp-rúc, dường ấy thì sự yếu-đuối đến trên mình, tiếng lương-tâm sẽ mất, lòng tin-kính sẽ diệt.

Ít giao-thông với Đức Chúa Trời, chẳng chuyên việc cầu-nguyện, cầu cho mình chẳng lâu, cầu thay cho kẻ khác cũng chẳng lâu, dường ấy thì lòng tin-kính chẳng thông với Đức Chúa Trời, là tại sự cầu-nguyện qua-loa làm ngăn-trở. Sự vui về thấy Đức Chúa Trời tỏ mình ra, là bởi sự cầu-nguyện trong buồng kín, hễ chẳng tin-kính để đủ thì-giờ hằng ngày giao-thông cùng Chúa, thì chẳng hề được sự vui ấy.

Ông mục-sư Harry Martyn đi giảng đạo ngoại-quốc, thường nói rằng: «Tôi rất lấy làm buồn, vì sự rao-giảng thì nhiều, mà sự cầu-nguyện nơi buồng kín và sự tra-xem Kinh-Thánh thì ít;



cầu-nguyện qua-loa, tâm-hồn chẳng giao-tiếp với Đức Chúa Trời; *việc ngoài mình nhiều quá, việc trong lòng ít quá, ấy là có xa-cách cùng Chúa.* Từ nay tôi lập ý, định đề riêng thi-giờ mỗi ngày làm việc kiêng ăn cầu-nguyện.» Sau vài tháng đó, trong nhật-ký ông ấy có nói rằng: «Tôi đã được ích lớn: buổi sáng này tôi đã được cầu-nguyện hai tiếng đồng hồ.»

Quan lớn nước Anh là ông William Wilberforce nói rằng: «Rày về sau phải có nhiều cầu-nguyện trong buồng kín. Hằng truyền đạo thì linh-hồn trở đói khát, chỉ cầu-nguyện ngắn thì linh-hồn trở mệt-mỏi; không dậy sớm, ấy là có không cầu-nguyện.» Một ngày kia, ông ấy đến quốc-hội, đề-xướng việc phóng mọi, không nên việc và buồn-bực mà trở về, thì chép trong quyển nhật-ký mình rằng: «Ngày nay tôi xấu-hổ lắm, việc bị ngăn-trở không làm được, Đức Chúa Trời không vừa-giúp, có lẽ vì cầu-nguyện chẳng lâu.» Về sau, việc phóng mọi mà ông ấy đề-xướng quả thành ra luật trong nước.

Việc cần-yếu thứ nhứt của người truyền-đạo là dậy sớm đương khi vắng người mà chuyên lòng cầu-nguyện. Linh-tánh của mọi người hơn đó mà tấn-tới, lực-lượng của thánh-đồ hơn đó mà thêm lên, sức mạnh của dân-sự cũng hơn đó mà thành-tựu. Cái báu lớn dường ấy làm sao mà mất đi? Cũng vì rối-rít việc thế-gian, xao-lãng sự cầu-nguyện thì mất đi vậy.

Tánh-tình ngay-thẳng, chẳng làm đều Chúa không đẹp lòng, chẳng hay sanh-sự, như thế là bởi sự cầu-nguyện, cũng bởi ơn Đức Chúa Trời. Còn làm ra không nhằm việc, là bởi cầu-nguyện qua-loa; nét-na không tốt, là bởi cầu-nguyện sơ-lược.

Ở trong buồng kín lấy sự cầu-nguyện làm bàn-tiệc, thì sự nhận được nơi Chúa tức là sự giàu-sang của đức-tánh. Nơi buồng kín ở với Đức Chúa Trời, ra ngoài buồng kín cũng phải ở với Đức Chúa Trời. Còn nếu bồng vào buồng kín, bồng ra buồng kín, thì đối mình rất nhiều, và mất sự ban-cho rất lớn.

Ở yên chờ mạng Chúa, dạy người đề nên việc lớn; lặng chờ Đức Chúa Trời, dạy người chừa-bỏ lòng tư-dục mình; lòng tư-dục mình hay chừa bỏ, thì sự ban-cho sẽ xuống từ trong Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đờn-bà góa cầu-xin quan án, về sau xét được lẽ công-bình; người được chọn

đã ngày đêm nài-xin thì Đức Chúa Trời cũng sẽ vội-vàng mà xét lẽ công-bình cho họ (Lu-ca 18 : 1-5).

Hỡi người truyền-đạo ! Việc gì là lớn hơn ? Ấy là việc cầu-nguyện. Việc ấy hiệp với ý Đức Chúa Trời, nên phải tìm dịp mà làm sự cầu-nguyện nơi buồng kín ; nếu chẳng vậy thì Đức Chúa Trời ắt chẳng đẹp lòng. Sự cầu-nguyện thật có nhiều kết-quả tốt ; sự cầu-nguyện giả rớt lại không có kết-quả gì. *Cầu-nguyện thật thì không ai bì kịp ; cầu-nguyện giả thì nửa câu đã cho là nhiều.* Ai chưa biết công-hiệu của sự cầu-nguyện thật thế nào, thì nên vào trường-học mà học-tập sự cầu-nguyện. Làm việc ấy phải cho trọn-vẹn, không nên làm sơ qua mà cho là đã được rồi.

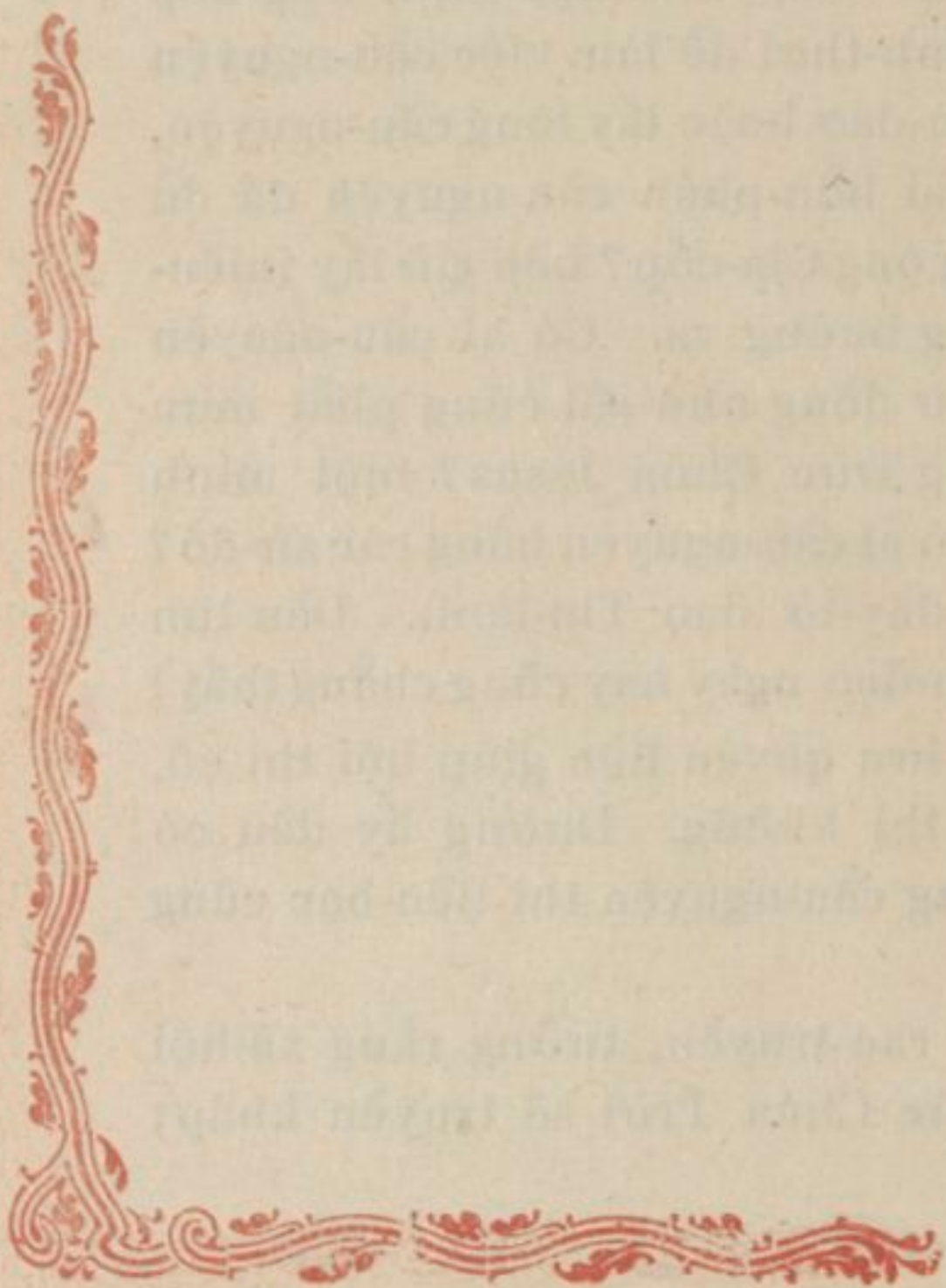
«Chỉ nói cùng Chúa một lời mà thôi,» ấy là câu hát của người tin-đồ nguội-lạnh, chẳng phải lời nói của kẻ ái-mộ đạo Chúa, không nên lấy mà dùng vào sự cầu-nguyện. Sự cầu-nguyện rất lành là phải tìm giờ rất quý, hết sức mỗi ngày, giải lòng tin-kính. Người đời nay chẳng hay cầu cho mình, cũng chẳng hay cầu cho người ; cách cầu-nguyện nên thế nào cũng ít có người biết. Rất nhiều người truyền-đạo làm nhục cho đạo : vì tình đời khăng-khít, việc người rối-rắm, thơ-từ tin-tức, thuyền xe đi lại, giao-thiệp với các cửa hàng, các bạn-hữu, ứng-tiếp không rời, có đâu tấm lòng thanh-thoai để làm việc cầu-nguyện trong buồng kín ? Người truyền-đạo hoặc lấy lòng cầu-nguyện, hoặc đọc kinh, thì cho rằng cái bổn-phận cầu-nguyện đã đủ rồi. Ôi ! có ai cầu-nguyện bằng ông Gia-cốp ? bèn giữ lấy thiên-sứ, chẳng chúc phước thì chẳng buông ra. Có ai cầu-nguyện bằng ông Ê-li ? làm cho trời như đồng như sắt cũng phải mưa xuống. Có ai cầu-nguyện bằng Đức Chúa Jêsus ? một mình trên núi, suốt đêm đến sáng. Có ai cầu-nguyện bằng các sứ-đồ ? bằng chuyên cầu-nguyện, làm đầy-tớ đạo Tin-lành. Dầu tìm khắp trong những người truyền-đạo ngày nay cũng chẳng thấy !

Những người giàu to buôn lớn quyền tiền giúp hội thì có, song chuyên lòng cầu-nguyện thì không. Dường ấy dầu có quyền tiền cũng vô-ích, vì chẳng cầu-nguyện thì tiền-bạc cũng thành ra rơm-rác.

Có nhiều mục-sư hết sức rao-truyền, tưởng rằng xã-hội giục lòng tin theo thì nước Đức Chúa Trời sẽ truyền khắp ;



nhưng mà chẳng cầu-nguyện, cho nên mưu-toan việc chi đều chẳng vừa lòng. Đời nay nhiều người mất sự cầu-nguyện chơn-thật, cậy sức một mình để làm ích cho đời, thì không có lẽ được. Nếu những người truyền-đạo khắp thế-gian đều chuyên việc cầu-nguyện, thì thế-gian sẽ được ích lớn, mà những người ấy sẽ được xưng là bậc đại-hiền.



BÀI THỨ HAI MƯƠI

NGƯỜI TRUYỀN-ĐẠO CHUYÊN CẦU-NGUYỆN THÌ HAY DẪN-DẮT TÍN-ĐỒ

Ông Martin Luther nói rằng: Tôi thường nghĩ rằng, sức của lời cầu-nguyện tôi phải thắng hơn ma-quỉ. Nếu chẳng vậy thì Luther này ngày nay chưa biết ra thế nào. Lại thay mặt người đời chẳng khứng thấy, chẳng khứng nhận Đức Chúa Trời đối với ta lắm công-phu lớn, làm nhiều dầu là đường ấy! Song nếu ta chẳng cầu-nguyện một ngày thì lửa trong lòng ta mất đi nhiều lắm.

KHI lễ Ngũ-tuần chưa đến, sự cầu-nguyện là quan-hệ dường nào, các sứ-đồ đều chẳng biết; khi lễ Ngũ-tuần đã đến, Thánh-Linh đã giáng-lâm, các sứ-đồ đều biết rằng sự cầu-nguyện với Tin-lành đồn ra là rất có quan-hệ. Ngày nay Đức Thánh-Linh cả kêu, truyền các hội phải cầu-nguyện để việc Chúa được tấn-tới. Các sứ-đồ xưa kia, tin-kinh răn-sợ, tánh-nết trợn-lãnh, đều là bởi sự cầu-nguyện mà được. Tin-lành đồn ra trong thế-gian cũng quan-hệ với sự cầu-nguyện của sứ-đồ: hễ cầu sớm và thiết thì Tin-lành đi mau; cầu muộn và chậm thì Tin-lành đi chậm. Cả mục-sư và Hội-thánh là tin-đồ của Chúa đời nay có thể nối-dõi các bậc hiền-triết đời xưa chẳng? Hội chẳng phải hội cầu-nguyện, người cũng chẳng phải người cầu-nguyện, thì muốn như các sứ-đồ đời xưa hay dẫn-dắt người ta cầu-nguyện thế nào được vậy? Ví bằng có người dẫn-dắt dạy tin-đồ cầu-nguyện, thì việc ấy là việc rất lớn trong thế-gian, không việc gì bì được.

Đời nay, những người cai-trị Hội-Thánh đều muốn cho các trường-học của hội được tấn-tới, tiền-bạc được dồi-dào; song nếu chẳng bởi cầu-nguyện, chẳng bởi nền thánh, thì ý muốn làm ích cho, xảy đủ làm hại cho.

Sự cầu-nguyện quý cho nhiều, lại quý cho ra bởi tự-nhiên. Hội nào cậy tiền-bạc mà chẳng cậy sự cầu-nguyện thì có tồn mà không ích. Mục-sư dẫn các tin-đồ càng ngày vào sự công-bình, ấy là hiệp với phép của sứ-đồ đời xưa. Mục-sư với Hội-Thánh đều đồng lòng hết sức cầu-nguyện, ấy là phép rất hay

có một của sứ-đồ, ấy là sự sống trọn-lành đầy-đủ của Hội-Thánh. Mục-sư chẳng chuyên lòng cầu-nguyện, thì phần nhiều trong hội đều đồng theo; còn *mục-sư hay chuyên lòng cầu-nguyện, thì hội cũng bắt-chước*. Cho nên các sứ-đồ đời xưa hằng lấy sự cầu-nguyện mà dẫn-đem Hội-Thánh; đời xưa cả thầy và trò trong Hội-Thánh đều cầu-nguyện nhiều; còn cả thầy và trò trong Hội-Thánh đời nay đều ít cầu-nguyện. Họ khinh-dễ Cứu-Chúa, có danh không thiệt, mất cả sự sốt-sắng, thánh-sạch, danh tốt và sức-mạnh. Sự kém-thiếu dường ấy, ai mà đền-bù được? Ai là người gánh nổi việc này, làm cho giáo-hội hằng cầu-nguyện như ngày các sứ-đồ đi truyền-đạo, như ngày ông Luther cải-chánh tôn-giáo?

Tôi thường nghĩ rằng: Hội-Thánh cần nhứt một sự, không chỉ đời bây giờ, mà các đời trước cũng có cần. Cần cái gì? Tức là người chẵn có đức-tin lớn không ô-uế, có tánh thánh-sạch không dơ-bẩn, có sức-mạnh của sự sốt-sắng, tự bỏ mình đến nỗi chức-vụ, lời cầu-nguyện, và đức-tin mình sẽ làm ích cho đời, làm ra việc thiêng-liêng trong đời. Khắp thế-gian này, người có đủ sức lớn để dắt-đem người khác nên thánh là ai? Nếu có, thì Hội-Thánh đời đời sẽ nhờ đó mà được thanh-vượng.

Các giáo-sĩ chẳng phải để khiến người ta kinh-ngạc, hay là khiến người ta lấy làm ưa-thích, song chỉ lấy sức thiêng-liêng mà rao-truyền Tin-lành, cảm-hóa lòng người, cho họ ăn-năn đổi lỗi, làm cho kẻ tin trước sau thành ra hai người. Giáo-sĩ được như thế là tốt; còn nếu chỉ cậy tài lỗ-miệng, đàm-luận về học-vấn mà thôi, thì chưa đủ làm lành, chưa đủ làm một.

Nếu có một người có đức-tin rất lớn, cầu-nguyện rất giỏi, hay phấn-hưng trong Chúa, hay cầm-giữ lấy mình, xử mình cách khiêm-nhượng, mỗi ngày tìm sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời, nhờ-cậy ơn dư-dật của Đức Chúa Trời, như thế thì lửa Thánh-Linh sẽ bởi Chúa mà giáng xuống nơi Hội-Thánh. Người ấy thì khác với thế-tục, lại khác với kẻ chỉ trang-sức bề ngoài; tuy là chẳng làm rộn-ràng chi, nhưng quyền-phép và sức-mạnh của người ấy đủ mà dẫn người ta về cùng Chúa.

Đức Chúa Trời nếu tìm được người xứng-đáng thì dấu kỳ phép lạ của Ngài hơn đó mà rõ ra; người đời được sức Chúa,

thì cũng nhờ đó mà làm được phép màu sự lạ. Từng đọc sách Công-vụ các sứ-đồ, thấy người Tê-sa-lô-ni-ca kiện ông Phao-lô và ông Si-la rằng : «Kia những tên này đã xáo-lộn thiên-hạ, nay có đây » (Sứ-đồ 17 : 6). Lời ấy tuy ngỗ-nghịch, song lại đủ tỏ ra sức-mạnh của Chúa và quyền-năng của sứ-đồ. Vả, ông Phao-lô cũng là người ta mà thôi, nếu chẳng cậy Đức Chúa Trời, chẳng cậy Đức Chúa Thánh-Linh, thì làm sao mà «xáo-lộn thiên-hạ» được ? Trong Hội-Thánh đời bây giờ sao mà ít người «xáo-lộn» lắm thay ! Nếu có, thì cả tôn-giáo của thế-giới cũng sẽ bị người ấy «xáo-lộn,» huống chi là một nước. Xét lịch-sử Hội-Thánh, khi nào có người sáng-suốt rực-rỡ, tài-đức tốt vời, thì người ấy làm rường làm cột cho hội mà công-nghiệp phép-tác chói-sáng mãi về sau. Cầu xin Đức Chúa Trời sanh ra nhiều bậc công-thần như vậy, rực-rỡ xưa nay, nối-luôn không dứt, thì may lắm !

Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta cũng sẽ làm việc ta làm ; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.» (Giăng 14 : 12). Chúa đã phán như thế, thì đời xưa đời nay cũng thế. Phàm Hội-Thánh nào chỉ trông-tưởng phép lạ đời xưa bởi ơn Chúa ban cho, mà không hết sức nhờ Chúa ban ơn mới trong cuộc đời nay, thì sẽ ngã xuống mà không đứng được.

Hiện nay người mà Chúa muốn chọn thì đối với thế-gian đã đóng đinh trên thập-tự-giá, thế-gian đối với người ấy cũng đã đóng đinh trên thập-tự-giá (Ga-la-ti 6 : 14), người ấy cũng không nhờ-cậy sức của mình. Ai cậy sức mình thì cũng giống như ngân-hàng vỡ nợ, không có lấy một đồng bạc. Thế-gian này cũng chẳng khác gì một ngân-hàng vỡ nợ, nên tín-đồ đối với thế-gian không còn có trông-mong gì, mà phải sốt lòng hết ý, hết sức nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Lời kết-luận của sách này ở đó. Chúng ta phải làm thế nào ? Chúng ta chỉ nên gắng sức cầu-nguyện, hầu cho sự Chúa xưa đã ưng-hứa cho người chuyên cầu-nguyện, nay cũng sẽ được ưng-hứa cho chúng ta vậy. A-men !

CHUNG



